

Viết & Đọc



Đặc San 2014

Viết & Đọc
Đặc San 2014



Thực hiện
Đinh Ngọc Cần, Dương Kim,
Đặng Bản, Thanh Hiệp,
Nguyễn Văn Thực

Góp bài
Hoài Mỹ, Tâm Thanh,
Khánh Hà, Cổ Ngư,
Cung Vĩnh Viễn, Dương Kim,
Đoàn Mai Tâm, Dương Kiên,
Phạm Tín An Ninh, Thi Hạnh,
Phạm Thị Hào, Lê Nguyên,
Nguyễn Văn Thực, Phụng Long,
Nguyễn Văn Thà,
Trần Tiến Thành.

Bìa:
Giây phút thần tiên
Đặng Văn Tỷ

Liên lạc
vietdoc.nauy@gmail.com

hoặc
Đinh Ngọc Cần
Utholtn 46E
1053 Oslo, Norway

Đặc San Viết & Đọc không phải
là tiếng nói của đoàn thể hay bất
kỳ tổ chức nào. Mọi chi phí ấn
loát do sự đóng góp của quý thân
hữu và bạn đọc.

mục lục

Ngỏ	Ban Thực Hiện	3
Năm Ngọ, tán gẫu... chuyện ngựa	Hoài Mỹ	4
Thơ: Biển đời, Say, Thơ tình đi lạc	Phụng Long	17
Thơ Calella, Calella II...	Nguyễn Văn Thà	18
Vời xa	Phạm Thị Hào	20
Những ngón tay lập xuân	Cổ Ngư	28
Xuân Đó Xuân Đây,		
Cô Giáo Dạy Kèm	Thi Hạnh	29
Vỡ Nợ Thành Thơ	Thi Hạnh	31
Đôi Lời về Lệnh Triệu Ban Rồi	Nguyễn Văn Thực	32
Kỷ vật	Đoàn Mai Tâm	35
Xuân của con	Cổ Ngư	37
Thầy Trò	Phạm Tín An Ninh	38
Về	Cổ Ngư	42
Tìm chân dung tình bạn qua		
Lưu Bình & Dương Lễ	Tâm Thanh	43
Xuân vẫn còn đây	Khánh Hà	49
Cảnh Đào Năm Cũ	Nguyễn Văn Thà	50
Bên Hoa biển	Trần Tiến Thành	57
Thơ: Chân Mây, Sao lại là ta...	Cung Vĩnh Viễn	58
Của Em	Dương Kim dịch	60
Thơ: Lối về thiên thu,		
Sáng mùa đông...	Khánh Hà	65
Thật ngắn: Vài điểm sáng	Dương Kiên	66
Đằng sau cuộc chiến	Phạm Tín An Ninh	68
Khóc Anh Việt Dũng	Lê Nguyên	74
Biển Đời -		
Tiếng Thỉnh Lặng Của Tâm Hồn	Lê Nguyên	75
Chùa Mơ	Dương Kiên	
	thơ	
	nhạc	
Em và con mèo	thơ	
	nhạc	
	Nguyễn Linh Quang	77
	Dương Kiên	
	Trần Thụy Minh	78

Ngỏ

Bạn thân mến!

Tết Giáp Ngọ này, giai phẩm xuân Viêt&Độc, có nhiều đóng góp của những cây bút quen thuộc và quen nghề:

Phạm Tín An Ninh: Thầy trò: ngậm ngùi về mất mát, thua thiệt của một người thầy đức độ, tài năng. Đằng sau cuộc chiến: nhưng cuộc chiến đã tàn chưa, nếu hiểu cuộc chiến vừa qua là cuộc đấu tranh của văn minh chống man rợ?

Tâm Thanh dọn cho chúng ta một món ăn chơi mới: Tìm chân dung tình bạn qua Lưu Bình & Dương Lễ, một chút nghiên cứu, nhưng chủ yếu qua đó bàn về tình bạn xưa, nay.

Cổ Ngư: 3 bài thơ tự do thoáng đảng mà khúc khắc với những ý lạ, từ lạ.

Dương Kiên: Điềm Sáng: Con người Việt Nam trong nước có thực sự vô cảm không? Qua 2 bài văn thật ngắn, và 1 bài thơ, Dương Kiên chứng minh ngược lại, với lối văn của những chuyện thiên.

Cung Vĩnh Viễn: Đóng góp 4 bài thơ, nói về tuổi già, những cảm nghĩ, những suy tư, hồi tiếc trong ý thơ thâm sâu, lời thơ điêu luyện.

Khánh Hà góp thơ: Về Thiên Thu mệnh mông; trước Cõi Ngàn Năm như thế "sai sai đúng đúng" có cần thiết chăng? Hóa ra sau mọi quay cuồng chỉ còn tình yêu đọng lại. Lời thơ đẹp như lâu nay vẫn đẹp thơ Khánh Hà.

Phạm Thị Hào với truyện ngắn Vời Xa: khúc đầu ý, văn có vẻ kỳ kỳ, nhưng đọc xong truyện mới thấy cái kỳ kỳ như thế là có dụng ý; một truyện khá hay.

Thị Hạnh: Kê về những gì mình đã trải nghiệm với một chút suy tư, và như mọi năm: thơ, vì nàng muốn trả nợ ai.

Hoài Mỹ với Năm ngựa tán gẫu... chuyện ngộ. Tán gẫu ư, ấy là tác giả nói khiêm; một bài nghiên cứu công phu, đa diện về Ngựa với giọng văn vui. Đã nói nhiều lần, nay xin nói lại: Trong thế giới người Việt không ai viết về con giáp hay và sâu như Hoài Mỹ.

Nguyễn Văn Thà với truyện Cành Đào Năm Cũ. Làn ranh cũ & mới, trước & sau, ta & người không còn nữa. Giọng văn phiêu bồng vốn là đặc tính của văn NVT.

Đoàn Mai Tâm với đề tài đạo đức muôn thuở, với giọng văn cổ kính, thâm trầm, kể cho chúng ta về một Kỳ vật.

Nguyễn Văn Thực điểm một cuốn sách nhỏ mà quan trọng của Tâm Thanh: Lệnh triệu ban rồi - một trường hợp ung thư.

Tranh bìa: Giấy Phút Thần Tiên, giờ đọc truyện cổ tích của Đặng Văn Tỷ màu sắc vui tươi, nét vẽ đơn sơ, bình an.

Và còn nhiều nữa. Tóm lại bạn đang cầm trên tay một tờ báo Xuân nhiều hương vị. Nghe như:

*Thịt mỡ, dưa hành, Xuân Viêt&Độc
Úýt ki, lẫu ngọt, bánh chưng xanh.*

Kính chúc quý độc giả một năm mới Khang an, Thịnh vượng.

Ban Thực Hiện

Năm Ngọ, tán gẫu... chuyện ngựa



Hoài Mỹ

So với tên của 11 con Giáp khác, chỉ có tên Ngựa và tên Giáp của nó chẳng những khi được xướng lên đều đồng âm trắc - mà cả lúc viết, các mẫu tự cũng gần y hệt nhau: Ngọ - Ngựa. Sở dĩ có "sự cô" như vừa kể là bởi cổ nhân muốn tưởng thưởng đức tính quân tử và đại lượng của ngựa:

Số là theo truyền thuyết, thuở Thiên Địa mới hình thành, cõi trời và hạ giới vô cùng khác biệt và phức tạp, chẳng hạn về thời gian, một ngày trên cõi trời dài bằng mười năm ở hạ giới. Đây truyện Lưu Nguyễn Nhập Thiên Thai đã chứng minh. Sinh-vật-chủ-thể trên cõi trời gọi là Tiên, trong khi dưới trần thế gọi là Người. Việc ổn định cõi trời diễn ra nhanh chóng, còn ở hạ giới thì đúng như ngôn ngữ bình dân đã mô tả: "Trần ai khoai củ". Bởi thế Ngọc Hoàng đã phải trải qua nhiều thời kỳ lao động "mệt không nghỉ" để tổ chức cho loài người được hoàn chỉnh. Mặc dầu vậy xét cho cùng, loài người tuy đông đảo thật nhưng tựu trung lại có những điểm tương đồng về hai lãnh vực: "Tuổi" và "mạng". Dựa trên hai cơ trần (lẽ huyền bí trong cõi đời) này, Ngọc Hoàng phân chia loài người thành 12 đơn vị. Để đánh dấu cho 12 đơn vị ấy, Ngọc Hoàng bèn chọn 12 con vật tiêu biểu. Thế nhưng trần gian thuở đó đã có hàng triệu triệu loài vật,

vậy lấy tiêu chuẩn nào mà chọn lựa? Để được sự công bình, không gì bằng việc thi đua. Thế là Ngọc Hoàng ra lệnh cho mọi loài vật được tham dự một cuộc chạy đua, lấy cây đa trên Cung Quảng làm mức đến. 12 con vật nào từ nơi mình đang định cư mà về tới đích nhanh nhất thì được chọn làm Giáp mà "cầm tinh" loài người.

Tại sao ngựa lại chỉ đứng hạng trung bình trong số 12 con Giáp?

-Bởi tính quân tử của ngựa: Giúp bạn:

Thật khủng khiếp đến không tưởng tượng nổi khi diễn ra một cuộc thi đua quá ư đông đảo loài vật như vậy. Phải, thuở ấy, trời và đất vốn chẳng cách xa nhau lắm lại chưa ngăn sông cách núi nhiều và cũng không lúc nhúc loài người, loài vật như ngày nay, thành ra việc tổ chức vĩ đại cỡ nào thì cũng tương đối... dễ thôi. Khi Thiên Lôi theo chỉ thị của Ngọc Hoàng ra hiệu lệnh bằng cách gầm lên những tiếng sấm sét, tức thì muôn muôn loài vật ngay lập tức co giò, lăn mình hoặc phóng thân hay bay, nhảy... về hướng Cung Quảng.

Khách quan nhận xét, ngựa đã phi nước đại mà dẫn đầu nhưng khi ngoái cổ nhìn lại, chợt thấy trâu đã toát hết mồ hôi mà vẫn ịch phía sau. Ngựa vốn thương trâu vì hoàn cảnh mà hai đứa vốn "đồng hội

đồng thuyền”, chẳng thể mới có câu ”đầu trâu mặt ngựa” dù khác biệt phận sự - ”trâu cày, ngựa cưỡi” - nhưng trước sau cũng vẫn là ”thân trâu ngựa”. Nghĩ vậy, ngựa bèn giảm bớt tốc độ ”vó câu muôn dặm” để cho trâu qua mặt mình mà không cần... bóp còi. Nhờ vậy trâu đã lên được vị trí hàng đầu. Nào ngờ khi trâu về gần tới đích, con chuột ranh mãnh đã nhảy lên nắp ở cổ trâu từ hồi nào mà trâu không hề hay biết; chuột liền phóng mình qua sợi dây căng giữa cây đa với cái cột của dinh thự Hằng Nga, chiếm vé hạng đầu. Trâu hậm hực phản đối nhưng điều lệ không ghi rõ phương thức cụ thể, bởi thế việc khiếu nại đã không được cứu xét. Trong lúc đó, ngựa vì bận tâm giúp bạn mình mà bị thụt lại, cố gắng chạy nước rút mà không kịp nữa, đành về đến mức hạng 7, không kê chuột và trâu, thua cả cọp, mèo, rồng và rắn.

-Bối cảnh đại lượng của ngựa: Hiện trạng chân:

Thuở mới tạo dựng muôn loài, Ngọc Hoàng còn thiếu... kinh nghiệm nên chưa có tiêu chuẩn căn bản trong việc bố trí chân cho chúng, chẳng hạn ngựa thì 8 chân, cò 1 chân, chó 3 chân, nữ giới loài người - tục gọi là đàn bà - lại chẳng có chân nào.

Cò đi lại rất khó khăn trong việc lặn lội ăn đêm, bèn năn nỉ ngựa bố thí cho 1 chân. Ngựa bản tính vốn hào phóng, ô-kê liền, chỉ cần dặn: ”Chân tao vốn chỉ đi trên thảo nguyên khô ráo, trong khi mày lại chuyên lê lét nơi bùn lầy nước đọng dơ dáy. Vậy những khi không cần thiết lắm, mày hãy làm ơn nhắc cái chân mà tao cho mày lên nhé”. Từ đó cò có 2 chân và khi ngủ, nó thường co một chân lên cho sạch.

Chó biết chuyện, cũng mon men đến xin ngựa ủng hộ một chân. Ngựa đồng ý, vì: ”Tao đang 7 chân, còn mày thì 3, đôi ta đều lẻ, đi đứng bất tiện. Ừ, thì cho, nhưng mày hay tè bậy bạ, e làm bẩn chân tao”. Chó vội vàng: ”Không ạ, trăm lần không, vạn lần không! Đệ từ xin thề, những lúc ấy, đệ từ sẽ co chân của đại ca lên cho sạch”.

Danh tiếng ngựa tốt bụng được đồn khắp nơi, đến tai người đàn bà. Người này ứa nước mắt, ngẫm nghĩ: ”Số mình khổ hơn cả cò, chó. Làm lưng, di chuyển đều bằng tay, lúc nào cũng chống hông lên trời. Nay xin ngựa một chân, không lẽ bác ấy từ chối?”. Quả thật khi nghe người đàn bà ”ca bài con cá”, ngựa động lòng: ”Tao sẵn lòng tặng miễn phí, chỉ sợ mai này sẽ có thằng nào đè lên chân tao, đau lắm”. Người đàn bà thề sẽ ”bảo quản” an toàn.

Thế là từ đấy, ngựa có 4 chân, cò 2 chân, chó 4 chân, đàn bà 2 chân như ngày nay. Cách riêng người đàn bà mỗi khi ”lâm trận” vẫn nằm ngửa để dễ bề co 2 chân lên như xưa đã long trọng hứa với ngựa.

Ngựa, mi là... loài nào?

Nói cách tổng quát, ngựa là loài thú trong lục súc - mà ”lục súc” là 6 giống vật nuôi ở trong nhà: Ngựa, trâu, dê, gà, chó, lợn. Còn định nghĩa theo kiểu ”thường thường bậc trung” thì ngựa là loài thú to, móng cao và cứng, gáy có lông dài (bòm), đầu dài, trên có chòm tóc, đuôi dài, chạy nhanh và thích chạy.

Lại truy tầm nghĩa có tính khoa học, ngựa nói chung hay ngựa đã thuần (*Equus ferus caballus*)

đều là hậu duệ của loài ngựa hoang (*Equus ferus*),

một trong số 8 loài của họ Equidae còn sinh tồn cho tới ngày nay.

Ngựa là loài động vật có móng guốc mà khởi thủy sinh sống ở các vùng thảo nguyên thuộc châu lai Âu-Á (European Asia), trải dài từ Ba Lan đến Mông Cổ. Sau khi được thuần hóa, loài ngựa này dần dần lan tràn khắp thế giới. Những con ngựa đầu tiên được người thuần dưỡng cách nay cũng khoảng từ 130,000 đến 160,000 năm.

Loài ngựa có nhiều bộ lông khác nhau; con màu đen hoặc xám, con màu nâu hay đỏ, hồng... Thế nhưng người ta vẫn ”bé cái lăm” giữa ngựa trắng với ngựa bạch (hay bạch mã). Cần phân biệt là ”ngựa bạch chính hiệu” có da màu hồng nhạt không sắc tố (unpigmented skin), sinh ra có bộ lông màu trắng không sắc tố và trắng mãi suốt đời. Đa số ngựa bạch có mắt đen huyền nhưng cũng có thể có mắt nâu, xanh hoặc nâu vàng... Trong khi đó, ngựa thường được cho là ”trắng” thật sự là ngựa ”xám” có bộ lông trắng hoàn toàn nhưng lớp da ở dưới gần mắt và mõm màu đen...

Ngoài ra, liên hệ đến loài ngựa, tưởng cũng cần nêu ra ở đây 2 loại động vật gần gũi nhất với ngựa. Thứ nhất là Lừa (*Equus asinus*),

một loài động vật có vú thuộc họ Equidae hay họ Ngựa, một họ thuộc bộ guốc lẻ. Lừa nhỏ con hơn ngựa và chậm chạp, thường được dùng vào việc chuyên chở nên bị mang tiếng ”thân lừa ưa nặng”. Thứ hai là Ngựa Vằn, loài thuộc phân chi *Hippotigris* và *Dolicholippus*, nổi bật những vằn trắng và đen xen kẽ. Chúng là loài động vật sống theo bầy đàn, không giống như các loài có

quan hệ gần gũi như ngựa và lừa. Ngựa vẫn không được thuần hóa...

-Sinh sản:

Thời gian ngựa cái mang thai kéo dài khoảng 335 - 340 ngày. Ngựa thường sinh một. Chào đời được ít giờ, ngựa con có khả năng đứng và chạy. Sự phát triển của ngựa tùy thuộc vào giống, giới tính, chất lượng dinh dưỡng và kích thích của ngựa. Tuy nhiên ngựa lên 4 tuổi là được “đánh giá” là trưởng thành và sự phát triển tiếp tục cho tới khi ngựa được 6 tuổi. Một con ngựa có thể cân nặng hơn 1,000 kg.

-Tuổi đời:

Tuổi thọ của ngựa nói chung từ 20 đến 30. Giống như chó, loại ngựa bé nhỏ về thể lý thường thọ hơn loại to xác. Đến nay người ta vẫn không biết vì sao. Điển hình là loài ngựa “Mirature Horse”, sống tập trung ở vùng núi South Carolina, Hoa Kỳ, là giống ngựa nhỏ nhất trên thế giới, chỉ cao từ 35 đến 47 cm, nhưng lại có tuổi thọ trung bình từ 40 đến 50 tuổi đời.

Vào thế kỷ 19, con ngựa mang tên “Old Billy” được kiểm chứng là sống thọ nhất với 62 tuổi đời. Richard Miller, một người Anh quả quyết rằng con ngựa Ái Nhĩ Lan “Tulle” của ông ta đã thọ tròn 57 tuổi. Sách Kỷ Lục Guinness liệt kê Sugar Puff, chết ngày 25-05-2007, thọ 56 tuổi, là con ngựa “pony” (loại ngựa nhỏ) đã sống lâu đời nhất trong thế giới ngựa.

-Sinh hoạt:

Ngựa vốn là thú vật có tính hợp quần, sống thành từng bầy (đàn) do một ngựa đực (stallion) chỉ huy. Đàn này thường gồm một số ngựa cái và số ngựa con của chúng. Trong khi con đực mặc bận bảo vệ “đàn thê tử” thì một con cái điều khiển nhóm; thường là con cái lớn tuổi nhất trong bầy, vốn giàu kinh nghiệm hơn cả. Ngựa cái sống trong đàn trọn đời, trong khi các con đực dần dần phải nhường ngôi vị cho một con đực khác trẻ hơn để rồi bị đào thải khỏi đàn. Trong đàn luôn luôn hiện hữu một hệ thống tôn ti chặt chẽ, theo đó các “cá nhân” bảo vệ và chăm sóc lẫn nhau, chẳng thế mới có câu “một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ”. Nếu một con ngựa đực khác tìm cách giao phối với một con cái trong bầy thì con đầu đàn sẽ bảo vệ “cung phi” của mình. Các trận đấu giữa các con đực có thể đưa đến cái chết cho một trong các tình địch ấy. Con đầu đàn chỉ giao phối với những ngựa cái trong đàn, nhưng không bao giờ với con cái nào vốn là con của

nó.

-Công dụng:

Trong chiến tranh thời cổ, ngựa chiến được sử dụng rộng rãi. Ngày nay ngựa thuần được dùng nhiều nhất trong các lãnh vực du lịch (chở du khách tham quan danh lam thắng cảnh) và thể thao như chày nước kiệu, phi nước đại, nhảy qua rào cản hay huấn luyện thú vật... Tuy nhiên ngựa cũng còn được dùng vào việc cày bừa, vận tải và giải trí. Ngoài ra nhiều trường dạy cưỡi ngựa vẫn cung ứng việc gọi là “therapyriding” cho những người vốn mang các chứng tật về thể lý hoặc tâm thần.

Hiện nay trên thế giới có khoảng trên 500 giống ngựa khác nhau, trong số này phỏng độ 100 loại được kể là phổ biến.

Ngựa với một số từ ngữ đặc biệt:

Tuy không ai làm thống kê, nhưng cứ tra cứu tự điển tiếng Việt, người ta mới... bật ngựa khi thấy ngựa chiếm số từ ngữ đặc trưng nhiều nhất so với các con Giáp khác. Sức người lẫn trang báo có hạn nên ở đây người viết mạn phép chỉ nêu một vài từ ngữ... ngò ngò làm thí dụ. Tuy nhiên, trước hết mạn phép nhấn mạnh rằng ngoài từ “ngựa” vốn là một danh từ Nôm, tiếng Việt còn có một từ Hán Việt khác đồng nghĩa: “Mã”.

“Ngựa bắc thảo” là giống ngựa to con ở miền Bắc Trung Hoa; ngược lại với “ngựa cu”, tiếng chỉ loài ngựa nhỏ con - gần tương đương với “ngựa xá xiu”, tức ngựa đua hạng nhỏ con, thường được sắp xếp chạy trong mùa mưa. “Ngựa bền” là ngựa giỏi, dai sức; trong khi ngựa dở gọi là “ngựa bết”. “Ngựa trố” = Ngựa nhát, phải mang ba tráp có chụp che mắt lại. “Ngựa nục” = Ngựa mập quá hay rượn (ham hố) cái (sex) quá.

Để mô tả con ngựa trong một con bắt thường, 2 chân trước chậm hơn nên bị 2 chân sau đá trúng khiến trật khớp xương chó, phải đi cà nhắc thì người ta gọi là “ngựa đạp đề” hay “ngựa xoang đề”. Còn ngựa thật hay, chạy nhanh hơn gió thì được mang danh là “ngựa truy phong”.

Tiếng gọi người đàn bà lẳng lơ, Việt ngữ có các từ “con ngựa”, “đĩ ngựa”, “đồ ngựa”. Tương tự còn có từ “ngựa bà”, một tiếng lóng để chỉ một người đàn bà không đứng đắn (“Tôi phải xé xác con ngựa bà đó mới được!”). “Ngựa chứng” = Ngựa không chịu cương, hay chồm và nhảy dưng; nghĩa bóng chỉ người phá phách, cồng đầu. Ngựa búng 2 chân sau vào người hay ngựa khác, ta gọi là “ngựa đá”; tuy nhiên từ ngữ này cũng dùng để gọi người thua cá ngựa: “Hắn bị

ngựa đá vắng hết cái nhà!”.

Và như trên đã nói, “ngựa” đồng nghĩa với “mã” - thí dụ: “Kỵ mã”, người cưỡi ngựa; “xa mã”, xe ngựa; “mã lực”, dây cương ngựa; “mã xạ”, cưỡi ngựa và bắn cung. Hai từ đối nghĩa: “Mã hạ” = Dưới ngựa, dưới đất bên con ngựa. “Mã thượng” = Trên lưng ngựa. Trong khi “mã lộ” lại có nghĩa là ngựa hay nai, không phân biệt được. Bởi thế từ ngữ này được dùng để mô tả người ừ ừ cạc cạc, ai nói gì nghe nấy, không dám cãi.

Thế nhưng, ta nên cẩn thận kéo làm với “ngựa” khi gặp từ “mã” hoặc “ngô”, chẳng hạn “mã hoàng” là con ngựa; “mã nghị” là loại kiến lớn; “Mã Khắc Tư” là Karl Marx, tác giả thuyết Duy Vật Biện Chứng Pháp và cuốn Tư Bản Luận; “Mã Viện”, danh tướng nhà Đông Hán, đã đem đại quân sang đánh hai Bà Trưng vào năm 41 sau Tây lịch; “phò mã” là người lấy con gái vua... Và “giờ Ngọ”: Lúc giữa trưa khi mặt trời lên cao nhất (từ 11 giờ trưa đến 1 giờ chiều).

Ngựa với một số thành ngữ đặc biệt:

Ngựa cũng cung cấp cho kho tàng ngôn ngữ Việt Nam thật nhiều thành ngữ, vừa thuần túy Nôm, vừa lẫn Hán Việt; câu nào cũng rất “ấn tượng” với ý nghĩa phong phú cả đến lẫn bóng.

- Về Nôm,

điền hình như: “Hàm chó vó ngựa”, nghĩa là chó dùng hàm để táp, ngựa dùng vó để đá, ta nên coi chừng mỗi khi đứng gần // (Bóng) Nên cẩn thận trên đường đời, vì đời là trường tranh đấu để được sống còn, sơ sẩy thì hại thân - Hoặc: Động đến kẻ dữ thì bị hại là lẽ thường, nên cẩn thận trước là hơn.

“Bóng ngựa qua cửa sổ” nhằm chỉ thời gian trôi nhanh, do thành ngữ “Bách câu quá khích”, vốn xuất phát từ câu nói của Mạnh Tử: “Nhân thiên địa chi gian, nhược bách câu quá khích, hốt nhiên chi đi” (người ta sống trong khoảng trời đất cũng như ngựa trắng qua cửa sổ trong chớp nhoáng).

”Ngựa non háu đá” = Còn trẻ háo thắng, nói năng lấc cấc, ham việc đua tranh như ngựa con mới được sổ lồng (mới chào đời) và vừa đứng vững là nhảy đá lung tung.

“Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn” = Bất cứ làm việc gì, hễ có nhiều bàn tay cùng làm thì làm không chán, mau xong lại dễ thành công. Câu này đề cao tinh thần đoàn kết.

“Ngựa hay hay chứng” = Người có tài thường khó tính, hay làm cao.

”Đầu trâu mặt ngựa” = Quỷ sứ dưới âm

phủ; mình và tay chân là người mà đầu con trâu hay con ngựa // Phường vô lại, độc ác, không biết thương người.

”Làm thân trâu ngựa” = Lời người chịu ơn nguyện kiếp sau sẽ đầu thai làm trâu làm ngựa cho ân nhân để đền đáp // Làm tôi tớ cho người.

”Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ” = Tàu là chuồng nuôi ngựa. ”Con ngựa đau” ý chỉ sự hoạn nạn của một cá thể; ”cả tàu không ăn cỏ” nói đến sự chia sẻ của đồng loại. Cả câu nhấn mạnh đến truyền thống tương thân, tương ái, tương trợ của cả một cộng đồng.

”Thẳng như ruột ngựa” = Ý nói đến đức tính bộc trực, cứ thẳng mà nói, không kiêng nể gì. Tuy nói ”thẳng như ruột ngựa”, nội dung không có ý mô tả ruột của ngựa thẳng như... cây gậy. Tuy ngắn hơn ruột của trâu bò, ruột của ngựa với chiều dài 22 mét, cũng uốn khúc, chỉ khác ống tiêu hóa của ngựa có manh tràng làm thành một cái túi xếp thẳng trong khoang bụng ngựa, có lẽ vì vậy mà được gọi là ”thẳng như ruột ngựa”; túi này dài một mét và có thể chứa 30 lít thức ăn,

”Lấy chỉ buộc chân voi chân ngựa” = Hình thức lỏng lẻo, bày vẽ tốn công mà không nắm vững sự thành công.

”Ngựa anh đi trước, vồng nàng theo sau” = Tục lệ ”vinh qui bái tổ”, tức là sau khi thi đỗ, thư sinh trở về quê quán thì được dân làng đón rước tung bùng. Người vợ vốn được xem là có công giúp chồng ăn học thành đạt cũng được nằm trên vồng do trai tráng khiêng theo sau ngựa của chồng.

”Mó dái ngựa” = Đụng vào hạ bộ của con ngựa khiến nó nhột (tiếng Bắc là ”buồn”) mà lồng lên, chân đá lung tung // Trêu chọc hoặc tỏ ra coi thường người khó tính, cao ngạo hoặc thượng cấp làm đương sự tức giận, phản ứng dữ dội.

”Quất ngựa truy phong” = Thúc ngựa đuổi theo gió // Câu này dùng để mô tả một anh chàng dụ dỗ một cô gái đến khi cô có thai thì vội bỏ chạy thật lẹ, nhanh... như gió, mất tăm hơi. Câu này đồng nghĩa với từ ”sở Khanh” (tên một nhân vật trong truyện Kiều).

”Vành móng ngựa” = La Mã thời thượng cổ trừng trị tội nhân bằng cách dùng ngựa phân thây hoặc cho ngựa giày xéo lên thân họ. Về sau người ta đã lấy vành móng ngựa làm biểu tượng cho uy lực của pháp luật, bởi thế trong các phiên tòa, bị cáo phải đứng ở nơi có hình dáng cái móng ngựa. Thành ngữ ”trước vành móng ngựa” được hiểu là trước tòa án, trước pháp luật...

-Về Hán Việt,

chẳng hạn như: "Mã đáo thành công" là lời chúc thành công nhanh chóng - hoặc lời chúc thắng trận trở về.

"Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã" = Trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa. Thành ngữ này đúc kết một kinh nghiệm sống giữa người và người đồng hội đồng thuyền với nhau.

"Mã thượng bất tri mã hạ khổ" = Người cưỡi ngựa đâu biết nỗi vất vả của người đi chân // Người giàu sang hay quan, làng đâu biết được sự khổ sở của người nghèo hay nỗi oan của người dân.

"Lão mã thức đồ" = Ngựa già thuộc đường // Lớn tuổi có nhiều kinh nghiệm.

"Thượng mã phong" còn gọi là "phạm phong" (một số nơi người ta gọi là "trúng phong" hay "trúng phong") là một hiện tượng gây đột tử cho người nam trong khi giao hợp quá hưng phấn. Đông y gọi là chứng "tẩu dương"; nếu chứng "tẩu dương" xuất hiện trong khi đang giao hợp thì gọi là "thượng mã phong", còn nếu xảy ra sau khi giao hợp thì gọi là "hạ mã phong". Theo y học hiện đại, "thượng mã phong" là tình trạng đột tử do tim mạch.

Ngựa với các điển tích:

Điển là kinh sách để tra khảo; Tích là chuyện cũ. Dùng điển tích là phương cách "nói có sách, mách có chứng".

"Ngựa đá rịn mồ hôi": Sau trận Bạch Đằng, khi quân Mông Cổ bị Hưng Đạo Vương đánh đuổi chạy về nước, thì vua Trần Nhân Tông thấy các con ngựa bằng đá trước các lăng tẩm, chân đều vẩy bùn và mình rịn mồ hôi. Nhà vua tin rằng các vị tiên đế anh linh cưỡi ngựa đá đánh giúp Hưng Đạo Vương thắng được quân Mông Cổ: "Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã; san hà thiên cổ điện kim âu"(Xã tắc hai lần nhọc ngựa đá - Non sông ngàn thuở vững ngai vàng).

"Dứt đầu ngựa Hồ": Chấm dứt sự xâm lăng của nhà Lương, do công của Triệu Quang Phục mà quân ta lấy lại được thành Long Biên. Quốc Sử diễn ca có câu thơ: "Một con gió chồi khô - Ai Lang dứt đầu ngựa Hồ vào ra".

"Khuyh cái hạ mã": Nghiêng dù xuống ngựa // Chữ khắc trên tấm bia ở phía mặt Phú Văn Lâu do vua Thiệu Trị cho dựng, buộc mỗi người đi ngang qua đó phải nghiêng dù (ô) xuống ngựa để tỏ lòng cung kính và phục tòng đối với những giá trị tinh thần nơi ấy.

"Ngựa quen đường cũ": Thói quen khó bỏ; con người đã quen làm việc xấu, sau đâu được người khuyên bảo và chỉ dẫn cho trở nên lương thiện, nhưng vẫn nhớ chứng tật cũ mà làm quấy trở lại. Tích: Một ông vua đi đánh

giặc bị lạc đường, bơ vơ giữa rừng già. May có người trong đoàn hộ giá tâu nên thả cho ngựa đi trước rồi theo sau. Quả đúng như lời, chẳng bao lâu, vua và đoàn tùy tùng về đến trại nhà.

"Ý mã tài": Tài cao trên lưng ngựa // Viết văn thật mau. Tích: Viên Hồ ngồi trên lưng ngựa mà làm bài Lô Bố, dài 7 trang giấy.

"Mã cách lý thi": Da ngựa bọc thây (lấy da ngựa bọc xác tướng chết khi chôn). Mã Viện đời Đông Hán đã để lại câu: "Kẻ đại trượng phu nên chết ở giữa trận, lấy da ngựa bọc thây chứ sao lại nằm chết trên giường, trong tay thê nhi được ư". Trong Chinh Phụ Ngâm Khúc của ông Đặng Trần Côn (phần chữ Nho) và bà Đoàn Thị Điểm (dịch Nôm) cũng có câu tương tự: "Chí làm trai dậm nghìn da ngựa - Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao".

"Chỉ lộc vi mã": Chỉ con nai mà gọi là con ngựa // Dùng thế lực bắt ép người khác theo mình mà làm việc ngược ngạo. Tích: Nhà Tàn bên Trung Hoa dưới thời Nhị Thế (Hồ Hợi, con thứ của Tàn Thi Hoàng) thế nước rối ren. Ngoài thì bốn phương nổi loạn, trong thì bị Triệu Cao lộng quyền, bá quan đều sợ. Ngày kia, Triệu Cao đem một con nai vào dâng Nhị Thế, lại chỉ vào mà gọi là ngựa. Nhị Thế cười rằng: "Thứ Tướng lâm rồi, đó là con nai chứ đâu phải ngựa". Triệu Cao quay hỏi các quan: "Nai hay ngựa?" Nhiều người vì sợ oai Triệu Cao, trả lời là ngựa thì khỏi chết. Người nào nói theo vua là nai, thì sớm muộn gì cũng bị Triệu Cao âm mưu giết hại.

"Ngựa Hồ gió bắc - Chim Việt ngựa Hồ" hay "Hồ mã tê bắc phong - Việt điều sào nam chi", nghĩa là "ngựa xứ Hồ, gió bắc về thì hí lên - Chim nước Việt chọn cành phía Nam mà đậu". Tích: Hồn Vũ Đế được rợ Bắc Hồ cống một con ngựa hay; ngựa ấy bỏ ăn bỏ uống và chỉ hí lên cách buồn thảm khi có gió bắc.

Đời Hùng Vương, nước Nam có cống cho Trung Hoa một con bạch trĩ; chim này chỉ đậu trên những cành cây mọc chĩa về hướng Nam.

Điển tích trên có ý ám chỉ người xa xứ thường nhớ nước non nhà.

"Ngựa Tái Ông hay Tái Ông mất ngựa": Họa phúc khôn lường; nói khác: Họa hay phúc khó độ trước, đôi khi trong họa có phúc hay trong phúc có họa. Tích: Tái Ông có con ngựa tự nhiên đi sang nước Hồ mất. Người làng đều đến hỏi thăm. Ông nói: "Mất ngựa thế mà phúc cho tôi đấy, biết đâu!" - Cách mấy tháng, con ngựa trở về, lại dắt theo một con ngựa hay khác nữa. Người làng lại đến hỏi thăm và chúc mừng. Tái Ông nói: "Được ngựa thế mà họa cho tôi, biết đâu!" - Từ khi được ngựa hay, con trai ông thích quá, cưỡi luôn, chẳng may té què chân. Người làng lại đến chia buồn, ông nói:

“Biết đâu, đó là phúc nhà tôi!” - Quả nhiên, sau đó có giặc, trai tráng đều phải tòng quân và 10 phần chết hết 9. Con trai ông nhờ què chân nên được ở nhà; cha con hủ hỉ với nhau.

Cùng nghĩa với điển tích trên còn có câu: “Họa phúc vô môn, duy nhân tự triệu”: Họa và phúc do chính mình gây ra. Tích: Một người nhà quê nọ bỗng nghe tiếng “tích tích” ở trên cây sum sê cành lá ở đầu nhà. Ông ta, bèn leo lên thăm dò thì bắt được đôi chim quý. Hôm sau, người nhà quê lại nghe tiếng “tích tích” nữa, tưởng lại gặp may, ai ngờ khi vừa leo tới nơi thì bị một con rắn nằm sẵn trong tổ chim phóng ra cắn chết.

“Không chém người dưới ngựa”: Quân tử không thừa lúc người ta gặp nạn hay suy sụp mà xuống tay. Tích: Thời Tam Quốc, Quan Công vâng lệnh Khổng Minh kéo quân đánh chiếm quận Trường Sa, tỉ thí với Huỳnh Trung hơn trăm trận vẫn bất phân thắng bại. Quan Công giả bộ thua, toan dùng thế bỏ chạy. Khi nghe vó ngựa Huỳnh Trung gần kề, Quan Công bèn hoành ngựa, cử đao toan vót trái thì bỗng ngựa Huỳnh Trung vấp té, quăng Trung xuống đất. Quan Công bèn dừng tay, bảo Huỳnh Trung về thay ngựa khác rồi sẽ ra đánh nữa.

“Ngựa tre”: Sự hoan hô một ông quan thanh liêm. Tích: Đời Hậu Hán, Thái Thú Tĩnh Châu là Quách Cấp đi xa đã lâu, nay được lệnh trở về chốn cũ. Dân trong thành hay tin, ùn ùn dùng chà (cành) tre làm ngựa đi ra ngoài thành đón rước.

Ngựa với những truyện cổ tích điển hình:

Cũng như bao con thú khác, ngựa cũng phải độ sức, độ trí với đồng loại để tranh giành ngôi vị hoặc để sống còn. Chẳng hạn:

-Ngựa thi đua với voi: Ngày xưa ngày xưa, ngựa thấy voi to xác chậm chạp nên có ý khinh thường, bèn thách voi chạy thi để phân thắng bại. Voi đồng ý.

Lúc chạy đường thẳng, voi chạy không kém ngựa, nhưng khi thi chạy nước đại, tức là phóng nhanh thì ngựa chạy nhanh hơn voi nhiều.

Voi thua. Ngựa càng vênh mặt.

Hôm sau, voi thách ngựa chạy đường quanh và đích tới là ngọn núi trước mặt. Ngựa cười khi, tự tin ăn đứt voi cả mười phần. Thế nhưng chạy được nửa đường thì ngựa gặp một con sông chắn ngang. Ngựa phải dừng lại, loay hoay tìm cách sang sông. Khi ngựa chưa kịp nghĩ ra phương án thì đã thấy voi đuổi kịp. Không chút do dự, voi lội ngay xuống sông và sang được núi bên kia. Ngựa đành chào thua và từ đây hết dám coi thường voi.

Do tích trên mà người đời mới đặt ra câu hát: “Ngựa lau chau, ngựa đến bến giang - Voi dùng đỉnh, voi sang qua đò”.

-Lừa thi tài với ngựa: Xưa lừa vẫn nghe tiếng ngựa đa tài, nhất là tài chạy nhanh. Một hôm, lừa đến nhà ngựa chơi và tự vỗ ngực mà rằng: “Ta đây một đấng anh hùng - Nghe người tài nghệ, thử cùng thi nhau?”.

Ngựa vốn khinh lừa, bĩu môi đáp lại: “Anh hùng chơi với anh hùng - Bỏ chi cá chậu, chim lồng mà thi”.

Bị chạm tự ái, lừa tức lắm, tiếp tục nằng nặc thách ngựa. Cuối cùng ngựa đành ừ chịu. Hai con bèn ra một cánh đồng thi chạy mấy vòng. Trong khi ngựa chạy nhanh như gió, lừa thì lạch đạch theo sau, luống cuống ngã bở ngựa xuống sân. Ngựa đứng lại, hí vang nhạo báng: “Chừa chưa? Chừa chưa? - Đã biết chưa lừa? - Trước kia, chỉ biết mặt nhau; bây giờ mới biết mặt nhau một lần”. Lừa cúi đầu, ngậm miệng nín thinh. Ngựa “thừa thắng xông lên” phát ngôn nữa: “Ta đây có phải như người - nằng nề, chậm chạp, trò cười thế gian! Còn ta: Bấy lâu đánh giặc Đông, Tây - Cuốn mây, thổi gió, ai tày công ta!”

-Cọp có sợ ngựa không?: Ngựa vốn nổi tiếng về tính khí dữ tợn và thân thể to lớn. Mỗi lần ngựa thét ầm ỹ, chân đá tung tung là loài nào cũng sợ, không dám đến gần.

Có một con cọp muốn bắt ngựa nhưng vẫn ngán vì thấy ngựa cao lênh nghênh hơn mình lại có tài đá hậu. Qua nhiều ngày, cọp chỉ ngồi núp trong một xó bụi để quan sát các ngón đòn sở trường của ngựa.

Sau cùng, cọp không thấy ngựa có chiêu gì mới, chỉ phe phẩy cái đuôi dài hoặc lắc qua lắc lại cái cổ có bờm tua tủa. Cọp bèn chạy đến, giả vờ tấn công ngựa. Tức thì ngựa thét vang, giơ hai chân sau đá thật cao dữ dội. Cọp có ý sợ, tạm rút lui. Ngựa lại đứng im. Chờ một lúc lâu, cọp lại tiến tới làm bộ như muốn bắt ngựa, cũng chỉ thấy miệng ngựa thét, hai chân sau đá loạn xạ. Cọp không sợ nữa nhưng chưa dám “liều mạng sa trường” hẳn. Cọp ngồi quan sát thêm, thỉnh thoảng lại xông ra, thử nghiệm phản ứng của ngựa, vẫn thấy ngựa chỉ “sao y bản chính”. Cọp kết luận: “Thì ra con này không có chiêu nào khác lạ, chỉ có mỗi tài thét láo và đá bậy thôi”. Nghĩ xong, cọp xông vào bắt ngựa thì quả nhiên vồ được ngay; ngựa không có phương thế gì mà chống chọi.

-Ngựa và rắn: Một người thợ săn vào rừng săn bắn từ sáng sớm. Đang đi, người này bỗng nghe tiếng rên phì phì lẫn tiếng kêu cứu. Lại phía ấy, ông ta thấy một con rắn to bị một tảng đá đè lên ngang mình. Nhìn người thợ săn, rắn khẩn khoản xin cứu mạng. Không chút do dự, người này vội lấy hết sức mình mà đẩy hòn đá qua một bên cứu rắn. Thoát thân, thay vì nói lời cảm ơn, rắn hỏi liền: “Anh có gì

ăn không? Tôi đói quá!”.

Người thợ săn bèn đưa thức ăn của mình cho rắn. Nó nê xong, rất cất cao đầu nói: “Này tên thợ săn ngốc nghếch kia. Giờ ta sẽ phun nọc độc cắn chết ngươi. Loài rắn của ta chỉ quen lấy oán báo ân, ngươi không nhớ sao?”.

Người thợ săn kêu lên: “Sao lại thế! Chuyện này chúng ta phải đi hỏi mọi loài xem việc trả ơn như thế có đúng không? Nếu tất cả bảo đúng thì mi cứ việc cắn chết ta. Ngược lại thì đường ai nấy đi”.

Rắn đồng ý. Đôi bên gặp chị bò đầu tiên. Nghe xong câu chuyện, bò đáp: “Chẳng ai lấy điều ác để trả ơn cả. Như ta đây, ta cày bừa và để cho người vắt sữa hầu trả ơn người đã cho ta ăn cỏ và chăm sóc ta”. Thế nhưng, rắn chê “ngu như bò” rồi đề nghị đi hỏi gà trống.

Hiểu được vấn đề, gà trống phát biểu: “Chỉ những kẻ vô liêm sỉ mới lấy điều ác trả ơn. Ta đây được ăn thóc nên trả ơn người bằng việc sáng sáng gáy vang báo thức cho cả làng thức dậy làm việc đấy”.

Rắn tức giận đáp: “Con gà trống này thật ngu hết ý. Thôi, ta đến hỏi ý kiến chủ ngựa kia xem nào”. Hai bên tiến lại gần một chú ngựa đang đứng nghỉ mệt dưới gốc cây. Nghe rắn trình bày sự việc xong, ngựa vênh tai giả vờ điếc, nói to: “Hả, cái gì cơ? Tai ta bị điếc lòi không nghe rõ. Hãy lại gần đây, đến sát bên chân ta nè rồi nói lại thật to đầu của tai nheo sự cố cho ta rõ”.

Rắn bèn trườn đến sát bên chân ngựa, cao giọng nói: “Tên thợ săn này đã cứu ta ra khỏi tảng đá. Vậy ta phải trả ơn hắn thế nào đây? Có đúng là phải cắn chết hắn không?”

Ngựa trả lời: “Phải,... trả ơn như thế này... này...” Vừa nói, ngựa vừa giơ cao chân nện mạnh móng sắt vào đầu rắn độc, làm đầu nó bẹp đi. Kề rắp tâm làm điều ác, kết cục sẽ là như vậy!

Hai câu chuyện liên quan đến ngựa làm... rơi lệ:

-Đôi mỹ nhân lấy ngựa: Tô Đông Pha, một thi hào đời nhà Tống (950 - 1275), có một nàng hầu tuyệt đẹp tên là Xuân Nương. Vì bất đồng với Tề Tương Vương An Thạch, ông Tô bị vua đày đi Hoàng Châu.

Một người bạn tâm giao họ Tường, làm quan Vận Sứ, đến nhà họ Tô để tiễn biệt.

Tô Đông Pha bảo Xuân Nương ra mời khách uống vài chén rượu. Thấy Xuân

Nương đẹp như tiên nga, họ Tường giật mình hỏi: “Cô bé này có đi theo bác không?” Tô Đông Pha kể rằng Xuân Nương ngại đường xá xa xôi khó nhọc nên xin trở về nhà nàng. Nhân đó, họ Tường hỏi: “Vậy thì bác cho phép tôi đem con ngựa bạch tuyệt hay để đổi lấy cô Xuân có được không?”. Nào ngờ, Tô Đông Pha ưng chịu.

Họ Tường vui sướng, liền ứng khẩu bài thơ tứ tuyệt:

”Bất tích sương mao vũ tuyết đề,
Đẳng nhân phân phó tặng nga mi.
Tuy vô kim nặc tê minh nguyệt,
Khước hữu giai nhân bổng ngọc bì”.

Dịch:

”Tiếc gì con ngựa đẹp như mây,
Ơn bác cho tôi đổi gái này.
Giờ mất nhạc vàng rung bóng nguyệt,
Nhưng thêm má phấn bạn làng say”.

Tô Đông Pha cũng ứng khẩu, đáp lại:

”Xuân nương thử khứ thái thông thông,
Bất cảm đề thanh tại hận trung.
Chỉ vị sơn hành đa hiềm trở,
Cố tương hồng phấn hoán truy phong”.

Dịch:

”Cô Xuân đi vậy cũng xa xăm,
Dầu chẳng kêu ca chớ giận ngàm.
Vì nôi non sông nhiều hiềm trở,
Đổi người lấy ngựa phải đành tâm”.

Xuân Nương nghe hai người đối đáp nhau và có một hành động khinh thường nàng như thế nên bức tức, bèn ôn tồn nói: “Tôi nghe nói ngày xưa vua Tề Cảnh Công muốn chém tên giữ chuồng ngựa nhưng được Yên Tử ngăn cản. Chuồng ngựa nhà mình cháy, chứ không hỏi ngựa sống chết con nào. Ấy là người ta quý người khinh vật. Nay học sĩ đem người đổi lấy ngựa, thì ra quý vật mà khinh người.

Đoạn, Xuân Nương cũng ứng khẩu một bài thơ:

”Vi nhân mạc tác vị nhân thân,
Bá ban khổ lạc do tha nhân.
Kim nhật thủy tri nhân tiện súc,
Thử sinh cần hoạt oán thủy sân”.

Dịch:

”Chém cha cái kiếp của đàn bà,
Khổ sướng trăm bề há bởi ta.
Giờ mới biết người thua giống vật,
Sống làm chi nữa, trách ai mà!”

Đọc xong, Xuân Nương lao mình ra sân

đập đầu vào cây mà chết. Thấy thân xác nàng quần quai trên vũng máu, Tô Đông Pha và họ Trương vô cùng ân hận, nhìn nhau ngậm ngùi, nhỏ lệ... Nhưng đã muộn rồi!

-Mã Đầu Cầm: Hiện nay ở Mông Cổ vẫn còn những người đi hát dạo, vừa ca vừa đàn. Giọng ca ai oán não nùng. Cây đàn của họ bằng gỗ, thùng đàn hình thang, cần dài. Đầu đàn chạm hình đầu con ngựa. Cung đàn làm bằng đuôi ngựa. Người Mông Cổ gọi cây đàn này là “Khil-Khuua”, tạm dịch là “Mã Đàm Cầm” (cây đàn đầu ngựa).

Trương truyền, ở phía Bắc Mông Cổ có một Thiên Miếu (“Bogdokure”) để thờ Trời. Kế đến là ngọn Cầm Sơn (“Jasaktu Ui”). Muốn đến những nơi này phải băng rừng băng ngựa suốt 40 ngày.

Ở mấy thung lũng ấy, thỉnh thoảng có 8 con ngựa đến ăn cỏ. Đó là những con thiên mã. Ngoài 7 con mập mạp, mạnh mẽ, có một con gầy gò, trông ốm yếu nhưng lại chạy nhanh nhất mà người dân bản xứ gọi là “Jonung Khara Mori”, nghĩa là Thiên Lý Mã.

Hàng đêm, Nhị Thập Bát Tú sa xuống. Vừa chạm mặt đất, tức thì 28 vị sao ấy biến thành 28 tướng trẻ khôi ngô tuấn tú, mặc kim bào. 20 tướng ngồi sẵn trên lưng ngựa, còn 8 tướng kia đi thẳng đến Cầm Sơn cưỡi 8 con thiên mã đang ăn cỏ ở đấy. Họ phi ngựa rong chơi khắp nơi cho tới khi trời hừng đông thì trở về trời, thành 28 vị sao như trước. Và khi tối, họ lại trở xuống trần gian.

Một hôm, vị tướng trẻ tuổi nhất trong số 28 vị sao cưỡi con Thiên Lý Mã đi dạo, bỗng gặp một thôn nữ đẹp tuyệt trần, bèn sinh lòng cảm mến để rồi đôi bên đều thiết tha yêu nhau.

Từ đấy, hằng đêm chàng đến với nàng, âu yếm trong mái lều tranh của thôn nữ, nhưng khi vừng hồng sắp ló dạng thì chàng phi ngựa đi mất, để nàng ở lại bơ vơ, cô quạnh phòng không.

Nàng tò mò hỏi thăm quê quán thì chàng chỉ mỉm cười âu yếm, tìm cách tâng lờ. Do lòng nghi hoặc mà một hôm, nàng không ngủ, chờ lúc chàng lên yên thì nàng rón rén, rình theo. Trong khi đó, vì gấp rút trở về thiên đình cho kịp trước lúc trời sáng nên chàng không hay biết gì. Nhưng ngựa của chàng chạy quá nhanh, thoáng chốc người và ngựa đã biến mất. Thôn nữ không đuổi theo kịp, đành thui thủi quay về.

Tuy vậy, thôn nữ cũng vẫn không bỏ cuộc. Đêm nọ, thừa lúc chàng ngủ say, nàng lén ra ngoài để quan sát con ngựa của chàng. Chợt nàng nhận thấy phía sau mỗi chân ngựa

có một cái cánh nhỏ nhưng lúc ngựa không chạy thì cánh xếp lại. Nàng mừng rỡ. Và vì muốn giữ người yêu lại bên mình nên nàng đã cắt bỏ đi 4 cánh nhỏ ấy.

Cũng như thường lệ, trời vừa rạng đông, chàng tuổi trẻ từ già thôn nữ rồi lên ngựa phi về thiên đình. Nhưng lần này, chàng ngạc nhiên thấy ngựa chạy quá chậm lại thờ hồng học. Đến giữa sa mạc, trời sắp sáng, con thiên lý mã quý xuống, trút hơi thở cuối cùng.

Vàng thái dương sáng tỏ. Ngôi sao chàng đã tắt. Chàng trai không còn hy vọng trở về thiên đình mà cũng không mong gì trở lại với người yêu. Cô độc giữa sa mạc, chàng buồn bã ôm lấy xác ngựa. Nước mắt chàng rỏ xuống thân ngựa; bỗng nhiên con ngựa biến thành cây đàn: Đầu ngựa là đầu đàn, đuôi ngựa là dây đàn. Chàng đưa tay nhẹ vuốt mấy dây, bật lên những âm thanh não nùng. Tiếng chàng than thở hòa với tiếng não nùng ấy thành những lời ca cực kỳ ai oán.

Chàng khóc tiếc địa vị của chàng. Chàng khóc thương cái chết của con ngựa quý. Chàng khóc cho mối tình tan vỡ đối với nàng thôn nữ mà chỉ vì yêu đã vô tình gây nên thảm họa...

Phải, “Mã Đầu Cầm” là một thiên tình sử bi đát của người Mông Cổ, với những âm thanh nặng trĩu nỗi sầu buồn tang tóc muôn thuở của loài người...

Những con ngựa nổi danh trong lịch sử:

Từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, ngựa là con vật thông minh, khôn ngoan, trung thành và hữu nghĩa, sống gần gũi với người và được người yêu quý.

-Ngựa sắt của Thánh Gióng:

Vào đời Hùng Vương thứ sáu, nước ta bị giặc Ân bên Tàu tràn sang xâm lược, cướp phá. Quan quân ta chống cự không nổi, nhà vua bèn cho sứ giả đi khắp nơi để kêu gọi hiền tài ra cứu nước.

Lúc đó tại làng Gióng, tức làng Phù Đổng có một đứa trẻ đã lên 3 tuổi mà chưa biết nói. Khi vừa nghe tiếng loa gọi, đứa bé liền bật nói, xin đi đánh giặc. Sứ giả về tâu vua sự thể. Vua lấy làm lạ, cho đòi vào chầu. Đứa trẻ ấy xin vua đúc cho một con ngựa sắt và một roi sắt. Khi đã được các vật dụng ấy, đứa bé liền vươn vai thành người to lớn; còn ngựa sắt thì bỗng hí một tiếng dài lanh lảnh, thét ra lửa. Cậu bé nhảy lên ngựa, cầm roi sắt mà xông ra trận. Bọn giặc Ân bị chết như rạ; tàn quân giặc đạp lên nhau mà chạy tóe khói về Tàu.

Phá được giấc Ân rồi, vị anh hùng phi ngựa đến núi Sóc Sơn rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời. Vua nhớ ơn, truyền lập đền thờ ở làng Phù Đổng, phong là Phù Đổng Thiên Vương. Hiện nay vẫn có đền thờ ở làng này và hàng năm cứ đến mùng 8 tháng Tư là có hội vui lắm, tục gọi là hội đức Thánh Gióng.

-Ngựa thành Troy:

Theo huyền sử thi của Hy Lạp, tức là tập thơ Iliad gồm 24 quyển của thi hào Homer (sống vào khoảng năm 850 trước Tây Lịch), quân Hy Lạp chiến đấu suốt 10 năm mà không hạ được thành Troy. Sau cùng, tướng Odysseus của Hy Lạp mới nghĩ ra một diệu kế “quỷ khóc thần sầu”, ra lệnh rút lui hết quân, giả vờ tuyên bố bãi binh, chỉ để lại một con ngựa gỗ khổng lồ xem như để tế thần. Thế nhưng Odysseus cùng một số quân tinh nhuệ đã ẩn núp trong bụng ngựa gỗ này. Quân dân thành Troy vui mừng kéo ngựa vào thành như thể tiếp nhận một lễ vật và tổ chức yến tiệc. Ngay trong đêm đó, phục binh từ trong bụng ngựa gỗ lên ra mở cửa thành cùng với quân Hy Lạp đã bí mật trở lui, chiếm trọn thành Troy.

-Ngựa của các danh nhân: -Hán Cao Tổ, người lập ra nhà Hán, thường tự phụ là nhờ 10 năm sống trên lưng ngựa nên mới thu phục được cả giang sơn. Ngược lại, Sở Bá Vương Hạng Vũ, kẻ thù số 1 của Hán Cao Tổ, cũng tự kiêu hãnh là đã thu phục được thần mã Ô Truy từ khi mới khởi nghiệp. Tuy vậy khi thất thế, Sở Bá Vương đã nhờ một người lái đò chở ngựa quý sang sông cho về đất Giang Đông. Thế nhưng khi thuyền vừa rời bến, Ô Truy hí lên mấy tiếng ai oán rồi nhảy xuống dòng nước mất dạng. Điều này chứng tỏ thần mã Ô Truy đã trung thành đến chết với chủ nó.

-Truyện Tam Quốc Diễn Nghĩa kể về con Xích Thố của Quan Vân Trường. Đây là một con ngựa có sắc lông màu đỏ vốn tượng trưng cho ngựa quý. Theo truyện trên, Xích Thố ban đầu là ngựa của Lã Bố, sau bị Tào Tháo chiếm đoạt mà tặng cho Quan Vân Trường.

Quan Công đã cưỡi Xích Thố vượt qua 5 cửa ải, chém đầu 6 tướng và lấy thủ cấp của Nhan Lương, Văn Xú dễ như trở bàn tay. Khi Quang Công qua đời, con Xích Thố cũng buồn rầu mà chết theo.

-Hắc mã Bucephalus của vua Alexandre Le Grand (Á Lịc Sơn Đại Đế). Theo huyền sử của xứ Macedonia, một người lái buôn xứ Ba Tư (Persia) dắt một con ngựa đen tuyền đến bán cho vua Philippe của xứ này.

Thế nhưng các tay kỵ mã vốn nổi danh tài giỏi nhất đều bó tay, không thể nào điều khiển nổi con ngựa bất kham này. Thái tử Alexandre khi đó vẫn còn là một thiếu niên, đi chậm rãi đến bên con ngựa. Cậu dịu dàng vỗ tay nhẹ nhẹ vào cổ nó, khẽ lái con thần mã về hướng mặt trời để nó không còn sợ cái bóng của chính nó. Cuối cùng cậu đã làm chủ được con vật dữ tợn này. Thấy vậy, vua Philippe buột miệng: “Hỡi con yêu quý. Macedonia này quá bé nhỏ, không xứng đáng với con!”.

Quả đúng, 20 năm sau, Alexandre đã chinh phục được cả đế quốc Ba Tư rộng lớn. Sử gia Plutarch vốn đã chứng kiến cảnh cậu thiếu niên khắc phục được thần mã, viết lại là khi thần mã Bucephalus qua đời tại Ấn Độ, hoàng đế Alexandre Le Grand rất buồn bã, đã cho thành lập một thành phố mang tên Bucephalus để tưởng nhớ nó như một người bạn thân yêu.

Nhà thám hiểm Marco Polo kể lại rằng vua Badasan xin cậu ruột mình chỉ duy nhất một con ngựa thuộc giống Bucephalus mà ông ta có cả một chuồng, thế nhưng ông cậu vẫn từ chối. Nhà vua tức giận, bèn cho bộ hạ thân tín ám sát ông cậu nhằm chiếm đoạt hết ngựa. Bà mợ đã nhanh tay hơn, sai gia nhân giết cả bảy ngựa để trả đũa. Biến cố này xảy ra năm 1280 và từ đó giống ngựa Bucephalus cũng tuyệt chủng luôn...

Ngựa trong phong thủy

Phong là gió; Thủy là nước. Phong Thủy là học thuyết chuyên nghiên cứu sự ảnh hưởng của Địa Lý đến cuộc đời họa phúc của loài người. Ấy vậy mà ngựa cũng đã “nhảy” vào được trong Phong Thủy mà “làm mưa làm gió” đến sự may rủi, hên xui của con người. Chẳng thế mà hình ảnh ngựa đã muôn đời “chói sáng hơn răng vàng” trong lịch sử để người đời khâm phục. Nguyên nhân nào đã đưa ngựa đến sự vinh quang ấy? Thưa, vì theo phong thủy, ngựa không những là con vật trung thành nhất mà còn là con vật biểu tượng của sự bền bỉ, kiên nhẫn đồng thời lại mang lại sự may mắn, tài lộc. Bởi thế chẳng lạ khi thấy doanh nhân là giới giới mê ngựa nhất trần gian. Hình tượng ngựa được họ chọn để trang trí tư gia và nơi làm việc. Và để chúc mừng nhân dịp khai trương một cơ sở kinh doanh, người ta vẫn thường tặng chủ nhân một tấm bảng khắc dòng chữ bằng vàng: “Mã Đáo Thành Công” với ý nghĩa là có ngựa thì sẽ thành công. Hình ảnh “Lộc Mã”, tức là ngựa phi nước đại cũng tượng trưng cho sự phát đạt trong kinh doanh và sự

tăng tiền trong tiền tài.

Theo Phong Thủy, không phải cứ có hình tượng ngựa thì muốn treo, muốn đặt ở đâu cũng được, nhưng phải theo đúng hướng, đúng bài bản. Chẳng hạn:

-Với những người thường đi công tác hoặc vân bốn ba đây đó, thì tranh hay tượng ngựa phi nước đại là thích hợp hơn cả và nên đặt ngựa ở hướng Tây, Tây Bắc hoặc Đông Bắc nhằm phát triển cát tường (điềm lành) và triệt tiêu hung khí (sự dữ).

-Với những người đang lâm vào hoàn cảnh bị đối nghịch hoặc trong tình huống bị cạnh tranh thì nên chọn bức tranh ngựa công phẩm nhằm có được vận may chiến thắng đối thủ - hoặc hình con bạch mã đang thồ những vật quý giá và được dắt đi (không phải là đang bị cưỡi) vốn có biểu hiệu cho sự thăng quan tiến chức.

Hơn nữa, những người tin Phong Thủy rất “chịu” các bức tranh ngựa mà từ cổ chí kim vẫn được họa với các ý nghĩa và mục đích như sau:

-Hai ngựa: Tranh đôi ngựa phù hợp nhà ở, văn phòng, cửa hàng vì đem lại tài lộc, công danh, hóa giải sát khí...

-Ba ngựa: Phát huy thổ khí mà tạo nên công danh, tài lộc. Tranh này cũng phù hợp với các nơi như tranh đôi ngựa.

-Tám ngựa: Mã đáo thành công. Để được đại cát nên đặt tranh 8 ngựa ở bên trên bàn làm việc hay chỗ tài vị trong nhà; mặt hướng ra cổng lớn hay cửa sổ.

-Ngựa cắt đuôi hay ngựa cột đuôi: Biểu trưng sự cầu mong giàu sang, phát phú phát quý cho gia chủ. Hình ảnh ngựa cắt hay cột (buộc) đuôi bắt nguồn từ lối sống vương giả thời nhà Đường bên Tàu, theo đó đuôi ngựa của các cung phi được tết lại thành bím, sau đó búi gọn thành bó ngắn trông như bị cắt.

-Mã thượng phong hầu: Tranh vẽ một con khiên trên lưng con ngựa. Ý nghĩa: “Hầu” là khi; cặp từ “phong hầu” có nghĩa tiến chức. “Mã” là ngựa. Hai chữ “mã thượng” mang ý ngay lập tức. Toàn câu có chủ đích cầu ước sự thăng tiến nhanh chóng...

Làm thịt ngựa...

Kề ra cũng hơi mâu thuẫn khi trên đây vừa ca tụng ngựa, giờ lại đòi... làm thịt ngựa. Thật tình mà nói, “đòi là thế”, có sinh có tử. Và lại đã mang kiếp súc vật, nhất là lại nằm trong danh sách “lục súc” thì việc ngựa và các con vật khác “hiến thân” làm thực phẩm cho loài người, âu đó từ ngàn

xưa vẫn... thường thôi. Và lại, cổ nhân ta đã ví von: “Lên xe, xuống ngựa”, là vì thế.

Thịt bò hay thịt ngựa?

- Vào giữa tháng 2, năm ngoái, những bản tin tức viết về vụ “trộn thịt ngựa vào thịt bò” đã gây “sốc” cho dân chúng ở Âu Châu - mà “ngghi can” là cựu quốc gia cộng sản Romania, nơi đây đã “đánh lặn con đen” xuất cảng thịt pha trộn ấy sang các công ty thực phẩm thuộc Liên Âu (EU). Từ ngày 15-02-2013, EU đã phải dành một tháng để thử nghiệm DNA nhằm xác quyết thịt bò và thịt ngựa. Sĩ căng đần này liên quan đến tối thiểu 13 quốc gia, 28 công ty và 750 tấn thịt ngựa.

Được biết, khi được gia nhập EU năm 2007, Romania đã ký kết chấp thuận lệnh nghiêm cấm làm thịt ngựa; hệ quả là nơi đây hiện diễn ra tình trạng “mã mẫn”, tức là quá nhiều ngựa vô dụng. Thủ Tướng Victor Ponta của Romania đã “tắc-dzăng nổi giận” khi chính thức phủ nhận những cáo buộc là hai lò thịt ở nước ông đã lập lò trộn thịt ngựa vào thịt bò để xuất cảng. Thế nhưng, theo thông tấn xã AP, số lượng thịt ngựa Romania xuất cảng đã gia tăng 10 phần trăm từ năm 2011 tới 2012; đó là chưa kể đến số lượng 6,300 tấn mỗi năm pha trộn thịt ngựa, la (mule) và lừa (donkey). Khôi hài là chính người dân Romania lại không ăn nhiều thịt ngựa, nhưng chỉ muốn “nhường”... cho nước ngoài.

Kỹ nghệ thịt ngựa

- Trong thực tế, chẳng cứ Romania mà nhiều nước Tây Phương khác cũng vẫn là những tay “đồ tể” đối với loài ngựa, điển hình nhất là vương quốc Anh. Mỗi năm có khoảng trên 5,000 con ngựa “được” Anh đưa thẳng vào lò sát sanh để rồi thịt được “xuất cảng” sang các quốc gia lân bang, nhất là Pháp.

Trong tổng số ngựa bị hạ thịt ở Anh, hầu hết là những con ngựa bị thương, cao niên hoặc “bất tài” bị các trường đua sa thải. Một con ngựa giống của trường dậy cưỡi ngựa Tallant giá hàng chục ngàn bảng Anh (pound) nhưng khi hết thời, giá bán cho lò mổ rất “bèo”, chỉ còn khoảng 300 bảng.

Ngoài số ngựa “nạn nhân” của Anh, phải kể đến khoảng hơn 100,000 con ngựa được “xuất cảng” bằng đường bộ từ Đông Âu sang Tây Âu, chủ yếu là Ý, Pháp và Bỉ.

Cách hạ thịt thông dụng nhất là cho điện giật hoặc chỉ cần một phát đạn vào thẳng sọ để con vật “chết lẹ và chết lành”. Tiếp theo, người ta treo ngược con ngựa lên để cắt cổ, rồi cắt chân, moi ruột và lột da, lóc thịt. Với con dao thật sắc (bén) trong tay, các “đồ tể” chỉ thoáng chốc đã “hạ cấp” con ngựa

xuống chỉ còn lại một bộ xương.

Ai bảo thịt ngựa “ghê”; thịt ngựa “ngon” lắm chứ! - Giới tiêu dùng đã khởi sự chú ý đến thịt ngựa, cho rằng các vận động viên sẽ có sức bền bỉ hơn người thường nếu sử dụng món thịt ngựa trong thực đơn. Lại nữa, các chuyên gia dinh dưỡng xác nhận là cao xương ngựa điều trị hữu hiệu tình trạng yếu sinh lý... Thế nhưng, trước khi đi vào vấn đề, mạn phép giới thiệu một món ngon hết chỗ chê: Thịt ngựa!

-Thịt ngựa đang “thừa thắng xông lên”: Pháp quốc đang nỗ lực phục hồi niềm đam mê ăn thịt ngựa. Chính quyền lợi dụng các website để vận động “nhân dân ta” chọn thịt ngựa làm món ăn lành mạnh để thay thế các món thịt khác. Câu lạc bộ Pony Club ở Pháp với Alex-André Lazerges làm Chủ tịch, gồm trên 30 hội viên thường trực, hàng tuần vẫn họp mặt tại một nhà hàng ở quận 12 của thủ đô Paris, để vừa thưởng thức các món thịt ngựa với rượu chất vừa “lai rai chuyện đời” đúng cách “à la mode Francais”. Lazerges khẳng định: “Pony Club của chúng tôi khác hẳn các hội đua ngựa khác; người ta đua ngựa nhưng chúng tôi ăn ngựa”. Đương sự xác nhận rằng người Nhật, Đức, Thụy Điển và Kazakhstan cũng rất “ghiền” thịt ngựa hơn cả món thịt trù.

-Thịt ngựa là món “siêu” khoái khẩu của người Nhật:

Nhiều nơi thuộc các tỉnh Kumamoto, Nagamo hay Oita vẫn nổi tiếng về món thịt ngựa sống được thái mỏng gọi là “Basashi”, và đây cũng là món đặc sản của vùng Tohoku nước Nhật.

Sở dĩ món này được đặt tên là “Basashi”, bởi vì thịt ngựa có màu đỏ, giống một món ăn khác mà người Nhật vẫn gọi là “Sakuraniku”; theo đó, “Sakura” có nghĩa là hoa anh đào; “niku” là thịt.

Ngoài ra người Nhật còn có kem “Basashi”, món tráng miệng được làm từ thịt ngựa, rất hấp dẫn và được ưa thích.

-Thịt ngựa đã trở thành món “độc” của dân Sài Gòn: Chữ “độc” ngày nay ở Việt Nam không hẳn còn có nghĩa là “có chất làm hại tính mệnh người”, nhưng là mới, là đặc biệt và có giá “cao cấp”. Hiện giờ ở Sài Gòn cũng như tại một số địa phương khác, có nhiều nhà hàng đã “vô tư” treo bảng bên ngoài lần ghi trong thực đơn món thịt ngựa, nào “ngựa lúc lắc”, “ngựa cuộn lá lốt”, nào “ngựa xào lăn”, “ngựa sốt cay Mexico”... Thịt ngựa đặc biệt hợp với các loại rau thơm như rau mùi tây, lá lốt... và gia vị như mù tạt,

tỏi và tiêu sọ.

(Mạn phép mở ngoặc kép ở đây: Vì cao xương ngựa rất giàu chất đạm, nên không hợp với những người bị bệnh cấp tính ngoài da như bệnh giời leo - và người mang bệnh “gao” khi lên cơn cấp tính, người có dấu hiệu suy thận... Khi sử dụng cao ngựa, phải kiêng các chất tanh như tôm, cua, cá..., các chất nóng như ớt, tỏi, hạt tiêu... và một số loại rau như măng tre, đậu xanh, rau muống...)

Thịt ngựa tuôn vào Việt Nam bằng các nguồn từ Trung Quốc, Mông Cổ, Lào... Trong khi đó việc chăn nuôi ngựa thịt đã được khởi sự phát triển hơn một năm qua ở các làng sắc tộc thiểu số trên Tây Nguyên và ở các vùng núi phía Bắc.

Thịt ngựa được quảng cáo “ăn gì bổ nấy”, như “pín” ngựa tác động vũ bão cường dương, kích âm, tăng dục; xương ngựa nấu đề tỉnh cảm. Tuổi thích hợp để kết hôn: Giáp Ngọ, Bính Thân, Kỷ Hợi, Canh Tý, Nhâm Dần và Quý Ty. Riêng về gia đạo, tiền vận phức tạp nhưng êm đẹp vào trung và hậu vận.

Nói tóm lại, năm nay Giáp Ngọ được biểu trưng bằng hình ảnh “sa kim trung”, tức là “vàng trong cát”. Tuy nhiên để tìm được vàng ẩn mình như vậy, thành cao tuy không bằng cao hồ: “nhất hồ văn, nhì bạch mã” - nhưng cũng rất tốt cho những người đau nhức gân, cốt, phòng chống loãng xương, thoái hóa khớp, điều trị suy nhược cơ thể ở người vừa ốm dậy, phụ nữ sau khi sanh, kinh nguyệt không đều, trẻ con còi xương, suy dinh dưỡng; và đặc biệt cao xương ngựa còn có tác dụng hỗ trợ bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối...

Nhiều người đã từng “nếm” qua, phát biểu rằng thịt ngựa mềm, ngọt và bùi hơn thịt bò; ăn vào cảm thấy cơ thể như được thêm sinh lực, sáng khoái; thêm vào đó, tóc không rụng, trái lại mọc nhanh, chắc, khỏe và mượt mà.

-Thịt ngựa có nhiều chất dinh dưỡng: Thịt ngựa là loại thịt đỏ, xẻ ra thấy y chang thịt bò và cũng có thể chế biến đủ kiểu: Nướng, chiên, rô ti, hầm... - tuy nhiên bị ôxy hóa nhanh hơn thịt bò và dễ bị nhiễm vi khuẩn, nhất là dưới dạng xay băm (Vì thế nên chế biến ngay khi làm món ngựa băm. Tránh ăn thịt ngựa dưới dạng còn sống như tái chanh, bóp thấu...). Thịt ngựa nấu chín rất thơm và ngọt.

Thịt ngựa chứa nhiều chất sắt (khoảng 4mg/100gr) và có ít hơn 3% chất béo, đặc

biệt giàu niacin, vitamin B12 cộng với vitamin A, E, B, PP, C, D... và đồng, kẽm. Về giá trị dinh dưỡng, mỗi gram thịt ngựa có thể cho 21,4gr Protein, 4,6gr Lipid, 133 calori năng lượng... Ngoài ra, thịt ngựa được cho là ít chất béo và ít cholesterol so với thịt bò trong khi vẫn thơm như thịt bò. Thịt ngựa còn không bị cúm gia cầm, không lở mồm long móng, không mang chứng bò điên...

Sách Tuệ Tĩnh Nam Dược Thần Niệu ghi rất rõ: “Mã nhục (thịt ngựa) làm lớn mạnh gân xương, giúp đỡ hói; răng ngựa chủ trị kinh giản, đình sang, đau răng; sữa ngựa bổ huyết, nhuận táo, thanh nhiệt; xương ngựa chủ trị lở đầu; gan ngựa chữa kinh nguyệt không thông, ngực bụng đầy trướng; da ngựa chữa thấp nhiệt, tê bại, lở đầu, rụng tóc...”

Thịt ngựa hết sây vậy đó, còn chân chờ gì nữa, thưa quý vị, hãy xơi đi, mát mát gì đầu mà sợ!

Mơ thấy ngựa

Dù đứng về quan điểm nào, duy linh hay duy vật, người ta vẫn không thể phủ nhận ảnh hưởng và giá trị của những giấc mộng. Đó có thể là một điềm báo trước. Đó có thể là



một tác động nhỏ kích thích một điềm nào đó vốn nằm sâu trong tiềm giác hay tiềm thức. Giấc mơ ảnh hưởng sâu đậm đối với người nằm mơ, có thể thay đổi tâm linh hay nếp sống của một người. Chẳng thế mà cổ nhân ta đã từng nhận định: “Người làm sao chiêm bao làm vậy”. Và danh ngôn Pháp: “Bạn hãy nói bạn thường mơ những gì, tôi sẽ nói cho bạn biết bạn là người thế nào”...

Tuy nhiên ở đây chỉ mạn phép đề cập chút xíu về các “giấc mơ thấy ngựa”. Chẳng nên coi là những “chuyện nhỏ”, trái lại cần “giải mã” những khi “đụng” ngựa trong giấc chiêm bao. Điển hình như Septime Sévère mơ thấy được cưới ngựa của Hoàng Đế Pertinax. Chẳng bao lâu sau, ông được nối ngôi

Hoàng Đế cai trị đế quốc La Mã, từ năm 193 đến 211 trước Tây Lịch.

Theo Nicéphore, mơ trông thấy hoặc mơ cưới ngựa ô (đen) là điềm bất lợi trong việc buôn bán, làm ăn. Tác giả cuốn “Đoán Mộng”, Phaldor cho rằng ngựa trong giấc mơ ám chỉ một phụ nữ, người vợ hay một người mình yêu say đắm. De Helva, chuyên gia đoán mộng cho vua chúa cũng giải thích: “Nếu ngài mơ thấy mình cưới ngựa cùng đi với các tướng sĩ, ấy là điềm ngài sẽ thắng trận; và mọi sở thích của ngài, bất kể tốt lành hay điên rồ, đều sẽ trở thành thực tế”.

Tuy nhiên, cách “giải mã” phổ thông trong dân gian thì cho rằng mơ thấy ngựa phần nhiều là điềm lành. Thí dụ: Mơ thấy ngựa trắng là điềm thắng lợi trong công việc; thấy ngựa ô, ngựa khoang hay màu cà phê sữa cũng là điềm thắng lợi nhưng phải qua nhiều khó khăn - Mơ thấy ngựa rừng: Gặp việc dễ dàng - Mơ thấy ngựa đã thắng yên cương sang trọng: Lấy được vợ hay chồng giàu có - Mơ cưới ngựa: Thay đổi địa vị từ thấp lên cao; thay đổi hoàn cảnh - Mơ phi ngựa nước đại: Thắng lợi lớn lao sau một công trình vĩ đại - Mơ bị ngã ngựa: Bị bệnh tật hoặc thất vọng vì tình - Mơ bị ngựa đá: Bị người yêu phụ bạc, bị bạn bè xỏ xiên - Mơ ngựa bị thương hay chết: Có người thân đau nặng - Mơ mua hoặc bán ngựa: Bị lường gạt - Mơ thấy xe song mã (2 ngựa): Bỏ được một tật xấu hoặc học được một điều hay; thấy xe tứ mã (4 ngựa): Được mời dự hai đám cưới một lúc - Mơ thấy ngựa bắt kham: Có kẻ tìm cách ngăn cản việc hôn nhân - Mơ thấy ngựa lồng: Gặp việc phải liều lĩnh, không kịp suy xét - Mơ thấy đàn ngựa từ phía trước mặt chạy lại: Được nhiều thế lực hơn và thăng tiến đến một địa vị cao hơn - Đang ốm đau mà mơ thấy cưới ngựa đến một kinh thành xa lạ: Sắp chết!....

Quẻ bói đầu năm Giáp Ngọ

Thần Mặt Trời Apolo đứng oai phong trên cỗ xe tứ mã nhằm ngày ngày đánh xe từ nơi trị vì tại hướng Đông để vượt qua bầu trời sang hướng Tây. Đến khi vầng thái dương lặn xuống đại dương phía Tây thì thần lại đánh xe trở về để rời sáng hôm sau lại tái diễn cuộc hành trình trên con đường quen thuộc ấy.

Tích trên cho biết ngựa là động vật được may mắn vinh dự sống chung với vầng mặt trời rực rỡ, và bởi thế tạo nên sự ảnh hưởng mạnh mẽ nơi những người sinh năm Ngọ.

Những người sinh năm Ngọ - Người sinh năm Giáp Ngọ là Ky Mã (ngựa cưới):

Hòa khí, thích kết bạn, gặp hung hóa cát (gặp rủi hóa may). Ruột thịt ít cựa nhò. Phụ nữ biết ăn nói, thích chơi nổi - Người sinh năm Bính Ngọ là Hòa Mã (ngựa lửa): Thanh nhân, lúc trẻ tiền vào như nước nhưng cũng tiêu tán nhiều. Phụ nữ khéo léo. Hậu vận hưng vượng - Người sinh năm Mậu Ngọ là Thổ Mã (ngựa đất): Lúc trẻ lắm tai ương, tuy nhiên cuộc đời com áo bông lộc đến tự nhiên. Tính khí hiền lành. Phụ nữ chị em ít nhò cựa - Người sinh năm Canh Ngọ là Kim Mã (ngựa vàng): Đàn ông cầm trịch trong gia đình; tính cách bướng bỉnh. Phụ nữ hỗ trợ chồng con gây dựng sự nghiệp; tính cách sỗ phạm thanh tú - Người sinh năm Nhâm Ngọ là Thủy Mã (ngựa nước): Con người cần kiệm, có của lúc trẻ nhưng không biết giữ. Về già hưng thịnh. Phụ nữ là người hiền lành, siêng năng giúp gia đình phát triển.

Nói tổng quát, người cầm tinh con ngựa có tinh thần tự lực cao, có trí phần đấu, bất khuất, nhanh nhẹn, hiếu động, sôi nổi, đề cao chủ nghĩa anh hùng và hay bênh vực kẻ khác; họ được trời phú cho tính cách hoạt bát, lạc quan và rộng rãi, dễ hòa nhập với người khác và giao du rộng, thích bay nhảy đến độ nếu có điều kiện cho phép là họ có thể từ biệt gia đình... Người tuổi Ngọ coi trọng việc ăn mặc, thích chải chuốt, trang điểm, tóm lại là “nặng phần trình diễn” sao cho thật bắt mắt thiên hạ.

Tuy nhiên, nhược điểm của người sinh năm Ngọ cũng rất nhiều, chẳng hạn tính khí nóng nảy, ít nhẫn nại, độc đoán, thường không chấp nhận hoặc coi thường ý kiến của người khác, nhiều khi thiếu tế nhị và tương đối tự phụ. Trong thân thoại, mặt trời được cho là liên quan đến những con ngựa đang nổi cơn cuồng nộ. Có thể ví những người cầm tinh con ngựa có hành động mau lẹ, tích cực, rất thích hợp với môn chạy nước rút. Chạy đường trường - đòi hỏi sự kiên tâm và bền bỉ - sẽ không thích hợp với họ. Vì tính ưa tự do, thích độc lập và hành động mạnh mẽ, nhanh chóng nên những người sinh năm Ngọ có vận số tốt để xóc vác nhiều công việc không đòi hỏi tính kiên trì. Và vì không chịu bất kỳ ràng buộc nào nên đôi khi ước mơ thường vượt quá khả năng của họ. Đồng thời cũng vì tính khí sôi nổi, bộp chộp mà người tuổi Ngọ không thể chịu được sự che giấu, khó giữ bí mật, ngay cả người yêu cũng hay thay đổi. Còn về tài vận, họ rất dễ kiếm tiền, nhưng mê cuộc sống xa hoa, ưa ra vẻ ta đây, thành ra vùng tiền ra rất nhiều để rồi cuối cùng cũng chẳng tích góp được bao nhiêu...

Giáp Ngọ: Hên nhiều, rủi ít - Nam giới: Gặp nhiều may mắn, tài lộc, công danh, sự nghiệp lên cao vào khoảng giữa năm. Hậu vận tốt đẹp. Tuy vậy, cần rèn cho mình tính kiên nhẫn, tập cho mình thói quen giữ bí mật, nên chú ý đến lời nói và hành động của mình cũng như cần phải tôn trọng ý kiến người khác. Người nam sinh năm Ngọ khi bước vào lứa tuổi 35, nên dồn hết tài năng vào vị thế mà họ đã có thể có được trong xã hội nhằm xây dựng nền móng vững chắc cho tương lai của mình. Tuổi thích hợp để kết hôn: Giáp Ngọ, Bính Thân và Kỷ Hợi.

Nữ giới: Năm nay cuộc đời có nhiều kết quả tốt đẹp. Trung vận công danh sự nghiệp gặp nhiều cơ hội. Hậu vận tài lộc dồi dào. Thế nhưng, người nữ cầm tinh con ngựa ở tuổi 25, nên suy nghĩ chín chắn về tương lai của mình để sắp đặt cho êm xuôi. Nên cẩn thận về tiền bạc và các giao dịch khác. Cần nín nhịn mọi xung đột mới tốt. Tuy có nhiều niềm vui nhưng phải đề phòng tai nạn nhẹ, nhất là vào tháng 6 và 8. Người ở vào lứa tuổi 20 - 25 có dịp may về kinh doanh và cuộc đời, đặc biệt phát triển mạnh mẽ về vận tức là tài lộc cũng như mọi kết quả tốt đẹp trên đường công danh sự nghiệp, trong lãnh vực giao tế, tình cảm và trong cả gia đạo... thì điều kiện tiên quyết đòi hỏi sự kiên tâm với tinh thần lạc quan. Với ý nghĩa vừa nêu, trước thềm năm mới 2014, người viết kính chúc quý độc giả, không chỉ những bạn đọc sinh năm Ngọ mà mọi người cầm tinh bất cứ con giáp nào khác, đều được “Mã Đáo Thành Công”!

Hoài Mỹ



Thơ

Phụng Long

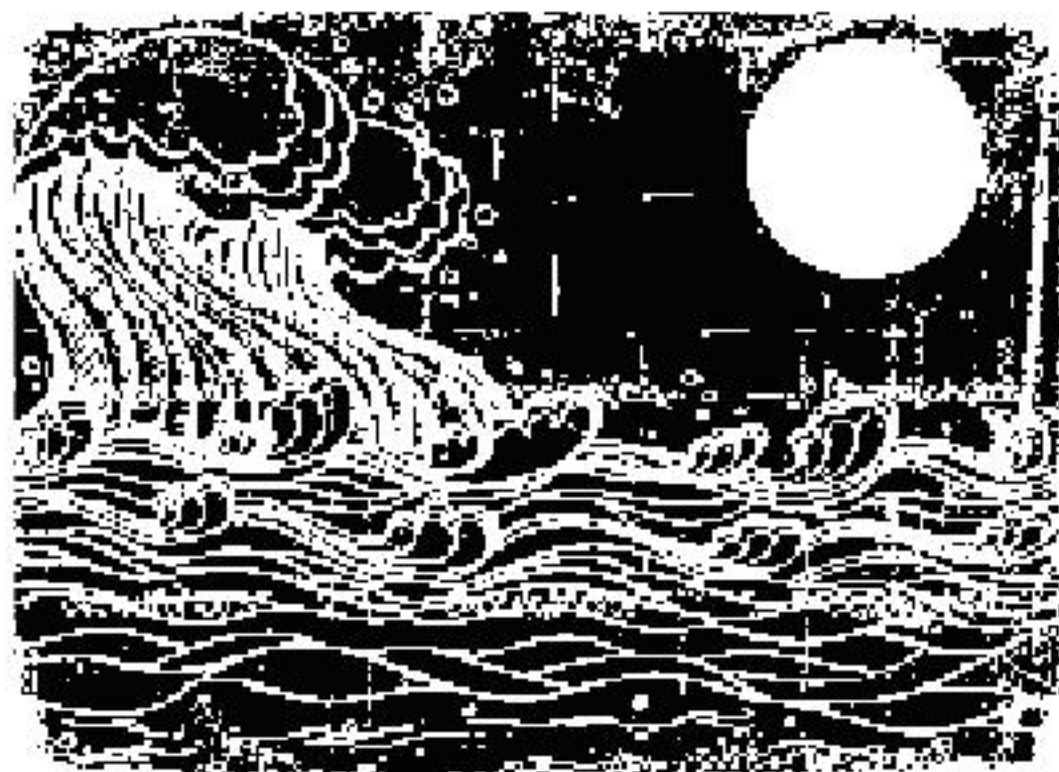
Biển đời

Boi theo năm tháng giữa biển đời
Sóng vỗ dạt dào khắp biển khơi
Có lúc hụt hơi chìm đáy biển
Nhiều khi gặp gió lại lên trời

Người ơi trước gió, gió theo sau
Gặp cơn sóng dữ, vô bạc đầu
Mới thấy chuyện đời lòng khó biết
Thước đo bề mặt, khó chiều sâu

Có trải gian nan mới hiểu đời
Mong chi giàu có chọn thành thời
Biển đời trải rộng mênh mông quá
Nếu có leo trèo chỉ thấp thôi

Muốn hiểu chuyện đời học người xưa
Dệt tấm lòng nhân, tránh gió mưa
Vì chứa lòng tham thường cháy túi
Bao nhiêu vàng bạc mới cho vừa



Thơ tình đi lạc

Say

Đã bao năm rồi tớ đã say
Say vợ say con với tháng ngày
Say tình bè bạn trong thương nhớ
Say cả nhân gian những áng mây
Nhiều khi mình tỉnh tưởng mình say
Lắm phen rơi lệ mắt cay cay
Tình đời lắm lúc không như ý
Muốn biết mùi đời phải nếm cay

Giữa khuya trong giấc mộng đào
Hồn tôi lên núi chiêm bao cõi trời
Hải tình về để làm thơ
Bỗng dung tôi gặp sợi tơ vương hồn
Lần theo mới biết sợi buồn
Của lòng cô bé nhớ thương sự tình
Một lòng thơ đại chữ trinh
Có đôi mắt sáng thật xinh xắn nhiều
Tiện cô tâm sự đôi điều
Tình cờ đi lạc một chiều cuối thu
Tôi về viết vội bài thơ
Thơ tình đi lạc bơ vơ giữa trời
Mới hay ở giữa cuộc đời
Không tình mắt hướng biết đường mô đi
Chữ tình là chữ chi chi
Có mi cũng vương không mi cũng sầu

Thơ Nguyễn Văn Thà

Calella

Calella*, Calella!
Biển xanh bao la
Xoa dịu lòng ta
Vỗ về ngày qua
Gần sáu mươi tuổi đời vất vả
Những ngày mưa buồn động quê nhà
Những tháng tuyết nào lòng nơi đang ở
Mới đây thôi mà đã hai mươi năm
Cha mẹ ta đã đổ
Chị em xa xăm

Càng vá víu đời ta, càng đổ vỡ
Ôi, tình thương những vực thẳm tai ương
Ôi, tình yêu những bãi chiến trường
Mà kẻ lãnh thường là người thua cuộc

Ta thương các con
Tuổi nhỏ trắng tròn
Lăn má non giọt nước mắt tròn
Ta ném bùn, vẫn âm thầm sau sạch
Ta bỏ bê, vẫn trí tuệ lòng son

Ta ôm vào lòng chữ nghĩa văn chương
Những cuốn truyện co thắt trong bụng trưởng
Những câu thơ của mình tìm hướng
Thời gian giục giã lên đường

Bạn bè, ta chẳng có ai
May mắn còn được quạnh quẽ
Bạn bè chỉ là đồng các lẻ
Trong canh bạc lớn chốn trần ai

Những tôn giáo cho ta những giải nghĩa
Về đời sau
Những giải nghĩa đủ sắc màu
Cứ loay hoay gấp ta bỏ đĩa

Những người đàn bà cho ta định nghĩa
Về đời mau
Những định nghĩa vô nghĩa
Ê chề chờ ngày ra nghĩa địa

Chỉ còn các con ta** mỗi đứa đi mỗi phía
Sa mạc, đồng xanh trông tia những mùa sau

*Đọc là Ca-lê-da, thị trấn cách thành phố Barcelona 58 km về hướng đông bắc. Nơi nghỉ mát có bờ biển đẹp với bãi cát nâu hạt lön, các khối đá sa thạch hình thù cổ quái dọc biển, nhiều hoa lạ thơm mùi lạ. Bờ biển đã được tặng giải thưởng European Quality Blue Flag.

**Trần Đình Hượu: “Người Việt Nam có thể coi là ít tinh thần tôn giáo. Họ coi trọng hiện thế trần tục hơn thế giới bên kia. Không phải người Việt Nam không mê tín, họ tin có linh hồn, có ma quỷ, thần phật. Nhiều người thực hành cầu cúng. Nhưng về tương lai, họ lo cho con cho cháu hơn là linh hồn của mình.” (Talawas, bài Về vấn đề tìm đặc sắc hoá dân tộc, đoạn 5)

Calella II

Ta ngồi đây Calella nắng ấm
Ấm như quê nhà, những con sóng
Cuồn cuộn thân rồng
Như đến tự Biển Đông

Ta nằm đây bình yên đang thắm
Vào cát dưới lưng, vào giòng máu bầm
Địa Trung Hải mà sao vang vọng
Nghĩa hy sinh trọng vọng

Ta lớn lên giữa cuộc chiến hãi hùng
Đỏ máu thay ta những anh hùng
Giữ cho ta lớn khôn mồ hôi đại nghĩa
Những con người nhỏ, lớn lòng chung

Có những người tới lúc tan hàng*
Vẫn nằm giữ chốt chặn dã man
Dân lành như ta được thoát nạn
Chết cho đồng đội rút an toàn

Ba mươi tám mùa mưa qua
Thân tan, xác rã
Ba mươi tám mùa nắng qua
Nén hương nào cảm tạ
Một mình với cỏ cây

Ta nằm đây
Hương hoa ngây ngây
Ta nằm đây
Nắng ấm
No đây
Ngó mây

Chúc Mừng Năm Mới

Nửa đêm thức dậy chợt nhớ về đời mình
Không muốn nhớ mà đâu tự vô mình
Những con người,
những con người về lũ lượt:
Những kẻ khốn nạn, phản phúc,
lẫn hiền minh
Những biển tình lai láng,
những sông máu hải kinh
Những lời kinh dài thế kỷ,
những bài thơ buồn một mình
Tất cả, thời gian nói,
sẽ lại được ném vào lò hỗn độn
Chúc mừng năm mới đón lại bình minh



*Xin xem thêm:

http://lhccshtd.org/LHCCSHTD_LS/30T4D/2013/LHCC-SHTD_LS_30T4D_2013_SuLinhungCuaMotNguoiLinh_2013JAN06.htm

VỜI XA



Phạm Thi Hảo

Hồi chuông báo giờ tan học đã reo vang mà cô Chinh vẫn thung thính thu xếp lại đồng sách vở nằm ngổn ngang trên bàn một cách thật chậm rãi, như không để ý tới những đứa học trò đang nháp nha, nháp nhôm, chỉ đợi cô cho phép là nhào ra khỏi lớp để "dzọt" cho lẹ. Hôm nay là thứ bảy mà! Không có bài làm ở nhà, lại còn thêm một ngày chủ nhật tha hồ rong chơi, chạy nhảy nên đứa nào cũng cảm thấy nhẹ nhõm cả người. Đám học trò tuy nổi tiếng nghịch ngợm nhưng cũng ngán cô Chinh lắm. Cô là cô giáo mới ra trường và được truyền chuyện tới trường này kể từ đầu niên học nên tụi nó chưa biết tánh tình cô ra sao mà dám giờ trò khi. Và lại tuy trông còn rất trẻ nhưng từ hồi vô dạy tới giờ, cô rất nghiêm nghị không hề tỏ ra vui vẻ làm cho tụi nó càng ngán hơn! Mặc dầu vậy, cô tỏ ra rất dịu dàng, kiên nhẫn. Học trò thắc mắc hỏi cô bài vở là cô giảng giải tỉ mỉ cho tới khi hiểu thấu đáo thì thôi, cho nên thấy cô như vậy mà chẳng đứa nào ghét cô được. Chúng nó chỉ thì thầm với nhau sao một cô giáo trẻ như cô mà mặt mày lúc nào cũng buồn đăm chiêu vậy nhỉ? Vì vậy mặc dầu đã sốt ruột lắm rồi, cứ nháp nha nháp nhôm, cặp giò ngửa ngáy quá mà đứa nào cũng hồi hộp chờ đợi nhưng không dám nhắc và đành đứng đó chịu trận. Có vài đứa len lén kiễng chân nhìn ra ngoài sân trường đang xôn xao đám học trò các lớp khác đang riu rít chuyện trò với cặp mắt thêm

thường. Sau cùng, cô mới ngược lên:

- Thôi được rồi, các em về đi.

Chỉ chờ có vậy, lũ học trò miệng thì "Chào cô chúng em về", chân thì nhảy sáo ủa ra sân. Cô Chinh nhìn theo, lắc đầu rồi cũng lững thững đi ra khỏi lớp. Nắng vẫn chói chang trên những cành lá của những cây bông sứ ngoài sân, chập chới trên những mái đầu xanh. Những tiếng nói cười xôn xao làm sân trường nhộn nhịp hẳn lên như cũng mừng rỡ hoà mình vào không khí rộn ràng của bây trẻ nhỏ.

Và miếng cơm cuối cùng, thằng Hải lúng búng mời "bố mẹ tiếp tục dùng cơm" rồi vội vã đứng dậy. Nhưng khi bắt gặp ánh mắt nghiêm khắc của bố, nó lại tiu ngriu ngồi xuống. Để xóa đi cái không khí ngột ngạt, mẹ hỏi:

- Làm bài, học bài xong chưa con?

- Thưa mẹ, ngày mai là chủ nhật nên không có bài làm.

Bố đặt chén cơm xuống bàn:

- Cả ngày, mọi người trong nhà ai cũng bận rộn, mỗi người một nơi. Trong bữa cơm, bố mẹ muốn trò chuyện với con nhưng nãy giờ con ăn uống có vẻ vội vã, không chú ý bố mẹ nói

chuyện gì. Con trai lớn rồi, ăn uống phải chậm rãi, từ tốn. Từ nay, bố muốn mọi người xong bữa cùng một lúc, Nghĩa là khi nào cả 3 người đều ăn xong mới được phép rời bàn ăn. Con hiểu chưa?

Hải cúi đầu, lí nhí đáp:

- Thưa bố con hiểu.

Bố hỏi về chuyện học hành của Hải, và tỏ vẻ hài lòng khi nghe báo cáo thành quả học tập của con trai. Bố hỏi sinh hoạt trong lớp ra sao, có gì vui vẻ không? Khi nghe Hải khoe là vào buổi lễ Tết niên năm nay, bố mẹ sẽ được coi Hải diễn kịch, mà Hải lại còn thủ vai chính nữa, bố tỏ vẻ hài lòng, cứ gật gù và tùm tùm cười. Sau đó bố hỏi Hải có cần thêm sách vở... và một vài việc khác. Cuối cùng thì bữa ăn cũng chấm dứt. Và lần này thì Hải đã rút kinh nghiệm, đợi cho bố mẹ đứng dậy rồi mới dám đứng lên theo. Mẹ nhắc phải rửa mặt mũi, tay chân xong rồi muốn đi đâu thì đi. Đó là thói quen của mẹ, chứ chuyện đó ai mà không làm cơ chứ! Hải lớn rồi chứ còn con nít hay sao! Nó hơi bất mãn nhưng không dám cãi, chỉ "Dạ" rồi ngoan ngoãn làm theo lời mẹ.

Hải đi tới công viên và ngó đảo đảo. Biết ngay mà! Cái thằng Tuấn này! Dẽ gì nó đợi mình! Hôm nay tụi nó hẹn nhau tụ tập tại nhà nhỏ Phương để cùng dợt lại vở kịch cho ngày lễ Tết niên. Cả nhóm đồng ý tới nhà Phương để tập kịch vì nhà Phương có cái sân thượng khá rộng, tha hồ yên tĩnh không sợ làm phiền ai. Tới nhà con gái một mình mắc cỡ chết! Nhứt là mấy đứa bạn thân đang chọc, bảo nó „khoái con nhỏ Phương“. Thế nên Hải đã dặn thằng Tuấn gặp nhau tại công viên để hai đứa cùng đi. Vậy mà chỉ trễ có 10 phút là tên bạn xấu bụng kia đã bỏ đi rồi. Hải thờ khi một tiếng, phải chi hồi nãy không bị bố lên lớp và ngồi đợi cả nhà xong bữa thì đâu nên nổi! Nhưng nó nghĩ lại, dù sao thì bố nói cũng đúng, nhà chỉ có 3 người mà mỗi người có công chuyện riêng để làm nên ngoài bữa ăn thì chẳng có dịp ngồi chung với nhau. Bố có lần nói rằng mẹ nên nghỉ

việc ở nhà, lo cho bố và Hải là đủ nhưng mẹ không đồng ý, mẹ bảo đi làm quen rồi, có thu nhập thêm của mẹ thì vẫn hơn chứ! Và lại tuy đi làm nhưng mẹ vẫn chu toàn mọi công việc trong gia đình đấy thôi. Thấy mẹ vất vả như vậy, bố và Hải cũng thương, vào những ngày nghỉ, hai bố con thường giúp đỡ mẹ làm những công việc dọn dẹp, lau nhà. Hải thọc tay vô túi quần, suy nghĩ hồi lâu không biết nên tiếp tục đi tới đó hay đi về? Nó chỉ muốn quay về cho xong chuyện, nhưng nghĩ tới gương mặt xinh xắn của con Phương xụ xuống vì giận dữ thì nó cũng ngán. Trong vở kịch này, nó và Phương thủ hai vai chính. Khi được cô Lý chọn, Hải cảm thấy thích trong bụng mặc dù ngoài mặt vẫn phải cố gắng tỏ ra thờ ơ, không chú ý cho lắm. Con Phương là đứa con gái xinh nhứt lớp, được đóng chung với nó là điều mà cả bọn con trai đứa nào cũng đều mơ ước. Hải cảm thấy làm cho con Phương bất mãn là điều không nên, và cuối cùng nó quyết định cứ đi tới đó.

Đi trong công viên đầy cây cao và hoa đẹp trong một buổi chiều nên thơ như thế này là một việc làm hết sức thú vị đối với thằng Hải. Nó tạm quên đi nỗi ngượng ngùng khi tới nhà Phương một mình như thế này và chum môi hút gió một bản nhạc quen thuộc. Bỗng có bàn tay ai khều lưng Hải, nó quay lại thì thấy một đứa con gái chắc cũng cỡ tuổi nó. Con nhỏ dúi vào tay Hải một vật, nói vắn tắt: "Cho nè", rồi bỏ chạy. Hải ngơ ngác cúi xuống nhìn, thì ra đó là một cuốn sách dày cộm, ngoài bìa có chụp hình một con bướm khá to và bốn con bướm nhỏ với màu sắc sặc sỡ chung quanh. Hải cau mày lật ra coi. Đúng như sự dự đoán của Hải, bên trong có những xác bướm khô được ép cẩn thận, màu sắc của những cánh bướm vẫn còn nguyên vẹn coi rất đẹp mắt nhưng lặng lẽ, cứng ngắt! Hải cảm thấy bức bối! Một nỗi xót xa dâng lên như muốn thắt trái tim của Hải lại. Nó thích ngắm những chú bướm sống động tung tăng bay lượn đó đây chứ không muốn nhìn những xác bướm vô hồn nằm bất động trong lớp giấy kiếng trong suốt như thế này! Nó nghĩ tới lòng ích kỷ và tàn nhẫn của những con người đã cướp đoạt đi sự sống của những sinh vật xinh đẹp, bé

bóng và vô tội này và trong lòng bỗng dấy lên một nỗi ghê tởm và oán ghét. Nó định bụng sẽ liệng cuốn album bướm vô cái thùng rác ở góc công viên mà nó sẽ đi ngang qua.

Chỉ còn chừng chục bước nữa sẽ đến thùng rác thì con nhỏ kia từ đâu lại hiện ra. Nó thở hào hển tỏ ra mệt nhọc lắm, nhưng khi lại gần Hải thì nó ráng nờ nụ cười với vẻ cầu hoà:

- Xin lỗi nha, bạn làm ơn trả lại cho tui cuốn album hồi nãy được hông?

Hải ngạc nhiên nhưng không nói gì, lẳng lặng trao cuốn album cho nó rồi tiếp tục bước đi vì sợ các bạn chờ lâu. Con nhỏ đứng lại một chút rồi lúp xúp chạy theo:

- Nè! Tên gì vậy.

Bực mình vì cứ bị quấy rầy, Hải quay lại định cự nự nó làm mất thời giờ quá. Nhưng bây giờ khi nhìn kỹ con bé, Hải mới thấy nó gầy gò, ốm yếu đến tội nghiệp thì lại không nỡ, nên chỉ trả lời gọn lỏn:

- Hải.

- Còn tui tên là Thanh. Tui bạn kêu tui bằng Thanh rờm. Tui ở xa tới đây chơi nhà người chị thôi. Ở trong nhà hoài buồn muốn chết luôn vậy đó! Mà ra đây thì có mình ên, cũng buồn hiu hà. Vậy tui mình làm bạn đi ha.

Hải vẫn tiếp tục bước đi, nhưng thấy con nhỏ có nước da xanh mướt, bình hoạn, người thì gầy khô như que củi, mặt mày hốc hác khiến Hải mùi lòng, không nỡ từ chối. Nó miễn cưỡng gật đầu:

- Cũng được. Nhưng mà bây giờ tôi đang bận. Tôi phải đi đến nhà mấy đứa bạn cùng lớp có chút chuyện cần, không ở lại đây được.

- Vậy chiều mới được hôn vậy? Chiều ngày mới bạn tới công viên này đi nha, tui mình sẽ gặp tại đây.

Hải "Ừ" vắn tắt rồi lại đi tiếp. Hôm nay con Phương tha hồ mà phụng phịu!

Hai đứa thủ hai vai chánh cơ mà, thiếu Hải là hư bột, hư đường hết còn gì! Nó tự cười mình thật lạ, tự nhiên lại nhận lời đi chơi với một con nhỏ không hề quen biết. Tụi bạn cùng lớp biết được lại tha hồ chòng ghẹo. Điều đó cũng không tránh khỏi khi mỗi lần tụi con gái nhờ vả điều gì, nó cũng nhận làm giúp. Nó rất sợ cái tánh mè nheo của con gái nên thường hay chịu thua trước cho xong chuyện. Mà con bé này cũng thật dạn dĩ! Chưa bao giờ quen biết nhau mà nó dám đề nghị làm quen! Nhớ đến cái dáng vẻ ốm yếu của con « bạn » mới vừa quen, tự nhiên Hải thấy con bé hao hao giống một người nào đó mà nó chưa nghĩ ra. Suy nghĩ lan man một hồi, không mấy chốc Hải đã đứng trước cửa nhà Phương. Nó chưa kịp giơ tay gõ thì cánh cửa đã mở toang, người ra mở cửa chính là Phương. Con bé không tỏ vẻ giận hờn mà chỉ nói gọn lỏn:

- Vào đi. Mọi người đông đủ hết rồi.

Chiều hôm sau, khi ăn cơm xong, Hải y lời hẹn ra công viên. Đáng lẽ tụi nó và các bạn sẽ tiếp tục tập văn nghệ vào giờ này, nhưng nó yêu cầu các bạn tập từ hồi sáng nên việc tập kịch không còn phải lo nữa. Bố Mẹ đã dạy Hải là đã hứa với ai điều gì thì phải cố gắng giữ lời. Nó cũng hơi hồi hộp không biết con nhỏ kia có ra công viên như đã hẹn hay lại hứa lèo! Vào giờ này, đã có nhiều người tới công viên, đa số là những gia đình có con nhỏ, có lẽ họ muốn cho con cái được nô đùa, chạy nhảy trong công viên, vừa thoáng mát lại vừa an toàn không sợ xe cộ, bụi đường. Và kia, con bé đang lom khom đứng cạnh con rồng phun nước của một trong những cái bồn lớn trong công viên. Nó dùng hai bàn tay khắng khiu để hứng lấy tia nước từ miệng con rồng. Con nhỏ ốm yếu, xanh xao đúng như trong trí nhớ của Hải.. Khi nhìn thấy Hải, nó mừng rỡ reo lên:

- Hải? Tui nè! Lợi đây vọc nước chơi đi! vui quá chừng chừng hà.

Thanh coi ốm yếu, còm cõi, mặt mũi xanh xao, hốc hác nhưng khi cười thì lại rất tươi với đôi mắt rục sáng. Hải cũng cảm thấy vui lây và cũng đi qua con rồng đối diện để hứng nước. Tụi nó bịt

vòi nước lại để nước thành vòi xịt qua phía nhau. Thanh reo hò có vẻ rất thích thú. Một lát sau, Hải đề nghị ngưng cuộc chơi này vì nhận thấy Thanh có vẻ mệt. Hai đứa rủ nhau ra một chiếc ghế đá ngồi nghỉ mệt. Thanh nhìn Hải, nheo nheo cặp mắt:

- Hải cũng giỏi đó chứ ha! Biết là tui mệt nữa. Ngừng một lát, nó tiếp – Tui ưa vọc nước lắm, nhưng má với Chị Hai đâu có cho, họ sợ tui trở bệnh.

Nghe nói vậy, Hải định hỏi Thanh bị bệnh gì mà lại gây ốm thế, nhưng nó thấy hỏi như vậy bất lịch sự quá nên lại thôi. Nó lảng qua chuyện khác:

- Nhà Thanh ở có xa không?
- Xa chứ! Tui với má phải đi xe đò tới đây đó.
- Vậy ra bạn không phải sống ở Sài Gòn à?
- Đâu có! Gia đình tui sống tuốt ở Biên Hòa lận. Ồ! Mà Hải học lớp mấy vậy?
- Lớp 8B5.
- Đề tui thử đoán coi nha! Trường M Đ C phải hôn? Tui cũng có quen một người trường đó. Nhưng đề thùng thẳng, khi nào tui thích nói thì tui sẽ nói cho nghe. Chớ bi giờ đừng có hỏi chi cho mất công, tại vì tui chưa muốn nói.

Hải thấy con nhỏ này có vẻ ba gai quá, nó chỉ muốn làm chủ mọi việc. Thí dụ khi nó đem cuốn album dúi vào tay Hải, sau đó lại tới đòi lại. và khi tự nó thích làm quen thì đề nghị liền, chứ cái kiểu này nếu Hải là người muốn làm quen với nó trước thì chắc là nó sẽ lên mặt ra vẻ ta đây và lại làm bộ làm tịch lắm chứ chẳng chơi. Hải tính có dịp sẽ dạy cho con nhỏ một bài học. Nhưng bây giờ thì chưa! Mới quen đã sửa lưng nó thì cũng kỳ. Hải làm bộ khen:

- Ủ! Bạn đoán giỏi nhỉ?

Thanh vênh mặt lên:

- Dĩ nhiên là giỏi rồi! Mà nè! Lúc tui đòi lại cuốn album bướm, Hải có giận tui hông vậy?

- Chẳng có gì đáng giận hết. Tôi đâu có thích giữ những con bướm chết làm gì. Thực ra lúc đó tôi cũng đang định tìm thùng rác mà quăng vào cho rảnh nợ.

- Ý! Vậy là tui cũng hên chứ ha! – Nó kêu lên nhưng rồi lại hạ thấp giọng như sợ ai nghe thấy – Đúng ra là tui cũng hông muốn giữ mấy con bướm đã chết khô đó chút nào hết! Dòm tui nó, tui thấy sao mà giống in như...Tại vậy tui mới đi kiếm người để cho phứt đi cho khuất mắt chứ bộ. Nhưng rồi sau đó tui suy nghĩ lại thấy hông nên làm vậy vì đó là món quà của người anh bà con tặng cho tui, rồi tui thấy hối hận, sợ anh biết được sẽ buồn nên phải đi kiếm Hải đăng xin trả lại đó chứ. Hên là gặp lại Hải đó.

Hải bực mình vì thấy con nhỏ này nó coi mình như cái thùng rác. Món vật nó không thích giữ, muốn bỏ đi thì nó đem nhét vào tay mình. Phải chi Hải đã bỏ cuốn album vào thùng rác cho đáng đời con nhỏ để ghét này thì tốt biết mấy! Nghĩ là nghĩ vậy cho hả cơn tức, chứ thật ra Hải cũng không phải là người ác như vậy. Nó an ủi con Thanh:

- Không sao đâu mà. Nếu như đó là vật mà tôi thích thì tôi cũng vẫn vui lòng trả lại. Nó vốn không phải của mình thì tiếc làm gì.

Thanh toét miệng cười:

- Thiệt ha! Bạn thiệt tốt ghê nời!

Nhìn đôi mắt con nhỏ rạng rỡ, Hải cũng thấy vui lây và cơn giận cũng nguôi đi một phần. Nó rủ Thanh rời băng đá để đi dạo. Hai đứa vừa đi vừa nói chuyện rất vui. Mấy lần Hải định hỏi nhà Chị Hai của Thanh ở đâu nhưng Thanh lại nói tới chuyện khác làm cho Hải quên đi. Con nhỏ này tía lia cái miệng, nói hết chuyện nọ sang chuyện kia. Có lúc Hải vui vui với ý nghĩ trong đầu: hay là nó gây guộc thế

này cũng tại vì nó nói nhiều quá? Nhưng mà Hải cũng thấy thích thú lắm vì con nhỏ nói chuyện nghe rất ngộ nghĩnh. Nó làm cho Hải chăm chú nghe những điều nó nói, thường là những chuyện xảy ra trong lớp của nó hoặc Má nó nói như vậy, Ba nó nói thế kia. Những chuyện cũng không có gì là đặc biệt, nhưng qua cách kể và lối diễn tả bằng đôi mắt có vẻ tếu tếu của nó thì lại trở thành những chuyện khôi hài không nhịn được cười. Tự nhiên Hải cảm thấy buổi đi chơi này cũng thú vị lắm chứ. Nó rủ Thanh chạy đua, nhưng Thanh lắc đầu từ chối. Nó nói bằng giọng buồn buồn:

- Bộ Hải tưởng là tui đủ sức mạnh để chạy đua hay sao? Tui cũng khoái chạy dừ lắm chứ! Nhưng mà chạy một hồi là mệt về thân mình như nhuyển hết, làm sao ngày mai đi học. Hải hồng biết đó chứ! Cũng bởi vậy nên mỗi lần tới giờ thể dục của lớp là tui được miễn, chỉ cần ngồi coi các bạn tập mà thôi. Lớp tui có giờ tập thể dục vào mỗi sáng thứ hai nên tui được nghỉ hai giờ đầu, đỡ khổ. Nhưng mà bữa nào đi sớm tới coi tui bạn tập thể dục thấy cũng thêm, mà ráng chỉ vậy thôi! Ai biết mình bệnh làm chi! Thôi mình đi rải rải như vậy cũng được rồi ha.

Một người bán hàng rong từ xa đi lại, Hải mua của bà ta hai gói đậu phộng rang, chia cho Thanh một gói và hai đứa lại vừa đi vừa ăn đậu phộng, và chuyện trò vui vẻ. Sau đó, tụi nó lại rủ nhau ăn nước đá nhận cho đỡ khát. Thanh đòi trả tiền nhưng Hải không bằng lòng. Nó bảo:

- Bạn là khách đến đây chơi, tôi phải đãi bạn chứ! Bao giờ tôi đến Biên Hòa thì tới phiên bạn đãi lại tôi đấy nhé.

Thời gian trôi qua nhanh! Đã đến giờ ai về nhà nấy vì Thanh nói Má và Chị Hai không cho nó đi chơi lâu. Lần này Hải đề nghị trước:

- Mai gặp lại nhé.

- Ý đâu được nà! Tối nay, Má với tui phải ra đón xe đò địa Biên Hòa để ngày mai còn đi học nữa chứ! Tại Chị Hai kêu xa nhà nhớ tui quá cho nên từ

hồi chỉ làm việc ở trên đây, thứ bảy nào Má con tui cũng đi Sài Gòn thăm chị Hai hết á. Chỉ còn nói là Ba Má tui nên cho tui lên trên này để thay đổi không khí chứ ở Biên Hòa hoài thì buồn lắm. Hồng ấy đợi tuần tới đi nha. Thứ bảy tới, tui trở lại đây, nếu gặp thì tui mình lại đi chơi như vậy. – Nó ngừng lại một lát rồi nói tiếp, mà như nói với chính mình – Mà cũng hồng biết chừng là có lẽ không gặp lại nhau được nữa đó chứ.

Giọng nó nói, tự nhiên Hải nghe như một lời than vãn. Hải không nói gì, nhưng trong bụng đã quyết sẽ ra gặp Thanh vào thứ bảy tới. Nó cảm thấy vui vì có một người bạn dễ mến như Thanh. Những bức tức hồi nãy bớt đi thêm một phần nữa, tức là bây giờ chỉ còn có một phần tư mà thôi. Tối Ngã tư, hai đứa chia tay nhau, Hải đứng trông theo hình dáng gầy gò của Thanh một lúc trước khi hòa theo đoàn người đi băng qua đường. Vào giờ này, phố xá tràn ngập người thành thạo đi dạo phố, xóa bỏ đi những nhọc nhằn, lao khổ ban ngày. Không khí dịu lại, không còn ngột ngạt với cái nóng ban trưa. Hải đi chậm rãi, thờ ơ nhìn ngắm những món đồ được bày biện trong những chiếc tủ kính của những cửa tiệm dọc bên đường một lúc rồi mới nhàn nhá thả bộ về nhà.

Thấm thoát một tuần lễ học tập mệt mỏi rồi cũng qua đi. Chiều thứ bảy, Hải nhớ lời hẹn với Thanh nên đã thu xếp mọi việc khác xong xuôi để buổi chiều hôm đó có thể ra công viên. Và hai đứa lại gặp nhau, lần này thì Thanh cầm trong tay một cái bọc nylon, bên trong có một cái gói. Nó nói:

- Bữa nay Má tui mua chục bắp nấu đem cho Chị Hai. Má nói bắp nấu ở Biên Hòa ngọt mùi bắp nếp thứ thiệt chứ hồng có ngọt vì bỏ đường hóa học như bắp mua ở Sài Gòn nên mua cho Chị Hai ăn chơi. Tui xin chị Hai cho tui mình mỗi đứa một trái đó, chứ một mình Chị ăn làm sao cho hết. Hai đưa mình đi kiếm cái ghế đá để ngồi ăn bắp đi nha.

Nhìn bọc bắp trong tay con Thanh, thằng Hải thèm quá. Nó háo hức nói:

- Cần gì phải đi đâu xa cho phí thời

giờ! Ngồi ngay xuống thảm cỏ này mà gặm bắp có phải thú vị biết bao nhiêu không.

Thế là hai đứa cùng ngồi xuống thảm cỏ xanh. Thanh mở gói bắp luộc, đưa cho Hải một trái. Hải ăn bắp hết sức ngon lành. Má của Thanh đã cẩn thận ủ kỹ nên những trái bắp vẫn còn nóng, và quả thật Hải chưa bao giờ được ăn trái bắp ngon đến thế. Thanh nói chuyện huyên thuyên. Hải vừa thưởng thức hương vị ngọt ngào của trái bắp, vừa nghe nhỏ Thanh nói chuyện tiêu lâm. Khi Hải ăn xong, Thanh hỏi:

- Sao hả? Ăn thấy ngon hôn?
- Ngon chứ! Quả thật là ngon quá!
- Nếu vậy thì ăn trái bắp này luôn đi.

Hải ngạc nhiên nhìn trái bắp còn nguyên vỏ trong tay Thanh, thì ra này giờ nó chỉ nói chứ không có ăn. Hải ngập ngừng:

- O! Thế sao Thanh không ăn?
- Xời! Tui là dân Biên Hòa chó bộ! Muốn ăn hồi nào hông được! Còn Hải đâu có dễ gì tìm mấy thứ ngon như vậy. Thôi ăn đi “Bậu”, ở đó mà nói hoài, thấy bắt mệt!

Hải nghe nhỏ này nói buồn cười quá. Lần đầu tiên có người gọi nó với một từ thật là ngộ nghĩnh mà nó chỉ thỉnh thoảng mới nghe từ những vở kịch trong truyền hình. Nó không thèm khách sáo gì nữa, đón lấy trái bắp từ tay con Thanh và bóc vỏ, ăn thật ngon lành. Ăn xong, hai đứa lại rủ nhau ra vòi xị nước để rửa tay và vọc nước. Sau đó tụi nó ra sân cát chọn hai cái xích đu ngồi đối diện với nhau để nói chuyện. Sau một hồi chọc cho Hải cười nghiêng ngả, Thanh nói:

- Hải nè! Tui tính như vậy Hải thấy có nên hay không? Tui chỉ giữ lại cuốn album, còn những cái xác bướm đó, tui sẽ bỏ đi hết. Hay là tui sẽ tìm nơi nào đó đặt chôn những xác bướm đó xuống.

- Thanh định chôn ở đâu thế?

- Bên hông trường của tui có một cây điệp mà khi nào mệt không thể chơi đùa với các bạn thì tui ưa ra đó ngồi dưới gốc cây. Tui tính chôn chúng ở đó, Hải thấy có được hôn?

- Thanh có đem nó theo tới đây không?

Thanh nhăn mặt.

- Mèn ơi! Tui đâu có thích ôm kè kè mấy con bướm chết đi theo làm chi! Bữa hôm dì tới nhà là tui mau mau bỏ nó vô góc tủ sách của Ba chó cũng hông muốn để trong tủ của tui nữa đó. Để ở đó, tui nhắm mắt lại là thấy mấy cái xác bướm nó mờ mắt ra nhìn tui, ớn lắm. Mà Hải hỏi chi vậy?

Hải buồn cười quá! Con bé lấm mồm này coi vậy mà lại nhát gan. Hải nói:

- Tôi chưa bao giờ thấy có con bướm nào nhìn mình như vậy cả, dù là bướm đã chết hay bướm còn sống. Thôi vậy tuần sau khi lên trên này, Thanh đem nó theo tới đây, chúng mình cùng kiếm chỗ chôn nó nhé. Còn bây giờ, tui mình đi uống nước đi! Thanh thích uống gì nào?

Thanh reo lên thích thú:

- Đậu đỏ bánh lọt!
- Ừ thì đậu đỏ bánh lọt! Đi!

Ngồi ở quán nước, chúng nó thấy một đứa nhỏ ngồi chung với một người đàn ông, ý chừng là cha của nó. Đứa nhỏ phụng phịu ngồi cầm đầu nhìn xuống đất trong khi ba của nó xoa đầu nó để an ủi. Chỉ một lát sau là hai đứa đã tìm ra nguyên nhân: Nó đòi ba mua cho nó trái bong bóng bay, nhưng người cha thì lại không muốn mua vì nghĩ rằng trời đã về chiều, mua bây giờ thì chỉ chơi một thời gian ngắn nữa là phải đi ngủ, và ngày mai, trái bong bóng sẽ không thể bay được nữa, phí cả tiền. Khi hiểu nguyên do, con Thanh đang ăn đậu đỏ bánh lọt bỗng bỏ dở ly nước rồi chạy đi. Trong chốc lát, nó trở về với trái bong bóng trong tay. Nó đưa trái bong bóng

cho thằng nhỏ rồi nói với người cha bằng một giọng khá nghiêm nghị:

- Bữa nay nó thích thì chú nên chiều theo nó, chớ làm sao mà tính được ngày mai!...

Nó ngưng không nói nữa, nhưng từ lúc đó cho tới khi hai đứa chia tay ra về, nó ít nói hẳn đi và cặp mắt có vẻ u buồn. Nhiều lần Hải định hỏi nguyên cớ, nhưng nó đều nói lảng qua chuyện khác.

Chủ nhật tuần sau, ngoài cuốn album bướm ra, Thanh cũng lại đem tới một cái bịch mà Hải đoán đó lại là hai trái bưởi. Nó nhớ khuôn mặt Thanh hơi vênh lên kiêu hãnh khi Hải vừa ăn vừa tấm tắc khen bưởi ngon. Nhưng sau khi cho Hải biết là Hải đã đoán sai, Thanh bật mí:

- Món quà này là trái gùi đó. Nè! hử thử coi có thơm hông? Hải đã có khi nào ăn trái gùi chưa vậy? Chắc chưa từng được ăn đâu. Máy người ở thành làm sao có trái gùi mà ăn! Trái gùi ăn ngon hết biết luôn. Mà hông phải khi nào mình muốn ăn cũng có thể mua được đâu nha. Máy người đi rừng trên núi Châu Thới hoặc vô rừng Cát Tiên mới kiếm được đó. Khi nào tới mùa trái chín, họ mới hái được. Nhưng mà cũng hông có nhiều đâu nha. Hồi sớm này, người ta đem tới công trường bán, tui đoán là Hải chưa ăn bao giờ nên mua cho Hải ăn thử. Nè! Ăn đi coi ngon hông biết liền.

Hải đón lấy thử trái rừng mà hồi nào tới giờ chưa từng nghe tên. Trái gùi chín có màu vàng cam, toả mùi thơm nhẹ nhẹ. Ở phần cuống còn rịn ra chút mủ hơi đậm đặc. Trái gùi rất mềm, nhìn méo mó như bị dập, nhưng Thanh quả quyết không hề hấn gì, cứ ăn thử coi. Quả thật là trái gùi ăn ngon “hết biết”, nó có vị hơi chua chua nhưng nhai nhẹ nhẹ một hồi sẽ nhận ra vị ngọt thơm thật hấp dẫn. Hải ăn một hơi hết sạch bịch gùi mà vẫn còn thấy ngon lạ lùng. Nó căn dặn Thanh khi nào thấy có bán trái gùi thì nhớ mua cho nó, và con Thanh gặt đâu lia lịa hứa sẽ làm điều đó. Mối nó trề xuống và nói ra vẻ chê bai:

- Thiệt đúng là con trai mờ! Giống y như máy người anh em bà con của tui vậy đó. Gặp thức ăn ngon là ăn lia lịa quên nói chuyện luôn. Mà nè, lo ăn cho có rồi có còn nhớ chuyện gì phải làm nữa hông đó?

Hải cười hề hề:

Nhớ chứ sao lại không! Và tôi đã tìm được chỗ chôn bướm rồi. Tôi còn đem theo một con dao díp để đào đất đây này.

Con dao díp là cái thứ chi vậy ?

Thì nó đây này. Con dao díp mà cũng không biết à ?

Hải vừa nói bằng giọng hơi cẩn thận, vừa móc túi lôi « con dao díp » của nó cho Thanh coi. Ngắm nghía một hồi, Thanh lắc đầu :

- Cây dao nhỏ thì kêu bằng « cây dao nhỏ ». Bày đặt đặt tên nó kia mà chi mệt quá !

Khi Hải chỉ chỗ mà Hải nghĩ nên chôn xác bướm ở đó, Thanh dấy dậy:

- Thôi thôi! Ai đi chôn ở gần hồ nước như vậy! Toàn là đá sỏi phủ lên cứng ngắt, thân xác của tui nó bị nát bấy hết còn gì? Sao Hải lại tàn nhẫn quá vậy?

Hải bực mình vì con bé này thật là lẩn thẩn. Khi đã chôn xác bướm xuống rồi thì theo thời gian, ở đâu rồi chúng cũng sẽ hư hao và mục rã ra, sao lại phải quan tâm đến việc đó? Hải có phải là thủ phạm giết máy con bướm đó đâu! Thật ra, khi chọn chỗ này để chôn xác bướm, Hải cũng có chủ ý riêng của mình. Nó muốn kỷ niệm lần đầu tiên nó và con Thanh đã chính thức trở thành bạn là vào lúc nó nhìn thấy Thanh đứng nghịch nước một mình ở đây. Hải toan cãi lại, nhưng nhìn thấy vẻ thất vọng của Thanh, nó lại không nỡ. Không biết từ lúc nào, nó không còn có ý nghĩ muốn làm con nhỏ buồn lòng Nhìn Thanh gầy yếu, suy nhược như vậy, nó tưởng tượng ra con nhỏ có thể vỡ tan đi nếu phải chịu đựng một nỗi buồn nào đó. Nó ôn tồn hỏi:

- Vậy Thanh muốn chôn những xác bướm này ở đâu?

Suy nghĩ một chút, Thanh reo lên:

- Phải ha! Tụi mình chôn chúng ở ngay dưới gốc đàn bông huỳnh anh đằng kia cà! Hải biết hông? Khi được chôn xuống rồi thì hồn những con bướm sẽ được siêu thoát, không còn bị nhốt trong cuốn album này nữa. Khi đó, chúng sẽ bay lên, và sẽ đậu trên những bông huỳnh anh. Khi nào tui mình

muốn nhìn thấy chúng thì cứ việc tới ngồi dưới bụi huỳnh anh, nhắm mắt lại, sẽ thấy chúng hiện ra, bay tới bay lui hút mật bông huỳnh anh cho mình ngắm, đẹp biết bao nhiêu phải hôn?

Hải đành chịu thua trí tưởng tượng của Thanh. Nó gật đầu đồng ý. Hai đứa cùng đi đến phía bụi hoa huỳnh anh ở gần đó. Hải thọc tay vào túi quần túi lấy ra con dao, hì hục đào trong khi Thanh gỡ từng con bướm ra khỏi lớp giấy kiếng. Nó làm công việc đó thật cẩn thận để những cánh bướm khỏi bị hư. Nó nói nếu cánh bướm bị rách tức là bướm bị thương, sẽ không còn đẹp và không thể bay lên cao được nữa.

Khi làm xong mọi chuyện, con Thanh búi ngùi nói:

- Kề ra, mấy con bướm này cũng có phước lắm. Chúng được chôn cất đàng hoàng trong ngôi mộ bướm, và có tụi mình lâu lâu ghé thăm đặng nói chuyện cho chúng nghe. Chớ nằm cô đơn, thui thủi một mình thì buồn biết bao nhiêu! Nè, khi nào Hải rảnh thì hãy ghé qua đây thăm ngôi mộ bướm này nha. Hải hứa đi!

Nghe Thanh nói, Hải cau mày. Con nhỏ này giàu trí tưởng tượng quá. Là con trai nên Hải không thích những ý nghĩ lẩn thẩn như vậy. Nó đang muốn mở lời trách con Thanh tưởng tượng quá nhiều cho những xác bướm nhỏ nhoi, nhưng thấy đôi mắt khẩn cầu của Thanh, nó lại chịu thua. Nó gật đầu “Ừ” một tiếng nhỏ rồi đứng lên:

- Thôi ra kia rửa tay đi rồi còn đi ăn đậu đỏ bánh lọt. Hải thấy khát nước rồi.

Hôm đó khi chia tay, Hải dặn đi dặn lại Thanh là nếu tuần sau có gặp trái gùi thì nhớ mua đem tới cho Hải, vì Hải đã bắt đầu «nghiện» mùi trái gùi rồi. Và Thanh hứa rất chắc chắn là nó sẽ nhớ điều đó. Nó còn nói vào mùa này là đầu mùa đông, trong rừng thiếu gì thứ trái này.

Nhưng tuần sau đó, Hải chờ đợi mãi không thấy Thanh tới, rồi hết tuần nọ qua tuần kia, mà Thanh vẫn biệt vô âm tín. Mỗi chiều thứ bảy Hải lại ra công viên với hy vọng Thanh sẽ tới, nhưng chẳng thấy Thanh đâu. Hải cảm thấy buồn và hối hận vì đã chưa kịp hỏi nhà Chị Hai của Thanh ở đâu. Nếu biết được, thế

nào Hải cũng tìm đến để hỏi thăm tin tức về Thanh.

Một hôm, vào giờ của cô Chinh, cả lớp nhón nháo vì việc giờ này cô vẫn chưa tới. Mọi hôm cô rất đúng giờ chứ có đâu như hôm nay? Chừng 10 phút sau, bà Hiệu Trưởng vô lớp. Với một giọng thật buồn, bà cho cả lớp biết là cô Chinh sẽ nghỉ suốt tuần này, giờ dạy của cô sẽ có người thay thế. Lý do cô nghỉ là để lo việc ma chay cho đứa em gái, con bé đó bị ung thư máu đã đến thời kỳ thứ ba rồi còn gì! Tự nhiên Hải cảm thấy lạnh cả người. Linh tính báo cho Hải biết có điều gì đó không ổn. Nó lấp bắp hỏi bà Hiệu trưởng gia đình cô Chinh ở đâu và được bà cho biết đúng với dự đoán của Hải là gia đình cô ở Biên Hòa. Nó thần thờ ngồi vật người xuống ghế như một cái xác không hồn. Hình ảnh gây guộc của Thanh với vẻ mặt buồn thảm trong lần gặp sau cùng cứ ám ảnh nó suốt buổi học làm nó không còn tâm trí đâu mà nghe các thầy, cô giáo giảng bài. Nó muốn khóc quá đi mất! Bây giờ thì nó đã nhớ ra nét giống nhau giữa người bạn yếu đuối, bệnh hoạn của nó và cô Chinh.

Khi đi học về, nó chỉ kịp lẳng cái cặp tấp lên bàn học rồi đi kiếm Mẹ. Lúc đó, Mẹ cũng mới vừa thay quần áo sau khi đi làm về và xuống bếp phụ với chị giúp việc hoàn tất bữa cơm. Nó nói với Mẹ:

- Xin phép Mẹ cho con ra ngoài có chút việc rồi con sẽ trở về ngay.

Nhìn sắc diện của Hải, Mẹ đoán có việc gì đó rất quan trọng vừa xảy ra nên Mẹ không cản trở, chỉ nhắc nó khi nào xong việc thì phải về ngay để còn ăn cơm.

Ra tới công viên, Hải không biết là mình sẽ làm gì! Nó đi thò thần một mình ở khắp mọi nơi mà mấy tuần trước nó đã cùng Thanh đi qua. Nó nhớ lại những ngày vui bên Thanh, ánh mắt rạng rỡ và tiếng cười trong suốt của con bé. Khi đi ngang qua sân cát, nó dừng lại rồi tới ngồi xuống cái xích đu nó đã ngồi. Hải tưởng chừng như Thanh đang ngồi cái xích đu bên kia và chọc cho nó cười. Hải chợt nghĩ đến một việc. Nó chạy tới bụi huỳnh anh đang rộ ràng với những nụ hoa vàng óng và cúi xuống tìm “Năm mộ bướm”, đó là cái tên hoa mỹ mà Thanh đã đặt cho nơi này. Nó bắt đầu đào thật nhẹ nhàng, cẩn thận. Sau cùng, những xác bướm đã hiện ra dưới mắt Hải.

May quá, những xác bướm mới chôn nên vẫn còn nguyên vẹn. Nó chọn một con bướm với bộ cánh toàn trắng đặt ra chỗ khác rồi nhẹ nhàng lấp đất lại. Hải nâng niu xác con bướm nhỏ, rút cái hộp diêm đã nhét sẵn trong túi để đặt xác bướm vào trong rồi đem tới thăm cô mà nó và Thanh đã ngồi ăn những trái bắp ngon lành và những trái gùi thơm ngọt. Hải ngồi xuống đào một cái lỗ, chôn xác con bướm ở đó. Nó nghẹn ngào thì thầm:

- Thanh nằm ở đây nhé. Khi nào nhớ Thanh, Hải lại ra đây nói chuyện với Thanh.

Khi nó về tới nhà thì Bố và Mẹ đã ngồi sẵn bên bàn ăn. Cả hai nhìn nó nhưng hôm nay Bố không tỏ vẻ gì là trách móc. Ông hiểu tánh tình đứa con trai hiền lành của mình và đoán rằng có chuyện gì đó đã xảy ra với nó. Hải cúi đầu đứng trước mặt Bố, nó nói với một giọng nghẹn ngào:

- Thừa Bố Mẹ, một người bạn rất thân của con mới qua đời. Con vừa ra công viên để chào từ giã bạn ấy.

Bố mỉm cười nhìn Hải thông cảm. Mẹ dịu dàng:

- Ừ! Thôi đi rửa mặt mũi, tay chân rồi còn ăn cơm, con.

Hôm cô Chinh trở lại lớp, trông cô hốc hác, rũ rượi với cặp mắt sâu hoắm, mệt mỏi. Hải nhìn cô mà trong lòng ao ước giá bây giờ cô khóc! Vì chính trong lòng nó cũng đang khóc thật nhiều. Vào giờ tan học, cô yêu cầu Hải ở lại vài phút cho cô nói chút chuyện. Nhưng cô không nói gì nhiều mà chỉ đưa cho Hải một cái bịch giấy dầu và nói đó là món quà cuối cùng Thanh nhờ cô mua tặng Hải. Khi Hải mở ra thì thấy những trái gùi chín mềm, thơm thơm. Nó ngược nhìn cô Chinh, lí nhí nói cảm ơn, và bây giờ nó mới thấy cô đang gục đầu xuống bàn mà khóc tức tưởi, hai bờ vai cô rung lên nhẹ nhẹ. Hải thần thờ nhìn ra ngoài cửa. Trên một nhánh cây ngoài sân trường, có một con bướm trắng bay đến, chập chòn đáp xuống. Hải bỗng có cảm giác con bướm đó là linh hồn người bạn nhỏ đang mỉm cười nhìn nó và người chị thân yêu

Phạm Thi Hảo

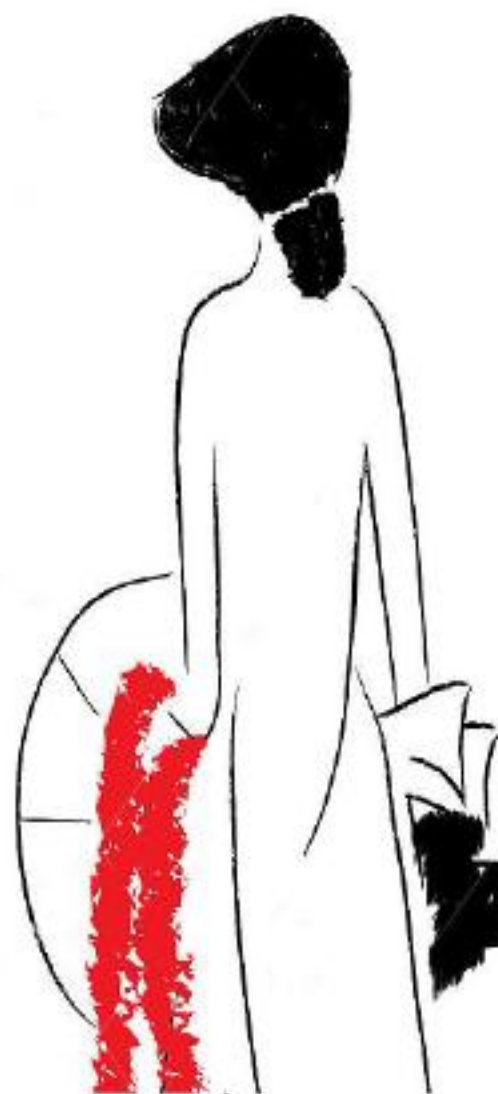
Những ngón tay lập xuân

Hoa phai hương, mùa xuân chưa đến
Đông còn mãi vuốt chiếc đuôi dài
Quất thốc ngược gió đêm
Em buông những ngón tay mềm
Bươi tìm nắng ủa
Cố lặn sâu giữa chiều mù.

Tôi tự nhủ: sao mình không giữ ấm nỗi tay em
Ngón móng, ngón thun, ngón gầy, ngón
xanh, ngón nhẵn đeo lông lánh
Những ngón tay mời gọi ngày vui
Ở đâu xa lắm, mãi chẳng thấy về
Đề từng lông dài tê cóng
Cứ chụm chụm đan mãi
Nỗi âu sầu.

Anh hứa
Những khi mình đi bên nhau
Sẽ nắm lấy tay em
Ôm ấp như úm chú gà con bé bỏng
Cho mỗi khớp xương xương ửng chút niềm vui
Mong hy vọng đến lúc cuối ngày
Khi bản dự báo thời tiết lần nữa hẹn tuần
trắng mặt
Của mặt trời và đóa hướng dương
Và anh sẽ vẫn nắm lấy tay em
Khi trôi vào giấc ngủ
Với ước mơ:
Lũ chim, dù trễ hẹn, vẫn riu rít về
Chờ
Mở hội hoa đăng tháng sáu
Trên môi hồng.

CỔ NGƯ



Xuân Đó Xuân Đây

Thi Hạnh

Tháng hai, khi những hạt tuyết trắng vẫn còn trải đầy khắp đó đây, lại là lúc mọi người phấn khởi hân hoan chào đón Xuân về. Năm nào cũng thế, tuy tuyết vẫn còn cao đến bụng, hoặc ít nhất cũng đến đầu gối, tôi cũng vẫn cố gắng lội tuyết vào rừng để chặt về một nhánh cây khô. Người ta bảo mang cây về ngâm vào nước ấm thì cây sẽ đâm chồi vì làm tưởng mùa xuân đã đến. Bao năm qua tôi vẫn làm theo như thế, nhưng lại không thấy nhánh cây nào đâm chồi lá non. Mà thôi cũng không sao, vì mục đích tôi đem nhánh cây về, không phải chỉ đơn thuần ngâm nước cho cây ra lá, mà quan trọng hơn nữa, đó là gắn lên đó những cánh hoa mai.

Mấy đứa nhỏ trong căn nhà này hình như cũng đã quen thuộc với hình ảnh ấy mỗi năm, tuy nhiên, con nít thường hay quên, nên năm nào chúng cũng hỏi tôi những câu quen thuộc:

- Mẹ mang cành cây khô về nhà làm gì vậy mẹ?
- Để mẹ gắn hoa mai lên cành cây.
- Sao mẹ lại gắn hoa giả lên cây vậy?
- Thì tại bên này không có hoa thật, nên mình phải dùng tạm hoa giả vậy đó mà.
- Tuy không có hoa màu vàng này, nhưng khi nào mùa xuân đến thì cũng sẽ có những hoa khác mọc ra mà mẹ.

Đúng là như thế, những khi mùa xuân đến thì ở Na Uy này, tuy lạnh, nhưng hoa cỏ cũng không thiếu. Mùa xuân đối với trẻ em ở đây, đó là lúc tuyết tan, và những cánh hoa đại bắt đầu ngoi lên ở ven đường. Sớm nhất cũng vào tháng tư, và theo kinh nghiệm thì mùa xuân chỉ thật sự đến vào tháng năm, sau ngày lễ Quốc Khánh, vì đó là khi nhiệt độ không còn xuống quá thấp vào ban đêm, và ngày bắt đầu dài hơn. Có lẽ không chỉ riêng ở đây, nhưng những nơi khác cũng thế, tuy khí hậu có ấm hơn thật, nhưng hoa Mai thì vẫn phải dùng loại giả được "made in Viet Nam".

Khi những cánh hoa đã được gắn gọn gàng trên nhánh cây khô, tôi thường đem treo lên đó hai cái phòng bì đỏ. Tôi nhớ có lần con bé chị hỏi đó là cái gì, thì thằng em tỏ vẻ khôn hơn nên giải thích:

- Trong đó có tiền đó chị hai, bố mẹ sẽ cho mình, bộ chị hai không nhớ hả?

Tuy thằng em nhỏ hơn, nhưng trí nhớ rõ ràng là tốt hơn bé chị. Nó còn nhớ trong bao đó có tiền, và tiền đó thường được mang theo để chơi hội chợ trong những ngày Tết của cộng đồng. Tuy lúc nào cũng thua, cũng hối hận vì đã chơi hết không còn đồng nào bỏ ống, nhưng chơi thì vẫn cứ chơi. Năm nay để cho khác hơn, tôi không treo lên cây hai bao đỏ nữa mà treo thật nhiều bao lên đó. Con chị thấy lạ lại hỏi bằng tiếng Na Uy:

- Sao nhiều bao vậy mẹ, nhà mình cũng chỉ có hai con nít thôi mà?

Thằng em cũng lại nhanh nhẩu hơn:

- Chắc năm nay mẹ cho chúng mình nhiều bao hơn.

Rồi chúng hớn hờ ra mặt, bàn với nhau rằng năm nay sẽ để dành tiền lì xì, sẽ góp ống cho thật nhiều để mua xe đạp mới, vì xe cũ bây giờ nhỏ rồi. Con chị thì không mua xe đạp mà mua iPhone mới hơn, thằng em ngăn:

- iPhone mới đắt lắm đó chị hai.

Con chị năm nay lớn hơn, nên hình như cũng khôn hơn rồi, biết tính toán:

- Thì mình góp ít thôi, rồi xin bố mẹ thêm cho đủ.

Tôi chợt nhớ lại ngày thơ, khi còn ở Việt Nam, những ngày Tết là những ngày vui nhất. Không phải vì hoa thơm hay áo đẹp, nhưng là vì những bao lì xì màu đỏ. Những bao lì xì ấy luôn luôn là sự mong đợi lớn nhất, không phải chỉ của tôi, mà cũng là của chung những trẻ em khác. Hôm nay cũng vậy, tuy sống trên xứ này quá ư đầy đủ, nhưng những bao lì xì màu đỏ kia vẫn là niềm vui, là sự mong đợi của những đứa trẻ Việt Nam mỗi khi Tết đến. Tôi nghĩ, có lẽ những chiếc bao lì xì kia phải có một nét linh thiêng nào đó, vì ở xứ tây phương này, trẻ em không thiếu món gì. Sinh nhật được nhận bao nhiêu là quà. Giáng sinh được nhận bao nhiêu là quà. Đó là chưa tính đến những thứ lai rai như mẹ đi công chuyện xa vài ngày về cũng có quà, hoặc bố đi làm xa vài ngày về cũng có quà v.v... Vậy mà đến Tết, chúng vẫn hớn hờ đón nhận những bao lì xì, tuy biết rằng trong ấy cũng chẳng có bao nhiêu. Những cái ống heo cũng chỉ góp để cho vui thôi, vì thứ gì thì chúng cũng có đủ cả rồi. Ước gì tất cả những trẻ em trên thế giới này đều được một ngày ăn Tết, vì Tết thì cũng chỉ mỗi năm một lần.

Cô Giáo Dạy Kèm

12 tuổi. Khi những người bạn trong lớp của tôi đã bắt đầu biết đề ý đến những đứa con trai, thì tôi vẫn còn "ngu khờ" và dè dặt, dễ tin. Thuở ấy, tuy tôi được học chung với những người bạn Na Uy, nhưng vì tiếng Na Uy của tôi còn kém, nên tôi may mắn được hiệu trưởng "tặng riêng" cho một cô giáo dạy kèm. Tôi cho đó là một sự may mắn, vì đến nay đã hơn hai mươi mấy năm, tôi đã học qua biết bao nhiêu trường lớp khác nhau, biết bao nhiêu thầy cô giáo khác nhau, nhưng tôi vẫn nhớ như in những kỷ niệm của tôi và cô giáo dạy kèm đó.

Khi học thì ai cũng phải có sách vở, nhưng cô giáo của tôi không dạy tôi bằng sách. Cô thường dạy tôi làm bánh, thủ công, dẫn tôi đi chợ, đi chơi v.v... Tôi nhớ có lần cô dẫn tôi đi chơi với gia đình cô, không phải trong giờ học, nhưng trong những ngày cuối tuần. Hình như đối với cô, tôi đã trở thành một phần tử nhỏ trong gia đình. Cô dẫn tôi về nhà, dạy tôi luộc khoai, nướng bánh. Cô dẫn tôi tới nông trại để xem tận mắt những con thú trong chuồng (thay vì chỉ xem bằng hình trên sách như những trẻ em khác). Đôi khi tôi cũng bị anh chị tôi la mắng, vì học hành gì mà chỉ toàn đi chơi, nhưng biết đâu đó lại là cách dạy rất khéo của cô, vì có như thế thì tôi mới hiểu thêm về nếp sống bình thường mỗi ngày, cũng như hiểu thêm về văn hoá của người dân bản xứ.

Vào một mùa Giáng Sinh nọ, khi người người ồ ạt đi sắm quà cho nhau. Những cây Noel được giăng hoa giăng đèn thật đẹp. Những ông người tuyết đủ dạng đủ kiểu được làm bằng những bàn tay của những đứa trẻ con trong xóm. Thời bấy giờ, gia đình tôi nói riêng, và những gia đình Việt Nam khác nói chung, thì những món quà Noel, hay những cây Noel, những món trang trí trong mùa Noel đều là những món hàng xa xỉ. Cũng như những trẻ em khác, tôi có rất nhiều mơ ước, và có những mơ ước chỉ nhỏ nhoi như những món đồ chơi bé tí tẹo mà thôi.

Có lần tôi đến nhà cô giáo chơi, tôi thấy trên vách tường của cô có treo một cái kệ nhỏ. Bên trong cái kệ nhỏ đó có những cái ô thật nhỏ. Trong những cái ô nhỏ đó là những món đồ chơi nhỏ xíu. Tuy có hình dạng như

những món đồ chơi, nhưng hình như người ta làm ra nó chỉ để chung cho đẹp mà thôi. Tôi thích lắm, và ngắm nghía chúng rất lâu. Hình như hiểu ý tôi, nên một lần nọ, cô giáo gói tặng cho tôi một món quà. Đó là cái kệ bằng gỗ y như cái mà tôi đã thấy ở nhà cô. Tôi đem cái kệ gỗ về nhà treo, nhưng bên trong cái kệ của tôi thì trống trơn, không có gì hết, so với cái của cô giáo thì có đủ các món thật đẹp mắt. Mùa Noel, cô giáo hỏi tôi ước gì, tôi bảo tôi thích những thứ nhỏ nhỏ để tôi có thể đặt chúng vào trong cái kệ mà cô đã cho. Cô bảo:

- Thế thì em viết thư cho ông già Noel đi. Tôi chần chừ. Từ thuở nào tới nay tôi đâu có biết ông già Noel là ai. Cô đem cho tôi cuốn sách, chỉ cho tôi xem hình của ông già Noel và bảo ông ta là người rất tốt, rất thương con nít, và đêm Noel nào cũng tặng quà cho tất cả các trẻ em. Tôi tui thân bảo:

- Em chưa bao giờ được ông già Noel tặng quà gì cả.

Cô nhìn tôi cảm thông, và hình như trong mắt cô hiện lên một tia sáng, cô bảo:

- Cô sẽ giúp em viết thư cho ông già Noel nhé. Nào chúng ta đi lấy viết và giấy, mình viết ngay bây giờ.

Tôi không hào hứng gì cho lắm, nhưng vì cô giáo đã nói thì tôi cũng làm theo. Viết thư xong, cô dẫn tôi ra bưu điện, tôi còn nhớ ngoài phong thư có ghi 2 chữ: "Julenissen – Nordpolen" = " Ông già Noel - Bắc cực". Cô bảo ghi thế được rồi, không cần địa chỉ, vì ai lại chẳng biết ông già Noel ở tận Bắc cực. Cô nhân viên bưu điện nhận lấy lá thư từ tay tôi, ngơ ngác. Tôi thấy cô nhìn lá thư, rồi nhìn cô giáo. Nhưng rồi mọi chuyện cũng êm xuôi. Cô giáo đưa cho tôi vài đồng lẻ và bảo tôi trả cho cô nhân viên bưu điện. Tôi làm theo lời cô bảo, và trên lá thư gởi cho ông già Noel được dán một con tem rất cẩn thận.

Hình như biết tôi vẫn có điều chi lo lắng, cô giáo nói:

- Em cứ yên tâm, thế nào ông già Noel cũng sẽ tặng quà cho em, vì mình đã gởi thư rồi. Khi nhận thư em, ông ấy sẽ biết em ở đâu và sẽ tới.

- Nhưng cô ơi, em nghe cô bảo ông già Noel thường trèo ống khói vào nhà, mà nhà em lại không có ống khói.

Cô suy nghĩ một lát, rồi bảo tôi:

- Không sao, nếu không vào được thì ông ấy sẽ bỏ quà vào thùng thư. Em nhớ phải xem thùng thư nhé.

Giọng điệu của cô rất chắc chắn làm tôi cũng vui lây. Tôi mong đợi từng ngày để được ông

già Noel tặng quà. Ngày nào tôi cũng mở thùng thư ra xem vì nghĩ rằng ông ta có thể tới sớm hơn, chứ không nhất thiết phải chờ đúng đêm 24.

Sáng sớm ngày 25, tôi dậy rất sớm, đi tìm khắp quanh nhà xem có gói quà nào không, và rồi tôi thất vọng khi nhìn xung quanh vẫn im lìm. Tôi trèo lên giường tính ngủ lại, nhưng không thể nào ngủ được, vì có cái gì cứ như nghiền nghiền. Chợt nhớ ra cái thùng thư chưa được mở, tôi lôi cái áo ấm ra, quần nhanh vào người và chạy tung ra cửa. Mắt tôi chợt sáng lên khi thấy trong thùng thư có một gói quà. Không thể nào làm được vì trên gói quà có ghi tên tôi và "fra Julenissen" = "from Santa".

Tôi ôm gói quà chạy vô trong nhà, leo lên giường, mở tung gói quà ra và bắt gặp trong đó những con thú bằng thủy tinh, nhỏ xíu. Đó là những thứ tôi đã nói với cô giáo là tôi rất thích, và chỉ có một mình cô biết điều đó thôi.

Đó là mùa Giáng Sinh đầu tiên tôi nhận được quà từ ông già Noel, và cũng là mùa cuối cùng, vì ngay sau đó, tôi tự hiểu ra rằng; ông già Noel không ai khác ngoài cô giáo dạy kèm của tôi.

Cuộc sống có nhiều ước mơ. Ước mơ có khi lớn lao như được vươn tới những vì sao, nhưng có khi cũng chỉ nhỏ nhoi như một con gấu bông bé bỏng. Từ mùa Noel năm ấy, tôi học được một bài học rất lớn; đó là chính con người lấp đầy những ước mơ cho nhau, chứ không cần phải đợi chờ một Santa nào cả. "Santa" của tôi năm ấy chính là cô giáo của tôi, và "Santa" của những trẻ em khác chính là cha mẹ (hoặc người thân) của chúng.

Tình thương, dấu cho đi hay nhận lãnh thì nó cũng ở ngay bên cạnh chúng ta, chứ không cần phải tìm kiếm ở đâu xa xôi cả. Chỉ vì đôi lúc chúng ta quá mải mê mơ ước được với đến những vì sao trên cao, mà quên rằng những vì sao đẹp nhất, sáng nhất, chính là những vì sao trong mắt của những người thân ngay bên cạnh.

Nợ võ thành thơ

muốn trả nợ người bằng một bài thơ
nhưng con chữ cứ giả lơ...

...làm biếng

nợ trả chưa xong...

nên nợ vo thành tiếng

(ước trăm năm lúng liếng những tiếng cười)

muốn trả nợ người bằng những nốt nhạc rơi
nhưng cung phím cứ buông lơ lửng nhớ
khúc ca xưa...

dệt nên nhiều trần trở

(nên tiếng cười

muôn thuở vẫn hư hao)...

muốn trả nợ ai bằng những giọt nắng đào
rụng trên tóc của thời nao...

diễm tuyệt

nhưng tóc rồi giữa một chiều mưa tuyết

(nên ngọt ngào...

thành tiểu thuyết xa xôi)...

đành trả cho người những giọt lệ rơi
để tiếng khóc không làm người lo sợ
tiếng cười xưa...

...mà em cho là nợ

trả chưa tròn nên nợ võ thành thơ...

Thi Hạnh



Đôi Lời về Lệnh Triệu Ban Rồi của Tâm Thanh (& Khánh Hà)

Nguyễn Văn Thục



Tôi, một chiều Thu 2013, vội vã mở thùng thư trước khi đạp xe đi làm, vội vã và nản nản trước công việc nặng nhọc đang chờ mình, thì thấy một phong bì, tôi đoán là có sách mà tôi đã đặt mua, mừng, nhưng khi mở ra lại mừng hơn vì đây là tác phẩm mới của Tâm Thanh gửi tặng. Mừng là vì mỗi tác phẩm Tâm Thanh ra đời là một biến cố quan trọng trong đời sống văn học của tôi. Truyện ngắn của anh đã nâng nghệ thuật viết truyện ngắn Việt Nam lên thêm một bậc. Anh đã cho ra đời ba tập truyện ngắn như thế. Nhưng tôi chững lại khi đọc tựa đề cuốn sách: LỆNH TRIỆU BAN RỒI, chữ in hoa, mẫu chữ cứng chặc, uy nghiêm công đường, chữ lại màu đỏ, cái uy nghiêm công đường lại càng hiện rõ thêm, hàng chữ còn nằm trên nền đen. Và cái nền đen với hàng chữ kẻ trên lớn gấp hai cái nền dưới màu xám hư hao bị đè bẹp thấy rõ, với hàng chữ thường cỡ chữ nhỏ ốm yếu phẫn người, bằng một phần ba cỡ chữ của hàng chữ uy nghiêm trên kia: một *trường hợp ung thư*. Và bìa như thế mới là vẽ bìa chứ! Thằng cha nào vậy? Tôi tò mò lật vào trang trong thấy ngay: Bìa: Tiêu Dao.

Trong tác phẩm, tác giả dùng từ "bạn" như đại danh từ ngôi thứ nhất để rỉ rả tâm sự, chia sẻ với các bạn khác và người thân.

Trước đó không lâu, tôi phong phanh nghe anh bệnh, một loại bệnh mang tính án tử. Bệnh ung thư. Tôi buồn, tôi buồn.

Nhưng tôi tôn trọng sự đau đớn của anh như lâu nay tôi vẫn tôn trọng sự tĩnh lặng của một người trí thức trước và sau khi bắt đầu cuộc

sống nhàn tản của anh: chỉ gửi mail khi cần, vài câu thơ, câu đối tặng cuối năm, nhưng không đến chơi cũng như điện thoại mà tôi nghĩ sẽ quấy rối anh. Có thể anh không nghĩ như thế; tôi quá cẩn trọng, suy bụng ta ra bụng người.

Chiều đó, ở sở làm, tôi lại kiếm cách, trộm giờ đọc được mười trang của cuốn sách. Cảm giác đầu tiên của tôi là mình đang chạm tới cái mệnh mông dễ chịu, đọc từ thư mà lòng lại thấy nhẹ nhàng. Các bạn xem: trên kia tôi vừa mới Tôi buồn, tôi buồn! Sao vậy? Nói ra giùm coi!

Cuốn sách gồm những mảnh suy tư nhỏ, có những ý lạ về bệnh, hay nói cách khác bệnh cũng có cái hay của nó, quá hay nữa là khác:

- "Bệnh, cây roi của từ phụ."
- Có bệnh mới dễ thương người khác, hơn khi còn khỏe, vì tha nhân là đồng hành chung phận. Chung phận với cả loài vật.
- Nhờ bệnh mà Tâm Thanh mới thấy được nghệ thuật sống tràn đầy, sống trọn cái đời sống quá ngắn ngủi. Đời sống làm bằng những chuỗi khoảnh khắc. Thiên Thu cũng vậy. Sống mà ý thức mình sống trong từng cử chỉ, hành vi. Định tâm vào mỗi hơi thở là bạn nắm được hiện tại. Tri hoãn một giây trước mỗi phản ứng là bạn làm chủ được mình, ví dụ như khi mở thư người mình hằng trông mong, khi mở vòi nước: khoan thai. Tổng cộng những giây phút khoan thai trong một ngày - những "thì chết" - thực ra

là những thì sống.

- “Những chân lý như Thượng đế và Phật tính, cứu độ và giải thoát, linh hồn và luân hồi, vv, bề ngoài có vẻ mâu thuẫn loại trừ nhau, ngày nay bạn thấy tất cả được dung hợp, mặc dầu bạn chỉ có thể hành một đạo, Ki-tô giáo... Bạn ước mong làm người lữ hành tới nơi tới chốn một con đường, nhưng bước chân trên một con đường là đi mọi con đường khác về cùng đích.” Tác giả chỉ cầu tự giác, không có khả năng giác tha, không có khả năng truyền đạo, truyền một loại đạo như đạo Công giáo, một đạo độc thần, một Chúa có bản vị, với một hệ thống thần học cơ cấu chắc nịch, mang tính loại trừ các đạo khác một cách rõ ràng về phần hình nhi thượng. Phải chăng những điều tác giả muốn nói ở đây là nói về đạo làm người, đạo sống, phần nhi hạ của đạo, như câu người ta hay nói: “Đạo nào cũng là đạo. Đạo nào mà chẳng dạy ta ăn ngay ở lành.”?

- Đau khổ còn có một dụng cụ cao hơn đó là thanh tẩy và thăng hoa. Tác giả cũng biết đau, nhưng đau đớn làm cho tác giả ý thức được rằng: “Trong sự sống đã cài sẵn mầm chết, sống một phút là chết đi một phút. Ngược lại chết, là tái sinh.”

- Trong trường hợp đặc thù của tác giả, nhờ bệnh mà Tâm Thanh gặp được người bạn đường. Tác giả muốn ý trung nhân ở chung, nàng không chịu, nhưng khi tung ngón khỏ nhọc kẻ: bệnh lao ho ra máu, nàng bỏ qua gia phong:

“Không ngờ cô sụp đôi mắt cong xuống, nói: ‘Cũng được. Chỉ để (em) chăm sóc anh thôi à nghe!’”

“Tình yêu đến với bạn như giấc mơ, như phép lạ. Nước cam lồ rót vào bạn qua cái phễu bất hạnh, đau đớn bệnh tật.”

Và nàng đã mở cửa địa đàng cho chàng, như một tiêu đề trong sách: GIA ĐÌNH, CỬA ĐỊA ĐÀNG.

- Nhờ bệnh mà thấy được tình con cái qua những chăm lo tỉ mỉ của đứa con gái, qua những câu nói hóm hỉnh ý nhị khi giúp ba, nhắc ba. “Một hôm bạn ngồi trong cầu tiêu ở trạm trực y tế, để lấy mẫu thử phân, rặn hoài không ra. Nó thấy lâu quá, gõ cửa nói: ‘Ba không có gì đọc phải hôn? Con chỉ có cái bằng lái xe của con, Ba đọc đỡ nghe Ba.’ Bạn phì cười, và lạ thay một cục lì lợm phải thò đầu ra.” Ngay cả đứa con trai đại lãn: “Đi làm về là nó mở máy tính, nằm theo thể César ăn tiệc, chờ mẹ bung com tới tận giường. Nó lệ thuộc hoàn toàn vào sự nuông chiều của mẹ,

từ ly nước xí muối cho tới đôi vớ.” Chàng đi làm gọi điện thoại cho má, hỏi má có cần mua gì cho ba không. Dù mẹ nói không cần gì nó vẫn mua về cho bố một vài vật gì đó mà nó nghĩ bố thích - trái đu đủ, một phong bánh khô, hai chai vørterøl...” Chàng đại lãn ấy, đôi khi, ở một chỗ khác Tâm Thanh gọi là thẳng khờ, chính là Tiêu Dao, người vẽ mẫu bìa ăn ý hoàn toàn với tấm lòng cha mình.

Ai làm cho bạn lành bệnh?

Một người đạo Hồi đồng bệnh chung phòng thì cho là “Ai làm gì thì làm, người làm cho bạn hết bệnh, chính là Allah”. Nhưng tác giả lại cho đó là nhờ nền y tế Na Uy và những bác sĩ tận tâm và tài giỏi Gladehaug và Jakub (đạo Hồi). “Thật vô ơn với Thượng đế nếu bạn quên các sứ giả của ngài.”

Phản nói về chòm xóm, bạn văn, đồng môn, các bạn bè thời niên thiếu, các nữ tu, đồng hương ở Na Uy, bạn bè, chiếm một phần khá lớn trong cuốn sách. Xét về mặt nghệ thuật, đây là phần quan trọng, vì Tâm Thanh đã với một vài nét đã tài tình phác họa được những mẫu người độc đáo:

- Anh C., để nói tới lòng tốt, sự ân cần của anh, Tâm Thanh chấm phá một vài nét như sau: “C. thường là người đầu tiên tiến lại bắt tay thăm hỏi khi bạn vừa ngo ngác vào một hội trường đông người. Khi bạn ra về C. cũng là người tiễn đưa nhất.” Cảnh này làm tôi nhớ tới cảnh mục sư (cha xứ chính thống giáo) Koruga và con trai Traian tiếp đón quỳnh quáng mà tự nhiên, ân cần mà như không chàng Iohan Moritz khôn khéo bông người yêu Suzanna đang trong cơn quần bách dưới mưa tầm tã vào nhà xứ xin trú ngụ, trong cuốn Giời thứ Hai Mười Lăm của Virgil Gheorghiu. Những hành vi như thế, nhân vật Traian, cũng là một nhà văn trong truyện, có cảm tưởng như sau:

“Traian lại nghĩ: ‘Thượng đế cũng hành động vô ích như thế, khi tạo lập vũ trụ. Thượng Đế sáng lập nhiều vật không lợi ích thật tiễn, nhưng đó là những công trình tuyệt mỹ. Đời người là một sáng tạo vô ích. Cũng vô ích và vô lý như hành động của ta và cha ta bây giờ. Song le, sự nhiệt tâm rất cao quý. Dầu vô ích, nhưng nhiệt tâm ấy không có gì so sánh nổi!’” (Lê Ngọc Trụ và Võ Thị Hay dịch)

- Nhóm xập xám mà Tâm Thanh là thành viên, họ tự điều là nhóm “Tám lão mất nét”. “Có người gọi chúng tôi là mất nét, nhưng chúng tôi có nét đâu mà mất, nhưng vui về

nhận cái tên hay hay”. Chừng đó cũng đủ vẽ ra được cái tình thân tới cỡ nào của nhóm.

- Đề nói về cái tình của chị Thu Sương, vợ bác sĩ Mộ: “Vây mà anh bị Parkinson mười sáu năm nay. Mười sáu năm chị chăm sóc anh vô cùng vất vả, càng những năm về sau càng vất vả, người ngoài khó lòng tưởng tượng nổi, vậy mà chị cười nhiều hơn khóc. Cái lần chị khóc nhiều nhất có lẽ là lần chị đi công chuyện về, thấy anh phong phanh ngồi trên ghế giữa nhà, trên vai khoác cái váy của chị, mặt ngơ ngác, mắt thất thần.”

- Về chị Hồng Trinh, cũng bị ung thư, đề nói tới ý chí của chị, Tâm Thanh viết: “Dù kiệt quệ vẫn mỗi sáng đứng dậy đi làm, ngày nghỉ đi 700 cây số lên đại học Trondheim kèm bài cho con trai. Vài lần bạn lái xe đi làm, thấy chị éo là lợi tuyệt bắt xe điện đi làm mà mỉm lòng.”

- Về cặp Tập-Bảy: “Thói đời vợ chồng đồng loã thì nhiều, đồng chí thì hiếm, anh chị Tập-Bảy trong trường hợp sau.”

- Và còn nhiều nữa.

Những mẫu nhân vật kể trên với những tính cách cao đẹp của tình người, tình bạn của một lớp người nay đang sắp tiệt giống, với những miêu tả như thế, Tâm Thanh vô tình đã tạo được bộ sưu tầm quý giá về nhân văn cho đời sau - dù tốt hay xấu.

Và rồi những nét hóm hỉnh, đầy minh trí của tác giả vốn có trong các truyện ngắn, còn có cả ở đây:

”Vợ bạn và hai đứa con hì hục nhiều lắm mới tìm được những thực phẩm hợp với bạn, nhưng hợp hôm nay bỗng nhiên ngày mai giờ chúng không hợp, y như người Việt hải ngoại với nhau.”

Và còn nhiều nữa.

No đầy tình thương của vợ con, bạn bè, đồng hương, chòm xóm, của đất nước Na Uy, và với ý thức mình đã trở thành ”con trẻ”, theo lời dạy của chúa Giêsu, với ”mộc mạc, chân phác” của Lão tử, với ”sơ tâm” của Thiền (Nhật Bản?), rồi thấy sự ra đi không luyến tiếc của GS triết học Lê Tôn Nghiêm (1), rồi tâm đắc lập luận của Huệ Tử rằng cái chết của vợ ông ta là lẽ tự nhiên, Tâm Thanh sẵn sàng theo Lối Triệu Ban Rồi lên đường đi vào Cõi Khác.

Nhưng Khánh Hà, người yêu một thuở và muôn thuở đó của Tâm Thanh thì sao? Nàng có sẵn sàng cho chàng ra đi không? Không, không, không.

Trong 23 bài trong ”tập thơ” kèm

Văn Cuối Cho Anh, tôi

vẫn thấy nàng luyến tiếc; không có một cái ý siêu việt, trường phái suy tư nào, ngay cả ”trường phái Tâm Thanh”, chồng mình, có thể làm cho nàng ok chuyện chàng xa nàng. Nàng đã chăm sóc chàng suốt cuộc đời từ miếng ăn: ”Nàng làm bếp một cách khoan thai và âu yếm” đến thuốc men như con thú hoang biết bạn mình cần thuốc gì khi đau ốm, nàng không muốn bất cứ tư tưởng của trường phái nào o bế, chăm sóc, những tư tưởng mà chàng đã cần mẫn học hỏi, sưu tầm, sàng lọc, nhào nặn, và rồi đưa ra để dẫn lòng, mà chàng dùng để đóng thuyền vượt sông Lú sao cho êm dầm xuôi mái. Tình yêu của nàng mà thôi cũng đủ thay thế những thứ ấy, nàng là hành trang duy nhất của chàng, khi chàng buộc phải qua Bến Kia:

Một mai người có lia xa

Trở về bản thể,

nơi ta cùng về.

(người viết nhấn mạnh).

Cũng cần nêu ra: Thơ Khánh Hà lần này không trau chuốt như những tập thơ trước. Tại sao? Bạn đọc hẳn đã có câu trả lời.

Đọc xong tác phẩm của Tâm Thanh, tôi vẫn còn cái cảm giác đầu tiên: như chạm tới cái mệnh mông dễ chịu.

Nhưng khi đọc xong tập thơ ly biệt chàng của nàng ở phần tiếp, tôi không dám nói gì nữa, tôi thật không biết nói sao đây.

Nguyễn Văn Thục



Kỷ vật



Đoàn Mai Tâm

Mỗi sáng chúa nhật, ngay khi vừa tỉnh giấc, tôi thường có thói quen gọi điện thoại về Việt Nam thăm mẹ. Trong khi chờ điện thoại đầu dây bên kia reo, tôi ngấm bức chân dung của Mẹ trên bàn. Mẹ cũng quen dần với cái giờ giấc ấy nên thường Mẹ bốc máy, và ngay lời đầu tiên Mẹ gọi tên tôi. Lời nói của Mẹ phát ra từ đầu dây bên kia, mà tôi tưởng chừng như phát ra từ bức chân dung.

Qua cách bốc máy và giọng nói của Mẹ, tôi đoán được sức khỏe của Mẹ lúc đó thế nào. Nhưng cũng có những lần nhận số điện thoại rồi, tôi nóng lòng chờ qua từng tiếng máy reo, rồi lo lắng theo từng máy lịm tắt trong im lặng. Khi đó tôi thường hoảng hốt, tưởng tượng ra cảnh cả nhà đang vây quanh Mẹ trong nhà thương. Tôi liền gọi cho anh, em khác ở xung quanh đó để hỏi về tình trạng sức khỏe Mẹ. Có những lần tôi thở phào nhẹ nhõm, vì anh chị hay em đón Mẹ về nhà chơi.

Sở dĩ, tôi theo dõi tình hình sức khỏe Mẹ như thế là để lỡ có chuyện gì còn kịp thời gian xoay xở. Vì mỗi lần về thăm, lúc chia tay lần nào Mẹ cũng nói với tôi trong nước mắt rằng nhìn mày lần này, chẳng biết có còn... Rồi Mẹ nói tiếp, nếu Mẹ có làm sao... con cũng đừng vội vàng về; ngày bà ngoại con mất, cậu, dì con từ Mỹ vội vàng về gặp

trận bão, máy bay không hạ cánh xuống Sài Gòn được làm cho cả nhà lo lắng. Con cứ an tâm đừng lo lắng gì cho Mẹ, vì tất cả mọi thứ Mẹ đã chuẩn bị rồi; Mẹ lại là ân nhân của nhiều tổ chức ở đây, họ cũng đã chuẩn bị cho Mẹ sẵn sàng cả.

Nhưng gần đây, trong một vài lần nói chuyện qua điện thoại, Mẹ lại tỏ ý muốn tôi về, mẹ muốn nói chuyện riêng với tôi. Chuyện này làm tôi suy nghĩ mông lung, hay Mẹ bị bệnh hiểm nghèo, Mẹ đã biết ngày giờ cuộc ra đi của Mẹ. Càng suy nghĩ, càng thúc đẩy tôi mau chóng sắp xếp chuyến về thăm mẹ. Và chẳng bao lâu sau, tôi đã sẵn sàng lên đường.

Ngay khi đưa em kế, em út đón tôi từ phi trường về đến nhà, ngôi nhà tổ, một bữa cơm gia đình được bày ra, bắt đầu buổi gia đình sum họp. Cuộc gặp gỡ anh chị em trong gia đình chúng tôi vui như bao nhiêu lần chúng tôi có dịp gặp nhau; nhưng hôm ấy kéo dài thêm do bởi những mẩu chuyện về thời thơ ấu của Mẹ. Mẹ kể về cuộc đời của mình:

“Bố tôi chết sớm lúc tôi mới sinh được có vài tháng. Lúc ấy tôi bị lở lưỡi, bố lên tỉnh mua mật ong về để thoa lưỡi cho tôi, theo cách chữa trị lúc bấy giờ. Khi về đến nhà, bước xuống xe, chẳng

may bố bị té sấp mặt xuống đường; chai mặt ông trong túi bị bể, mảnh sành đâm vào ruột; bố chết.”

“Chừng ba năm sau đó, mẹ tôi đi thêm bước nữa. Ngày mẹ tôi đi lấy chồng, tôi còn bé, tôi cứ đòi đi theo mẹ, tôi không chịu ở với ông nội. Dì tôi ở với tôi, dì dành rồi đưa tôi về nhà ông ngoại, ông tổng Chiêu. Thời gian sau, ông nội đón tôi về nuôi. Ông nội quý tôi lắm, ông chăm sóc cho tôi, nhất là lúc ốm đau. Tôi ở hết bên nội rồi lại qua bên ngoại; tuổi thơ của tôi trải dài trên con đường nối liền nhà ông nội với nhà ông ngoại chừng vài trăm mét. Chừng hơn ba năm sau đó, một lần mẹ đến nhà thăm ông ngoại, mẹ bảo tôi về ở chung với mẹ và chơi với em; nhưng bây giờ, tôi lại không chịu về ở chung với mẹ nữa.”

“Thời gian sau, một hôm ông ngoại bảo tôi, con gấp quần áo và sắp xếp các thứ cần dùng vào giỏ chuẩn bị ông cháu mình đi chơi ít ngày. Buổi sáng trước khi đi, ông ngoại bỏ thêm vào trong giỏ cho tôi vài thứ tôi còn thiếu. Tôi bám theo chân ông trên suốt con đường đi. Với tôi, quang cảnh hai bên đường cái gì cũng mới lạ, vì đây là lần đầu tiên tôi thoát ra khỏi con đường tuổi thơ, con đường nối liền nhà ông nội với nhà ông ngoại.”

“Đến quá trưa, nơi ông ngoại tôi ghé vào, địa điểm ông ngoại dẫn tôi đến chơi chính là nhà mẹ và bố dượng của tôi. Tại đó, tôi quán quýt không rời ông ngoại, nhưng ông bảo người giúp việc tên Bật cho tôi xuống thuyền chèo đưa tôi ra sông lẻ (sông nhánh, sông nhỏ) chơi, và ông nói ông còn ở lại đây ăn cơm và chơi lâu. Nói rồi, ông dẫn tôi theo anh Bật ra bờ sông. Khi đến bờ sông, ông bế tôi lên thuyền, tôi ngược nhìn lại ông, tôi thấy nước mắt ông ngoại trào ra. Trong lúc ở trên thuyền, tôi mãi mê chơi với cánh mới lạ trên sông cho đến khi anh Bật đưa tôi trở lại nhà. Tôi vội vàng tìm ông, vì tôi cứ tưởng ông ngoại còn đang chơi, ăn cơm ở nhà mẹ và bố dượng tôi. Không ngờ, ông ngoại đã ra về lúc nào tôi không biết. Khi không thấy ông, tôi hoảng hốt kêu khóc, mẹ an ủi dỗ dành tôi rằng, bà bảo sẽ cho người dẫn tôi về nhà ông ngoại.”

“Nhưng chờ mãi tôi chẳng thấy ai dẫn tôi về nhà ông ngoại. Một thời gian sau, mẹ tôi mua khung cửi về dạy cho tôi tập dệt vải. Tôi quen dần với công việc này, và tiếp tục làm mãi cho đến khi có người đến hỏi cưới tôi.”

“Sau khi tôi có gia đình, một hôm ông nội đưa cho tôi một món tiền và bảo tôi, cái này là của bố con ngày trước, ông giữ giùm, bây giờ ông giao lại cho con. Nhờ món tiền ấy, hai vợ chồng tôi có vốn làm ăn, gầy dựng nên cơ nghiệp. Mãi về sau, khi ông nội chia gia tài, tôi cũng được ông chia cho một phần.”

Mẹ tôi sống trong cảnh cô cút, nhưng được cả hai bên ông bà nội ngoại thương yêu, đối xử công bằng, giúp Mẹ tin tưởng vào họ hàng gia tộc, tin tưởng vào cuộc đời để vui sống. Mẹ tôi được thừa hưởng cái giá trị tinh thần ấy từ ông bà, bây giờ Mẹ đang truyền lại cho tôi. Đêm hôm ấy, Mẹ bảo tôi, một phần ngôi nhà này là của con, bố mẹ đã di chúc cho con, nhưng con đã để lại làm ngôi nhà tổ, làm nơi gặp gỡ anh em họ hàng. Như thế, con chưa được cái gì của bố mẹ cả. Nói rồi, Mẹ đặt vào tay tôi một túi đồ nhỏ nhỏ cỡ hai bàn tay, bên ngoài thêu hoa trên nền vải màu tiết bò. Tôi bảo Mẹ, Mẹ tuổi già, Mẹ phải chi tiêu nhiều thứ. Mẹ bảo, con cứ an tâm, Mẹ đã phân chia đâu vào đó cả rồi. Đây là phần của con. Tôi ngồi im lặng, cho đến khi Mẹ bảo, đi ngủ, đi cả ngày rồi, mệt. Trong suốt thời gian ở thăm Mẹ, tôi cứ băn khoăn suy nghĩ, không biết mình phải sử dụng món quà này cách nào.

Sau khi tôi trở lại Na Uy một thời gian, anh tôi báo tin, Mẹ đã vào nhà thương hơn một tuần rồi mà bệnh tình xem ra không có chiều hướng thuyên giảm. Giọng nói của Mẹ giờ đây rất yếu ớt, Mẹ không thể nói chuyện với tôi qua điện thoại được nữa, dù với sự giúp đỡ của người anh cả, người đang chăm sóc cho Mẹ ở nhà thương. Tôi hỏi anh, Mẹ nói gì với em vậy. Anh tôi bảo, Mẹ nói em đừng vội vàng về, đừng sợ xa xôi, nguy hiểm lắm.

Thực ra, gia đình tôi đã đặt vé máy bay dự định về thăm Mẹ rồi, nhưng ngày đó còn hơn một tháng nữa; liệu ngày ấy có còn kịp! Suy đi tính lại, rồi tôi bảo các con đặt ngay cho tôi một vé máy bay nhanh nhất có thể; và tôi đã có thể sẵn sàng lên đường và sẽ được gặp Mẹ tại nhà thương nơi mẹ đang điều trị vào hai ngày sau đó.

Ngay lúc gặp tôi, tuy sức khỏe Mẹ vẫn yếu, nhưng mắt Mẹ nhìn tôi không chớp. Khi tôi cúi xuống hôn Mẹ, tôi nghe Mẹ bảo: Con đen và gầy hơn lần trước. Bây giờ tôi an lòng hơn một chút, vì biết rằng Mẹ vẫn còn minh mẫn, mình vẫn còn có thể giao tiếp được với Mẹ

bình thường dù giọng nói yếu ớt. Tuy vậy, ngay lúc ấy hai Mẹ con tôi không nói chuyện với nhau được nhiều, vì đông khách đến thăm Mẹ. Cứ mỗi lần một người khách ra về, Mẹ tôi lại bảo, họ đến thăm mình rồi làm sao mình đến thăm họ được. Mẹ nói đến lần thứ ba, tôi an ủi Mẹ, Mẹ đã ăn ở với người ta như thế nào, thì bây giờ người ta mới tới thăm Mẹ chứ; Mẹ cứ an tâm đón nhận lòng tốt của họ, rồi con cháu Mẹ sẽ đến thăm họ, lo gì.

Ngay sau khi người khách cuối ra về, người thư ký bệnh viện đến đưa phiếu ứng trước tiền viện phí cho anh em chúng tôi, Mẹ lại thắc mắc về số tiền. Mẹ càng thắc mắc hơn, vì anh em chúng tôi vừa quyết định xin nhà thương chuyển Mẹ sang Phòng Dịch Vụ, phòng có máy lạnh, yên tĩnh và điều kiện vệ sinh khá hơn. Chúng tôi lắng qua chuyện khác để Mẹ quên, rồi dặn người thư ký để phiếu ứng tiền lại văn phòng, chúng tôi sẽ tự đến thanh toán. Ngoài ra, chúng tôi thuê một căn nhà ở gần bệnh viện cho con cháu đến thăm mẹ có chỗ nghỉ ngơi; và đồng thời giúp cho mỗi con cháu chỗ ăn uống, chi phí di chuyển. Tất cả mọi chi phí chẳng đáng gì so với món quà Mẹ cho tôi hôm trước. Phần quà còn lại, tôi giao cho các anh chị em chỉ dùng cho các lần Mẹ phải nhập viện về sau. Phần mình, tôi giữ lại cái túi thêu hoa màu tiết bò là kỷ vật thăm đăm tình thương Mẹ truyền lại cho tôi.

Bây giờ, mỗi sáng chúa nhật, gọi điện thoại về Việt Nam thăm Mẹ, trong lúc chờ điện thoại đầu dây bên kia reo, tôi vẫn thường ngắm bức chân dung của Mẹ trên bàn. Và bên cạnh đó, giờ đây, còn có thêm một khung hình với độ lớn tương tự; khung hình khảm một miếng vải nhung màu tiết bò, đã được thêu đan kết lại thành một cái túi nhỏ. Đây là kỷ vật, tượng trưng một món quà tinh thần từ ông bà vừa được Mẹ truyền lại cho tôi.

Đoàn Mai Tâm

Xuân của con

Sáng thức dậy, mùa xuân hiển lộ
Từ mắt con, tròn hạt nhãn nâu
Lời chim nhỏ, véo von mời nắng
Về uơm hoa thắm sắc tươi màu

Chào con gái, tóc sẽ dài hơn năm ngoái
Khoác áo mây, bay vào giữa cõi tiên
Môi chúm chím gọi xuân về mừng tuổi
Chăn ấm gối êm, ngủ trọn giấc hiền

Chào con trai, thời chân cao, vai rộng
Lớn nhanh theo cây trổ nhánh nảy chi
Xưa chồi nỏn, nay căng tràn điệp lục
Thở hơi thơm toả ngát độ xuân thì

Chào con thơ dại, đón mùa xuân thứ nhất
Ngón tay hồng bụ bẫm mở bình minh
Đời dài rộng chờ chân son nhón bước
Đến mùa xuân sau, rục rĩ ý, tình

Chào con hai mươi, xôn xao vào mùa cưới
Tiếng yêu đầu sẽ giữ lại trăm năm
Xuân ở giữa bàn tay tìm tay nắm
Thơ ủ hương bát ngát đêm nguyệt rằm

CỔ NGƯ



thầy trò



Tôi đạp xe đến thăm thầy Thanh sau một cơn mưa hạ, trời tối sớm. Đọc lại địa chỉ do cô bạn học cũ ghi vội trên mẩu giấy nhỏ, biên lai tính tiền của một quán ăn ở khu phố Bolsa. Nhà thầy ở gần đầu đường Lê Đại Hành, trên cùng một con đường và không xa nhà vợ chồng thằng bạn thân mà tôi vừa mới ghé thăm và trọ lại hai hôm. Tôi mượn chiếc xe đạp cũ của nó đạp đến thăm thầy.

Căn nhà nhỏ, gần ngã tư, nằm thò giữa những ngôi nhà cao tầng màu mè lòe loẹt dưới ánh đèn điện sáng choang. Cánh cửa trước sân khép hờ. Tôi đẩy cửa dắt xe vào, sau khi đã xem kỹ số nhà. Nhà mở cửa nhưng không thấy có ai, tôi vò bầm nhẹ chuông xe đạp. Một người đàn bà bước ra. Trông trọng tuổi, nhưng dáng dấp và khuôn mặt phảng phất một thời phong lưu, nhan sắc. Tôi dựng xe, bước lại gần cung kính:

-Dạ có phải đây là nhà thầy Trần Thanh. Em là học trò cũ xin đến thăm thầy.

Tôi bị chứng lảng tai quen nói lớn, nên ngay sau câu nói “xin ông chờ một chút” của người đàn bà thì thầy bước ra từ phòng sau. Lúc ấy tôi chưa nhận ra, nhưng đoán chắc là thầy.

-Mời anh vào nhà. Một giọng Huế hơi nặng.

Khi mời tôi ngồi, thầy đi vào phòng phía sau thay áo. Người đàn bà, mà bây giờ tôi biết là phu nhân của thầy, rót

một ly nước trà mời tôi, và một ly để trên bàn, phía đối diện.

Tôi ngò ngợ. Trong ký ức tôi vẫn còn đậm nét một giáo sư Trần Thanh khỏe mạnh, đẹp trai, dù đôi mắt không lớn lắm nhưng sáng quắc, mỗi lần nhìn thẳng vào những đứa học trò không thuộc công thức hay làm sai bài toán. Có những buổi thầy còn mặc nguyên bộ đồ trắng thắt đai đen nhu đạo, cỡi xe Lambretta từ Judo Club chạy thẳng đến trường, làm đám học trò bọn tôi ai cũng ón. Vậy mà trước mắt tôi hôm nay là một ông già, ốm nhom, nhỏ nhắn, đầu rụng gần hết tóc, chỉ còn đôi lông mày rậm dài, bạc trắng. Hèn gì thầy có cái biệt danh Bạch Mi Lão Tổ. Có lẽ do mấy ông bạn già đặt cho thầy.

Thầy nhìn tôi dò xét:

- Anh cũng ở Nha trang à? Nhưng dường như tôi chưa được gặp.

- Dạ, em ở xa lắm, rời Nha trang lãng bạt cũng đã gần hai mươi năm. Ngày xưa em học với thầy ở trường Văn Hóa. Thời gian quá lâu rồi, hơn nữa thầy dạy cả bên Võ Tánh, Lê Quý Đôn, có quá nhiều học trò nên chắc thầy không thể nhớ em.

Năm 1958, làm sai cả hai bài toán, nên tôi rớt trong kỳ thi vào đệ thất trường Võ Tánh. Ngôi trường công lập duy nhất và nổi tiếng của tỉnh, nơi mơ ước không những của đám học trò quê như bọn tôi mà cho cả các bậc phụ

huynh luôn mong muốn con cháu của mình trở thành sĩ tử. Với cái tính háo thắng của một đứa con nít, tôi xin vào trường tư thục Văn Hóa học lớp đệ lục. Tôi mồ côi mẹ lúc mới ba tuổi, nên cha tôi, một thầy giáo dạy trường Pháp Việt, thường dắt tôi theo đến lớp, giao tôi cho một vài anh chị học trò lớn chăn giữ, dạy vài chữ tiếng Tây, tập xếp vài thứ đồ chơi bằng giấy để tôi khỏi lười phá phách. Những ngày ở nhà, có lẽ méo mó nghề nghiệp, cha tôi cũng thường đọc truyện tiếng Tây rồi kể lại cho tôi nghe, lâu lâu ông nói cả một tràng tiếng Tây mà tôi chẳng hiểu môtê gì cả. Nhờ vậy mà ngay từ lúc còn nhỏ, tôi đã có một số “vốn liếng” tiếng Tây, dù chẳng đâu vào đâu cả. Vào lớp đệ lục trường Văn Hóa, may mắn gặp cô giáo hướng dẫn Trần Thị Tùng Linh, dạy môn Pháp văn, và phu quân của cô, thầy hiệu trưởng Nguyễn Bá Mậu cũng là một ông thầy Pháp văn có tiếng từ các trường Trương Lai, Võ Tánh. Không ngờ nhờ cái vốn tiếng Tây bì bõm ấy, tôi được cô thầy thương, tận tình giúp đỡ khuyến khích. Với tôi, lúc ấy cô Tùng Linh chẳng khác nào một bà tiên đã chấp đôi cánh thiên thần cho một thằng bé nhà quê như tôi bay lên tận công thiên đường. Để được xứng đáng với ân sủng đó, tôi quyết chí học hành. Không chỉ môn Pháp văn, mà gần như môn nào tôi cũng giỏi. Tháng nào tôi cũng được lãnh bằng danh dự. Tôi nói gần như, vì trong đó có môn Toán là tôi không khá lắm. Tôi thù ghét cái môn này, từ khi tôi bị rớt nặng trong kỳ thi vào lớp đệ thất trường Võ Tánh. Ghét Toán nên tôi “không ưa” luôn cả ông thầy dạy Toán, và thường tìm cách cãi lại thầy, đôi khi đi tìm mấy bài toán “mẹo” để đố lại ông. Lúc nào cũng vênh vênh nghĩ mình là học trò cưng của ông bà hiệu trưởng. Vì vậy có lần thầy Thanh đã cho tôi hai con zéro. Và đó là tháng duy nhất tôi mất bằng danh dự. Tôi vừa “hận” vừa xấu hổ nên tránh gặp mặt thầy. Nhưng từ đó lại chăm chú nghe lời thầy giảng hơn và thấy thầy dạy rất hay, dễ hiểu. Năm lên đệ ngũ, môn Toán tôi tiến bộ thấy rõ. Về nhà tôi cố tự học thêm với sự giúp đỡ của một ông chú họ, đang học đệ tam B bên trường Võ Tánh. Cũng là học trò của thầy Thanh hai năm đệ ngũ, đệ tứ. Rất

giỏi Toán. Những bài toán thầy Thanh cho về nhà giải, tôi đều thông suốt và có đáp số đúng. Nhờ vậy mà kỳ thi Trung Học Đệ Nhất Cấp, tôi làm đúng cả hai bài toán và đậu hạng Bình Thứ. Trước khi về quê nghỉ hè, tôi rủ thêm hai cô bạn, mua chút quà đến thăm, xin lỗi và cảm tạ ơn thầy. Dường như sau này, một trong hai cô bạn ấy đã từng làm khuấy động trái tim thầy.

-Anh học Văn Hóa tới lớp nào, năm nào?

Câu hỏi của thầy cắt đứt dòng hồi tưởng của tôi. Tôi trả lời không kịp suy nghĩ:

-Dạ, em học tới đệ tứ, niên khóa 60-61. Sau đó vào Võ Tánh học ban C

-Học ban C! Như vậy chắc anh không thích Toán?

Câu hỏi của thầy làm tôi giật mình, nhưng không biết sao tôi lại trả lời không tể nhị chút nào:

-Dạ, hồi đó em rất thù môn Toán của thầy, có lần còn dám cãi lại thầy nên bị hai con zéro, làm em mất bằng danh dự tháng ấy luôn.

Vừa nói xong tôi biết mình lỡ lời, và ngồi chờ một thái độ của thầy. Nhưng bất ngờ nghe thầy cười thật lớn, hai mắt thầy hít lại:

-Anh thù là phải, vì chính tôi chuyên dạy môn Toán. Vậy mà suốt một đời cứ long đong vất vả vì tính toán sai, không tìm được đáp số nào đúng cho những bài toán đời của mình.

Tôi chưa hiểu hết ý nghĩa câu nói của thầy, nhưng tôi cảm được sự thất vọng, đau xót trong lòng thầy.

Tôi đứng lên, bung tách trà mời thầy. Trà đã nguội, thầy hớp một ngụm rồi để xuống, xoay cái tách một vòng, trầm ngâm.

Tôi thoáng một chút ân hận đã làm thầy không vui, nên lảng sang chuyện khác:

-Thưa thầy, chắc thầy cô đã về hưu cả rồi chứ ạ?

Thầy lại cười, nhưng lần này nụ cười có chút gì cay đắng, mỉa mai:

-Không phải về hưu mà tôi thuộc loại thầy giáo bị “tháo giày” hơi sớm. Bởi lúc trước tôi bị động viên, là thiếu úy pháo binh trước khi biệt phái về dạy lại. Không tù cũng đã là may.

Tưởng làm thầy vui, không ngờ không khí lại buồn hơn. Tôi cúi mặt

xuống vừa tránh đôi mắt buồn buồn của thầy vừa tìm một lối thoát. Bỗng thầy đập nhẹ trên bàn tay tôi:

-Thôi quên mấy cái chuyện ấy đi hi. Bì chừ anh đang ở mô, gia đình con cái ra rả?

Đúng là thầy đã vừa giúp tôi, như giúp thằng học trò đang cần bút trước một bài toán khó

-Dạ, em vượt biển, định cư ở Bắc Âu. Con thì có vài đứa ở Âu châu vài đứa ở bên Mỹ. Không giàu có và con cái không có đứa nào bác sĩ, luật sư, nhưng cũng học xong đại học và có cuộc sống ổn định. Được như vậy là phúc đức lắm cho vợ chồng em rồi thầy. Chứ nếu còn ở Việt nam chắc bọn em khôn khổ gấp vạn lần thầy.

Ông cau mặt, thoáng một chút ngạc nhiên:

-Ồ, té ra anh là Việt kiều. Ở nước ngoài gần hai mươi năm rồi à. Tôi cứ tưởng anh đi làm ăn ở tỉnh nào, giờ về thăm lại Nha trang.

Tôi chưa kịp hỏi vì sao thầy nghĩ như thế, thì thầy lại tiếp tục:

-Lần đầu tiên tôi thấy một ông Việt kiều đạp xe đạp, ăn mặc xềnh xoàng như anh, nên cứ tưởng... Ngay bên cạnh nhà tôi đây cũng có mấy ông Việt kiều, mới được bà con bảo lãnh sang Mỹ hai, ba năm gì thôi. Vậy mà về đây lúc nào cũng diện veston, taxi đầu hàng dây trước nhà, hét hò inh ỏi, nhạc mở hết cỡ suốt ngày, làm điên đầu cả xóm.

Tôi nói đỡ:

-Thưa thầy, nếu em về trước đây vài chục năm, biết đâu cũng thế ạ.

Ông cười:

-Không phải rửa mô. Tùy theo mỗi con người. Cũng đâu cần phải Việt kiều Việt kiều gì. Người trong nước cũng rửa, có khi còn ghê gớm hơn. Tháng trước, tôi dắt đứa cháu nội đến xin vào học một trường cấp 2. Nghĩ mình dù gì cũng là giáo chức cũ, nên xin vào gặp thầy hiệu trưởng nói với ông một tiếng. Té ra anh ta là học trò của tôi ở Võ Tánh, sau này là Lý Tự Trọng ấy. Tốt nghiệp cấp 3 khoảng năm 77-78. Học hành cũng trung bình, nhưng nghe nói nhờ gia đình gốc liệt sĩ, cách mạng gốc gì đó, nên được kết nạp vào đoàn vào đảng, vô sự phạm khỏi cần thi rồi ra làm luôn hiệu trưởng trường cấp 2 này. Rất mừng là anh cũng nhận ra tôi, chìa tay bắt, rồi phán một câu, làm tôi té ngửa:

“ - À chào anh Thanh! Có chuyện gì mà phải gặp tôi? Chuyện xin học hành thì anh

xuống phòng học vụ. Tôi bận lắm! Xin lỗi anh nghe!”

Có một buổi sáng chủ nhật, tôi xuống bờ biển đi một vòng cho giãn gân giãn cốt, gặp một đám vừa trai vừa gái ăn mặc bánh bao, đánh vũ cầu. Nhận ra vài học trò cũ, tôi ghé lại, chưa kịp lên tiếng hỏi thăm, thì một ông còn khá trẻ, mặt mày bóng lưỡng, để râu ria và bụng hơi phệ, nắm hai vai tôi cười: “Té ra là anh Thanh. Bây giờ bọn tôi đưa nào cũng già gần bằng anh rồi đó. Hết dạy rồi chắc túng lắm phải không? Có muốn vào công ty tôi làm bảo vệ không? Tôi đang cần thêm mấy tay có võ nghệ đó. Anh tuy già nhưng có mấy đai đen thái cực đạo phải không?” Cả bọn cười ha ha.

Sau này, hỏi ra mới biết ông học trò cũ ấy giờ là một đại gia, bạn đánh bài và ăn chơi thân thiết với tay giám đốc công an và mấy ông cán bộ tỉnh!

Sau một hồi mãi mê kể chuyện, thầy thở ra:

-Chính vì vậy mà lúc anh mới vào nhà, nghe xung em với tôi, tôi cũng ngại, giờ thì thấy dễ chịu một chút.

Tôi cười, nói đùa với thầy:

-Thế thầy không nghĩ em là cán bộ hay thủ trưởng một cơ quan nào à?

Thầy cười thật lớn, nhưng rồi nói nhỏ:

-Cán bộ không có tay nào ôm như anh mô, tay nào bụng cũng phệ, và thời buổi này đồ anh kiếm ra “đồng chí” nào còn đạp xe đạp. Cái thời bao cấp qua lâu rồi. Bây chừ là thời kinh tế thị trường theo định hướng tham nhũng chủ nghĩa!

Chiếc đồng hồ cũ treo trên vách đồ 9 tiếng. Ngoài trời đã tối sẫm. Tôi đứng dậy xin cáo từ. Lấy trong túi áo một phong bì thư để trên bàn, tôi nắm hai bàn tay thầy khấn khoản:

-Có một chút quà mọn, của em và mấy người bạn, cũng là học trò cũ của thầy ở bên Mỹ, xin thầy nhận cho như là một chút tấm lòng của chúng em nhớ đến thầy cũ của mình.

Thầy ngần ngừ, rồi cảm động nói hai tiếng cảm ơn. Lúc tiễn tôi ra cửa, thầy mới hỏi:

-À, nói chuyện mãi mà suýt quên mất một điều. Tôi vẫn chưa biết quý danh của anh. Tết năm ngoái, cũng có một anh ở xa về, ghé thăm và biếu tôi 200 đô la làm quà Tết, Anh nói là anh cũng học tôi ở Văn Hóa, năm đệ tam mới vào Võ Tánh. Anh không nói tên và tôi cũng đang trí quên hỏi, đến bi

chừ cũng không biết là ai, tề thật! (Sau này tôi biết đó là anh bạn Nguyễn Bé cùng học một lớp với tôi bên Văn Hóa, sang Mỹ trở thành thầy Phong Thủy nổi tiếng).

Tôi cười, trả lời thầy:

Tên em là Ninh, Phạm Tín An Ninh.

Thầy nắm chặt tay tôi, kéo tôi quay lại đối diện trước mặt thầy:

-À, tôi nhớ ra rồi, cái tên này tôi có thấy ở đâu đó. Anh có viết sách viết báo gì đó phải không? Tôi có đọc mấy cái truyện của anh. Cảm động lắm!

Tôi chưa kịp trả lời, thầy hỏi tôi đang ngụ ở hotel hay nhà quen nào. Ngày mai, thầy sẽ đến mời tôi đi uống cà phê “gánh”. Tôi bảo đang ở nhà người bạn, anh chị Trương Tiên cũng cựu học sinh Võ Tánh. Nhà ở ngay trên đường này, số nhà 177D. Thầy mừng rỡ:

-À tôi quen vợ chồng Trương Tiên. Cả hai đều là học trò giỏi của tôi, sau này chị vợ lại trở thành đồng nghiệp của tôi nữa.

Thầy hẹn đến gặp tôi lúc 7 giờ sáng ngày mai.

Thầy đến đúng giờ. Vợ chồng Tiên và tôi ra đón thầy ở sân trước. Thầy khoe chúng tôi cái xe Honda dame rất cũ của thầy:

-Mọi thứ đều thay đổi, trừ chiếc xe Honda này còn lại từ thời 70, vẫn trung thành với vợ chồng tôi.

Bà xã của Tiên, học trò và cũng là đồng nghiệp của thầy, cười:

-Còn tụi em đây nữa chứ, có ai quên thầy đâu!

Thầy vừa dựng xe vừa phân bua:

-Cũng may, trường Võ Tánh và Nữ Trung Học đã đào tạo nhiều người tốt, có nhân cách, chỉ có một số rất ít bị ảnh hưởng từ cái xã hội đầy dẫy những vô ơn tráo trở này thôi!

Thầy mời bọn tôi ra bờ biển uống cà phê “chạy” (loại cà phê rẻ tiền, do người nghèo bán rong trên bờ biển, nếu có công an kiểm soát, họ gánh chạy đi chỗ khác). Vợ chồng Tiên cảm ơn và xin chối từ, vì bận công việc riêng. Thầy đèo tôi sau chiếc honda chạy ra biển. Thầy bảo trời còn sớm, nên sẽ chở tôi chạy một vòng trên con đường mới mở tiếp nối đường Duy Tân cũ, từ tòa tỉnh chạy ra phía Đồng Đế. Thầy đưa tay chỉ tôi khu Xóm Cồn gần như đã biến mất dưới chân cây cầu mới. Tôi nhớ đây là quê của một người bạn học, giờ không biết trôi giạt nơi đâu. Một lúc sau, nhờ thầy chỉ tôi mới nhận ra khu Hòn Chông. Một phong cảnh hữu tình của đám học trò bọn tôi ngày trước, nơi hẹn hò lý tưởng của bao cặp tình nhân mới tập tành yêu

đương, giờ chỉ còn lại hai tảng đá nằm chờ vợ, trơ trẽn.

Đến khu Đồng Đế, Ba Làng, thầy quay xe lại, chạy về hướng Cầu Đá, rồi tấp vào bên con đường đất dẫn ra biển. Một cái “quán” cà phê chui, chỉ có 4 cái ghế và 1 cái bàn nhỏ bằng nhựa dưới bóng một cành dương. Chị bán hàng dường như đã khá quen biết với vị khách đặc biệt này, nói cười vồn vã:

-Thưa thầy, em làm cho thầy một ly đen đá như mọi khi nghe? Còn bạn của thầy?

Thầy nhìn tôi, tôi gật đầu:

-Em uống gì cũng được. Thầy uống gì em uống nấy.

Cô bán hàng tò mò:

-Chắc là bạn dạy học của thầy.

Thầy cười, giới thiệu cô bán hàng với tôi:

-Cựu học sinh Nữ Trung Học đây, chừ phải nuôi anh chồng thương binh phe ta. Bị thương trong trận Khánh Dương từ hồi tháng 3/75 cụt cả hai chân, thật tội nghiệp! Rứa mà lâu lâu bị bọn công an, thuê vụ giả dạng khách, đến lục túi “tịch thu” sạch, mà chẳng bao giờ có biên bản, biên lai gì.

Tim tôi thất lại. Bước tới hỏi thăm hoàn cảnh của gia đình chị, và giành trả tiền cà phê. Tôi nhét vào tay chị tờ giấy 100 đô la. Chị bán hàng ngạc nhiên trở mắt nhìn tôi. Tôi nói nhỏ:

-Tôi cũng là học trò cũ của thầy, xem như bạn của chị và đồng đội với anh ở nhà, biếu các cháu chút quà, xin chị cứ nhận cho tôi vui!

Chị cảm ơn, chớp mắt cảm động:

-Vợ chồng em cảm ơn anh. Quà của anh hơn hai tháng bán cà phê của em đây. Chắc anh ở nước ngoài. Chúc anh có những ngày vui ở quê hương nghe.

Thầy thầy trò còn ngồi nói chuyện, chị bung đến hai ly cà phê mới, mời chúng tôi. Chị bảo hai ly đặc biệt.

Nhìn quanh thấy vắng vẻ, thầy tâm sự:

-Sau cuộc đời có nhiều điều đau lòng bi thảm lắm. Đám học trò cũng có kẻ rất nghèo, người rất giàu. Ai quen biết bà con với đám CS, thì có quyền hành tiền bạc. Ngay cả đồng nghiệp của tôi cũng thế. Có tay chạy theo nịnh nọt bọn họ ngay từ thời chính quyền còn quân quản, chỉ điểm, báo cáo lý lịch anh em. Ai cũng quay mặt khinh bỉ. Rồi cuối cùng cũng bị bọn họ vắt chanh bỏ vỏ. Tôi còn ở lại đây nên biết rõ trắng đen, chứng kiến nhiều chuyện nhân tình thế thái. Buồn lắm!

Tôi im lặng một lúc, rồi nói mấy câu nhằm an ủi thầy. Tôi mời thầy đi ăn phở.

Thầy từ chối, bảo buổi sáng thầy chỉ uống một ly trà hay cà phê đen, bỏ ăn sáng lâu rồi, thầy không muốn đánh thức lại cái bao tử.

Chúng tôi chào chị bán cà phê, rồi bước ra chỗ dựng xe. Trước khi nổ máy thầy nói nhỏ, như dặn dò:

-Tôi có đọc mấy bài của anh viết, do một đồng nghiệp bên Pháp chuyển cho tôi. Anh viết mạnh tay thế mà dám về Việt nam thì hơi liều đấy. Nhưng nhớ phải luôn đề phòng, cẩn thận. Cái xứ này giờ chẳng có luật lệ mẹ gì.

Tôi cảm ơn sự lo lắng của thầy, và bảo là sợ dĩ tôi phải về lần này là để tìm và bốc mộ ông cụ thân sinh chôn trên núi Đá Bàn. Ông chết trong trại tù cải tạo từ năm 76.

Thầy đưa tôi về. Vợ chồng Tiến đi vắng. Tôi giữ chân thầy để tâm tình riêng. Hai thầy trò ngồi trên cái ghế xích-đu trước sân. Tôi kể tên ba người bạn cùng lớp bên trường Văn Hóa ngày xưa, đã cùng gọi tiền về biếu thầy. Mắt thầy chợt sáng lên khi nghe tôi nhắc tên một người và hỏi thăm khá nhiều về cô học trò cũ này. Bây giờ tôi mới dám nói đùa với thầy:

-Hình như cô học trò gốc Hoa này đã từng làm trái tim thầy xốn xang một dạo, phải không thầy?

Thầy cười với một chút ngượng ngùng, bảo “ô, cũng chỉ là chuyện ngày xưa!” rồi lảng sang chuyện khác.

Tiến thầy, tôi dắt xe ra cửa và nổ máy cho thầy. Thầy nắm tay tôi thật chặt:

-Ngày mai lên đường bình yên hi. Thăm chị và các cháu. Nếu lần sau có về nhớ ghé tôi chơi. Tôi không xin tiền bạc chi mô. Nghèo cũng đã quen rồi. Gặp anh, chỉ để tôi nhớ là có một thời mình đã từng làm thầy giáo, thế thôi.

Tôi “dạ”, nhưng biết đây là lần cuối cùng tôi gặp lại thầy, bởi tôi sẽ không bao giờ còn về lại thành phố tuổi thơ này nữa.

Thầy rờ máy, lái xe đi. Bóng thầy xa dần trên con đường vắng. Nhìn theo phía sau lưng thầy, tôi chỉ còn thấy một đám bụi mù trong khoảng trống, bao la.

Phạm Tín An Ninh

Về

Tôi ngồi trên toa tàu chạy ngược
Thời gian lùi lại hai mươi lăm năm
Em đứng nơi đầu con gió
Lăm lăm ngọn giáo thủy triều

Mây rơi từng đụn
Nước toả giữa trời
Đường ray ngập vào đêm hồng thủy
Tôi
Trôi...

Những cánh đồng mùa hạ vàng trơ gốc rạ
Những cánh đồng hương dương ngoảnh mặt
xếp hàng
Những cánh đồng cỏ mơn nhón như bò trắng
Những cánh đồng mây bông, người thong thả
bước ngang

Giữa đời,
Ngoằn ngoèo chớp gọi
Soi lối kẻ lạc đường
Thành phố cổ, dốc đá nằm nghiêng nghe đêm
thở
Ngõ ngàng một tiếng ve.

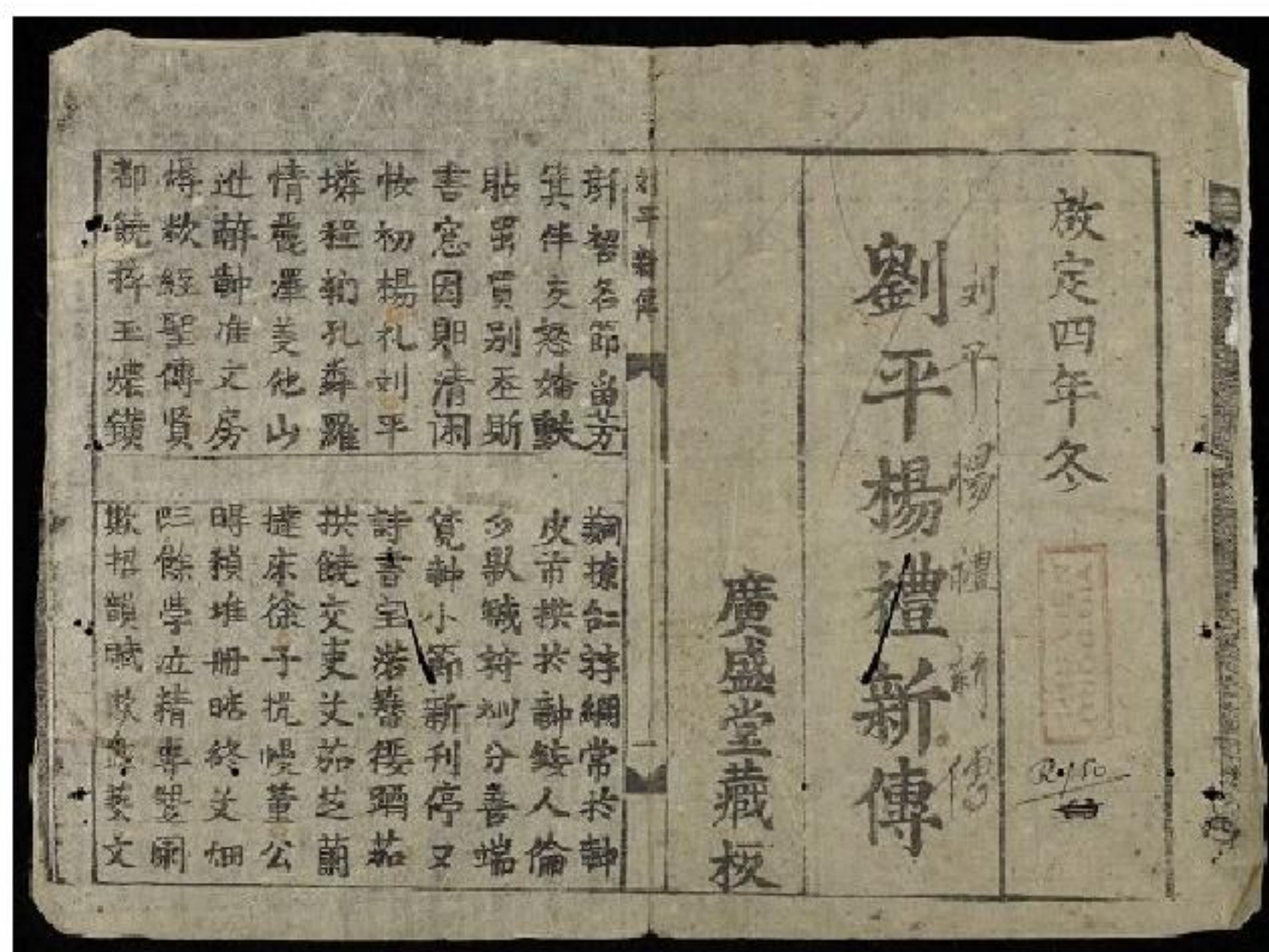
Em khẽ dậm, giáo lút cán
Xiên, xâu năm-tháng
Tàng thời gian oà vỡ phút-giây
Tôi tự hỏi :
Đã có bao nhiêu lần hai mươi lăm năm để
quay về tìm lại ?
Em ù ê, trả vội tiếng cười
Tôi nhòai người
Bay khỏi toa tàu chạy ngược
Vội bắt từng giọt pha lê
Nhưng lóng lánh vội tan trong đặc sánh
Tách cà phê
Cạn đáy
Huyền
Không.

Cổ Ngu

TÌM CHÂN DUNG TÌNH BẠN

QUA

LƯU BÌNH DƯƠNG LỄ



Lưu Bình Dương Lễ Tân Truyện - Hai trang từ ấn bản năm 1919 lưu trữ tại Thư Viện Quốc Gia (Hình: Southeast Asia Digital Library, SADL)

Lưu Bình Dương Lễ (LBDL) là một truyện thơ viết bằng chữ Nôm. Ấn bản Thư Viện Quốc Gia có tựa là "Lưu Bình Dương Lễ tân truyện" ghi năm in 1919. Bản của Thư Viện Đại Học Yale "Lưu Bình Dương Lễ sự tích diễn âm" cho là năm 1946-1956; như vậy không phải là truyện cổ, nhưng cũng không tân. Không hiểu tại sao cả ba bài giới thiệu của Yale, Thư viện Đông Nam Á SADL và Wikipedia đều coi LBDL là truyện thơ lục bát, thật ra ít lục bát, nhiều thất ngôn, xen lẫn câu năm, câu bốn, câu mười. Đan cử đoạn mở đầu không thấy có câu lục bát nào:

*Có Lưu Bình Dương Lễ
Hai người kết nghĩa giao tình
Hạn mười năm của Không sân Trình
Quyết lập chí long vân cho trọn
Ai hay sớm muộn
Dương đã nên khoa giáp hiển vinh
Anh Lưu còn công nghiệp văn thành*

(Theo ấn bản và phiên âm của Đại học Yale)

Trừ một kết cấu hay, tâm lý sâu sắc, LBDL không có giá trị văn chương cao. Nhưng tại sao nó lại gây cảm hứng cho nhiều thế hệ nghệ sĩ phóng tác thành các vở tuồng, chèo, cải lương được quần chúng hâm mộ? Câu trả lời gọn gàng nhất là vì nó nói lên một khát vọng sâu xa ở mọi thời mọi nơi – khát vọng một tình bạn chân thật. Khát vọng này tiềm tàng trong con người cổ sơ đến nay. Theo Sáng Thế Ký, Thượng Đế, mỗi lần dựng nên một sự vật trong trời đất, đều hài lòng phán, "Tốt đẹp!" Nhưng khi dựng nên Adam, Ngài thấy có cái gì chưa ổn. Nhìn ông thui thủi một mình giữa Vườn Địa Đàng, Ngài nói, "Con người sống một mình không tốt. Ta sẽ làm cho y một người đỡ đần, giống y." Do đó Ngài dựng Eva, một phiên bản

giống ông (= người), nhưng có khác (= giống cái). Như thế lý do tồn tại của Eva trước hết là để Adam khỏi cô đơn. Thượng Đế tặng Adam một người bạn trước khi tặng ông một người vợ. Đứng bên ngoài ý nghĩa tôn giáo, ta thấy từ nguyên thủy con người không thể sống cô đơn. Sợ cô đơn và cần bầu bạn đã nằm trong bản tính nhân loại. Một người có thể không lấy vợ lấy chồng, nhưng không ai có thể không kết bạn. Tiếc thay, mặt đất càng đông người, sự cô đơn của mỗi cá nhân càng lớn. Và tìm một người bạn chân thật khó hơn tìm vợ.

Tình bạn kiểu LBDL liệu có thể là một kiểu mẫu thích hợp cho thời đại này không? Đây là trọng tâm của bài này.

*

Người viết không biết đọc chữ Nôm, nên các trích dẫn bằng thơ sẽ căn cứ vào bản phiên âm ĐH Yale. Còn cốt truyện văn xuôi thì lấy từ Wikipedia tiếng Việt, như sau:

"Lưu Bình và Dương Lễ là hai người bạn tâm giao từ thuở thiếu thời. Dương Lễ nhà nghèo, còn Lưu Bình giàu có nên Bình đã đem bạn về nhà ở, ăn cùng mâm, học cùng đèn, tình bạn hữu rất là tương đắc. Dương Lễ biết phận mình là con nhà nghèo nên ra sức học, còn Lưu Bình cậy mình có của nên lười biếng, ham chơi. Đến khoa thi, Dương Lễ thi đậu được bổ ra làm quan. Còn Lưu Bình thì thi rớt nên sinh ra chán nản, ăn chơi hơn trước, thi mãi không đậu, tiền của thì đâu phải là bất tận rồi cuối cùng cũng hết. Trong lúc đó thì cậu ta sức nhớ đến bạn ngày xưa là Dương Lễ hiện đang làm quan lớn nên tìm đến nhà để nhờ giúp đỡ. Dương Lễ lánh mặt không tiếp, dọn cơm hầm với đĩa cà thơm để đãi, có vẻ khinh bạc. Lưu Bình tức giận tui nhục ra về, dọc đường ghé lại Nghinh Hương quán, làm quen với một thiếu phụ tên là Châu Long đang kén chồng. Nghe Lưu Bình thì hổng luôn hai khóa, Châu Long kiếm lời an ủi, khuyên nên bền chí, nàng sẽ lo liệu mọi việc để cho Lưu Bình yên lòng ăn học, giao hẹn khi nào thi đỗ mới tính việc vợ chồng. Trai tài gái sắc cùng sống chung một

nhà, có khi Lưu Bình không nén được lòng, muốn cùng ân ái, Châu Long cương quyết từ chối, nhắc lại lời giao hẹn lúc mới gặp nhau.

Nhờ sự khuyến khích giúp đỡ của Châu Long, Lưu Bình ráng sức học hành tiến bộ, nên ba năm sau gặp khoa thi và đỗ Trạng Nguyên. Bình trở về nhà thì không thấy Châu Long đâu nữa ¹.

Hỏi thăm khắp nơi không ai biết nàng ở đâu, Lưu Bình cũng không hiểu vì sao Châu Long lại biến mất vào lúc mình đã hiển đạt, nên đâm ra lo lắng, đau khổ, nhớ thương. Lưu Bình tìm đến thăm Dương Lễ để mắng mỏ mấy câu cho hả giận. Dương Lễ vui vẻ đón tiếp. Lưu Bình toan mở miệng mĩa mai trách móc, thì bỗng thấy Châu Long từ trong bước ra chào. Dương Lễ mới giới thiệu nàng là thiếp thứ ba của mình. Lưu Bình hiểu ngay rằng trước đây Dương Lễ sợ dĩ bạc đãi là để khích khi mình, nhưng sợ mình không có nơi nương tựa mà bê trễ việc học hành, nên sai Châu Long thay mặt đi giúp đỡ mình ăn học cho thành tài. Từ đó Lưu Bình và Dương Lễ sống với nhau thân tình, khăng khít hơn xưa. Việc ra mặt khích khi bạn, rồi ngầm giúp đỡ cho trọn tình thủy chung như thế, cho xứng với đạo làm người."

Khác với một số lời bình luận cho rằng tình bạn trong LBDL quá lý tưởng đến hảo huyền, người viết cho rằng tình bạn ấy tuy hãn hữu nhưng không phải không thể xảy ra trong đời. Hơn nữa, LBDL đáng được đọc lại và phân tích vì nó chứa đựng đầy đủ các tính chất phải có của một tình bạn chân thật.

Đồng thanh tương ứng. Lưu Bình con nhà giàu, Dương Lễ con nhà nghèo, hoàn cảnh cách biệt như bức tường cao dày. Nhưng Bình và Lễ đã vượt qua bức tường ấy để đi chơi với nhau. Ban đầu chỉ là bạn chơi, sau trở thành bạn tâm giao. Con trai vào thời hai cậu thường đánh đáo lỗ, đánh cù (bông vụ), đánh khăng, bắn cu li (bi), thả diều, tắm sông; con gái đánh chuyền, nhảy ô quan, chơi chòi... Không biết hai cậu trai của chúng ta chơi trò gì, nhưng chắc chắn phải là một trò nào mà hai cậu cùng mê. Thích chơi cùng trò và thích chơi với nhau vì, như tục ngữ Na Uy nói, "Like barn le-

ker best," trẻ con giống nhau chơi tương đắc. Với người lớn, âm nhạc, văn chương, thể thao, khuynh hướng xã hội, đồng môn, đồng đạo... thường là bước đầu của một tình bạn.

Chung chí hướng. St. Exupéry nói, "Yêu nhau không phải nhìn nhau mà cùng nhìn một hướng"². Bình-Lễ nhìn về hướng học vấn, con đường tốt nhất để tiến thân,

"Hai mươi năm cửa Không sân Trình". Nếu chí hướng hai cậu khác nhau, một người đi buôn, người kia tiếp tục đèn sách, thì cơ hội phát triển tình bạn sẽ kém đi. Tuy nhiên, giống nhau chưa chắc là một điểm đồng qui, thí dụ hai người cùng háo danh có thể mớm cho nhau những lời tâng bốc, tựa như bơm khinh khí cho quả bóng, không thể thành bạn. Hai kẻ ham lợi sẽ có ngày va chạm.

Ngược lại dù tính tình khác nhau, hai người có nhân sinh quan giống nhau và một số giá trị luân lý tương đồng, vẫn có cơ hội xây dựng một tình bạn chân thật và bền vững. Lưu Bị tính do dự yếu mềm, Quan Công câu nệ và Trương Phi nóng nảy, ba người có "khí" trái ngược, nhưng có nhiều "tính" (tốt) giống nhau và chung một chí hướng. Ba người cùng có nhân sinh quan giống nhau, họ cùng nhìn thế sự qua lăng kính chung – nhân nghĩa.

Chấp nhận nhau như thế. Có nhĩa thú và chí hướng giống nhau... hai người đến với nhau, tự căn bản, vẫn là hai nhân cách khác biệt. Lưu Bình phải chấp nhận cái nghèo của Dương Lễ; Dương Lễ phải chấp nhận cái giàu của Lưu Bình. Bình phải chấp nhận Lễ như con một sách; Lễ phải chấp nhận Bình như một lãng tử. Bình không giận khi rủ Lễ đi chơi mà cậu cứ cầm đầu vào sách; Lễ không ghen khi Bình bỏ đi chơi với các tay khác. Thomas Merton nói về tình yêu nói chung, cũng áp dụng cho tình bạn, "Khởi đầu của tình yêu là muốn để cho người yêu hoàn toàn là chính họ, là quyết tâm không ép họ vào khuôn ảnh của chính ta. Nếu yêu ai mà ta không yêu trọn vẹn con người hiện thể của họ, mà chỉ yêu cái khả dĩ tương đồng với chính ta, thế là ta chẳng

yêu họ, mà chỉ yêu cái phản ảnh của chính ta nơi họ"³. Ý tưởng này của Merton càng có giá trị thuyết phục hơn khi người ta biết ở đời thật (1915-1968) ông là một triết gia, tu sĩ Công giáo nhưng có nhiều bạn tâm giao bên Phật giáo, đặc biệt Đức Dalai Lama, và Thiền sư D.T. Suzuki.

Chấp nhận không đủ, phải kính trọng nhau. Mời một bạn nghèo về nhà, ăn ở "chung đèn chung sách" không phải việc dễ, vì thường người nghèo dễ tự ái, mặt trái của tự trọng, trẻ con nhà giàu có thể kém tế nhị. Cuộc sống thường nhật của hai người dù là thân thiết mà phức tạp, nhưng theo truyền thì hai cậu hòa thuận suốt mười năm. Đó là nhờ sự tế nhị của Lưu Bình và gia tộc họ Lưu. Nhờ hai bạn biết tương kính.

Vào thời LBDL, đời thật có tình bạn siêu thái giữa Nguyễn Khuyến và Dương Khuê, còn để dấu trong bài "Khóc Dương Khuê" của Nguyễn Khuyến, trong đó có mấy câu sau:

*Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau
Kính yêu từ trước đến sau,
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời*

Kính yêu từ trước đến sau – yêu mến mà kính trọng, không sàm sỡ, không vô vập, trước sau như một – là bí quyết của tình bạn lâu dài. Nguyễn Khuyến coi là *duyên* trời dui dùi. Ai đó đã nói một câu ngược đời mà thuận lý, vợ chồng ta tự chọn, bạn là Trời cho. Vâng, bạn là một ân huệ. Nhưng ân huệ đó không hoàn toàn miễn phí.

Tri kỷ tri âm. Điều kiện đầu tiên của tình bạn là hiểu biết. Từ hiểu biết hai người sẽ thành *tri kỷ*, *tri âm*. Hai chữ này có nguồn gốc từ hai tình bạn tuyệt vời cùng xảy ra vào thời Xuân Thu chiến quốc – Bảo Thúc Nha bạn Quản Trọng và Bá Nha bạn Chung Tử Kỳ.

Bảo Thúc Nha và Quản Trọng đi buôn chung. Khi chia lời, Thúc Nha luôn dành cho Quản Trọng nhiều hơn; gia nhân nhà họ Bảo lấy làm khó chịu, ông giải thích, "Quản Trọng không màng mấy đồng tiền đó đâu mà chỉ vì nhà

nghèo, cần tiền hơn nên ta nhường cho Trọng mà thôi". Ngoài mặt trận, Quân Trọng nấp đằng sau khi tiến binh và đi hàng đầu khi lui binh, bị quân sĩ khinh rẻ; Thúc Nha giải thích, "Trọng không phải người hèn nhát mà chỉ vì còn mẹ già cần săn sóc nên ông vì hiếu mà phải sống". Nghe biết Thúc Nha bệnh vực mình như vậy, Quân Trọng nói, "Sinh ra ta là cha mẹ ta, hiếu ta là Thúc Nha"⁴. Hai chữ "tri kỷ" có nguồn gốc từ mối tình bạn này. Quân Trọng⁵ trở thành chính trị gia và kinh tế gia lỗi lạc nhất thời Xuân Thu, lên tới ngôi Tể Tướng nhà Tề cũng là nhờ Bảo Thúc Nha biết những ưu điểm của bạn để tiến cử và nhược điểm để che chở.

Bá Nha là danh sĩ đời nhà Tấn, làm quan Thượng Đại Phu. Một hôm đi sứ nước Sở trở về, đến sông Hán Dương, nhằm đêm trung thu trăng thanh gió mát, ông bảo quân dùng thuyền lại để uống rượu thưởng trăng. Thừa hứng, Bá Nha đem đàn ra gảy. Nhưng bản đàn chưa dứt, dây đàn bỗng đứt. Bá Nha lấy làm kinh ngạc, nghĩ thầm, chỗ này núi cao, non thẳm, sông dài, lẽ đâu có người biết nghe đàn làm cho dây đàn vội đứt. Truy ra thì người nghe là một tiểu phu tên Chung Tử Kỳ. Bá Nha nối lại dây đàn, gảy khúc nào Tử Kỳ đọc tên khúc ấy, và diễn đạt bằng lời tâm tư của Bá Nha. Hai người tâm đắc vô cùng. Họ hẹn mùa thu năm sau gặp nhau cũng nơi đây. Năm sau Bá Nha đem thuyền đến cạnh núi Mã An trên sông Hán Dương. Bá Nha chờ đợi mãi nhưng không thấy Tử Kỳ đến, buồn bã, lại ôm đàn gảy. Tiếng đàn hôm nay sao lại ai oán vô cùng. Bá Nha linh cảm điềm chẳng lành, bèn lên bờ lần bước hỏi thăm thì biết Tử Kỳ vừa chết trong một cơn bạo bệnh. Người nhà lại cho biết, trước khi chết Tử Kỳ có trời phải chôn chàng bên mé sông Hán Dương, cạnh núi Mã An để chàng giữ lời hẹn với Bá Nha năm xưa là đến đó đón người. Bá Nha tìm đến mộ Tử Kỳ, bày đồ tế lễ, rồi lấy đàn gảy một bài ai điệu và khóc lóc thảm thiết. Đàn xong Bá Nha bèn đập đàn vào đá tan nát, thề trọn đời không đàn nữa vì đã hết bạn tri âm. Hai chữ "tri âm" bắt nguồn từ đó.

Vợ có thể có nhiều (Dương Lễ mới hiển đạt đã có ba bà), nhưng bạn tri kỷ tri

âm, người may mắn lắm chỉ được một. Bạn là một người không thay thế được. Khi Tử Kỳ chết, Bá Nha đập đàn. Khi Dương Khuê chết, Nguyễn Khuyến bỏ rượu, hết hứng làm thơ, nếu lỡ làm thì chẳng biết gửi thơ cho ai đọc nữa:

*Câu thơ nghĩ đến đo không viết
Viết đưa ai ai biết mà đưa*

Nguyễn Khuyến khoa bảng tốt đình (ba lần thi hương, thi hội, thi đình đều đậu thủ khoa, nên đời gọi là Tam Nguyên Yên Đỗ), địa vị tuy không tương xứng với tài đức, nhưng cũng Án Sát, Bô Chánh (tỉnh trưởng), thiếu gì người cầu cạnh, nhưng khi Dương Khuê chết, ông không còn "biết ai" trên đời nữa.

Chỉ cái chết mới phân cách hai người bạn. Ngoài cái chết ra, thì hiểu lầm (ngộ nhận) là nguyên nhân số một của đổ vỡ, nguyên nhân bên ngoài là lời gièm pha. Còn bọn tiểu nhân hợp tan do một đồng bạc, hoặc một câu gãi ngứa, không nói làm gì.

Khi mọi người có thể ngộ nhận, mà có một người hiểu ta, người đó là bạn thật.

Tiểu nhân hiểu qua lời đồn, thường nhân hiểu qua hành vi, bạn hiểu nhau trong im lặng, bạn chí thân giữa sương mù ngộ nhận vẫn hiểu nhau. Tình bạn Lưu Bình Dương Lễ đã trải qua ít nhất hai tình huống rất chệnh vênh, dễ ngộ nhận:

Tình huống thứ nhất là khi Lưu Bình thi rớt, tán gia bại sản vì ăn chơi, phải đi ăn mày và tìm đến nhà Dương Lễ. Ta tự hỏi Bình đến nhà Lễ với tư cách gì. Một là tư cách ân nhân tới đòi nợ, hai là với tư cách hành khất. Nhưng Bình không đến với hai tư cách ấy, mà đến với tư cách bạn cũ, tri âm.

"Áu ta phải ngỏ cùng tri," chàng tự nhủ

Hơi ké né nhưng chàng vẫn đến như một người bạn. Chàng nói với "chủ phong" (quân hầu):

*Chín lần cửa bước vào khôn thấu
Chủ phong ơi cậy chủ một nhờ*

*Tới nhà trong tình diện với người
Rằng bạn cũ Lưu Bình thuở nọ*

Và tại sao Bình đến với tư cách bạn? Đó là vì Bình biết tính Lễ xưa nay là kẻ độc sách thánh hiền, trọng nghĩa, trung thành, Lễ không thể là người phản bạn quên ơn, điều tối kỵ trong đạo làm người. Bình không lý giải được thái độ hắt hủi của Lễ, nhưng nhất thời chàng không vọng động (như liều mạng cùi xông vào đánh, hay tự vẫn để bêu xấu bạn, đốt nhà bạn) là vì trong thâm tâm chàng không tin Lễ đã thay lòng đổi dạ. Bình rất đau xót, nhưng không thù oán, trái lại chàng tỉnh ngộ và quyết tâm:

*Cổ hương cao bổng cánh bay
Chỉ hồng nhan còn nhiều vùng vẫy*

Thế là Bình trúng kế bạn hiền rồi – trước khi gặp Châu Long.

Tình huống thứ hai: về phía Dương Lễ, sau khi hiền đạt, muốn trả ơn bạn theo kiểu bánh ịch đi bánh qui lại thì quá dễ dàng – chỉ việc mời bạn về nhà mình cung phụng mười năm, hai mươi năm. Và biến bạn thành người suốt đời lệ thuộc! Nhưng Lễ đã dùng kế khích khí

*Ấu là ta giả cách vô tình
Chịu điều bạc để anh em tức giận*

Kế này chỉ đặc dụng cho con người có khả năng trời dậy nơi đường cùng. Lễ hiểu rõ bạn thuộc mẫu người này. Dám dùng ái ân vào canh bạc nguy hiểm này cũng là vì Lễ hiểu cả bạn lẫn vợ.

Châu Long người vợ và người bạn. Tài đức và dung mạo người vợ thứ ba của Dương Lễ được mô tả bằng hai câu kết truyện:

*Quốc sắc thiên hương vâng ghi để
Tài này nghĩa ấy lại phân minh*

Nàng có đủ phẩm chất của một người vợ hiền kiêm bạn tri kỷ tri âm của Dương Lễ. Chàng chọn nàng vì chàng hiểu nàng và tin tưởng nàng. Nàng nhận lời lên Nghinh Hương quán giả làm cô gái kén chồng là vì nàng hiểu chồng, và hiểu cả Lưu Bình. Nếu nàng chỉ nhìn bề ngoài Lưu Bình như một con người ăn chơi, chắc sẽ không dám dấn thân tự làm mờ treo miệng mèo. Nếu nàng nghi ngờ

chồng đẩy mình đi để tiện bề cưới vợ tư, nàng đã ở lại với Lưu Bình sau khi anh đổ trạng nguyên. Nhưng tri kỷ không còn chỗ cho ngờ vực.

*Chàng dạy đi thì thiếp phải đi
Lời chung tình ở với cổ tri
Mảnh ân ái sẽ làm đôi ngao ngán nhẽ
Chàng đã ở hết lòng cùng bạn
Thiếp cũng xin ra sức cùng chồng*

Châu Long là người đàn bà hiếm hoi phù hợp trong sứ mạng Bồ Tát này – vì ngoài tình yêu vô điều kiện với chồng, nàng còn biết lễ "chấp kinh tòng quyền".

*Rằng trong đạo tam tòng được mấy
Tuy chấp kinh cũng phải tòng quyền*

Chấp kinh tòng quyền là uyển chuyển, tùy cơ ứng biến, trong hoàn cảnh thường thì theo đạo thường, lúc biến thì thích nghi theo luật biến. Đây là một nguyên tắc ứng xử của đạo trung dung, ngược với thói câu nệ của bọn khuyến nho cổ chấp, khư khư ôm những xác ướp mà tưởng là giá trị ngàn đời.

Dương Lễ thật có phúc cưới được người vợ như Châu Long. Và phúc cho ai vừa lấy được vợ vừa tìm được bạn trong cùng một người đàn bà.

Nỗi lo ngại của Châu Long. Nhan sắc, tài ba, uyển chuyển, trung trinh... Châu Long từ khi nhận lời đến khi hoàn thành xong sứ mạng vẫn băn khoăn lo ngại. Lo ngại điều gì? Điều mà ít người nghĩ tới, nhưng cổ kim vẫn là nguyên nhân số một phá hoại hạnh phúc gia đình, chia rẽ tình bạn và phá hoại cộng đồng – đó là cái lưỡi, cái lưỡi không xương trăm đường lắt léo:

*E người thế miệng ong lưỡi én
Lời tục ngữ lừa gần rơm lâu ngày cũng bén*

Miệng ong lưỡi én vô cùng tinh vi, nó sẽ viện dẫn cả đạo đức, phong tục, để xuyên tạc bôi nhọ nàng và phá hoại gia bang nàng. Ngày nay, bọn tiểu nhân vẫn dùng một thứ vũ khí y như ngày xưa: ngồi lê đôi mách.

Nếu Châu Long là người đàn bà lạnh lùng thì vai trò đơn giản hơn. Đàng này, nàng vốn trẻ đẹp, nồng nàn, lại phải đóng vai một thiếu nữ đang kén chồng, thì phải giả chút tình tứ, mời gọi... Và không phải một hai ngày, mà ba năm ròng rã. Nàng thành công, nhờ, bên cạnh tài trí, chính yếu là nhờ hiểu bạn, yêu chồng.

Ba năm ở một nhà nuôi bạn

Đêm năm canh luống những nhớ chồng
Theo ngôn ngữ thanh tao của người xưa, hình ảnh “nhớ chồng về đêm” mang ẩn ý cái nhớ không thuần túy tinh thần, mà có nhuốm xác thịt, khó chống đỡ. Nhưng nhờ lòng trung trinh tiết nghĩa, khi gà gáy, nàng thức giấc với lương tâm trong sáng như bình minh. Ấy vậy mà, làm xong nhiệm vụ Bồ Tát với thân tâm trong trắng, trở về với chồng, Châu Long vẫn khiêm tốn nói:

Xin lấy chàng thương lấy thiếp tôi cùng

Kéo miệng thế vàng thau lẫn lộn

Cái miệng thế, đáng sợ thật! Bước ra khỏi sân khấu mà Châu Long chưa hết run. Nhưng nỗi nào vung đó, người vợ cao thượng đi với người chồng cao thượng, Dương Lễ đánh tan mọi lời đồn nhảm nhí:

Tiết nghĩa này đệ nhất Châu Long

Mấy năm tuyết sạch giá trong

Châu Long sợ là phải, vì miệng thế còn giết cả những con người tài cao đức trọng.

Nàng biết Đức Không Từ một đời lao đao cũng vì hai chữ gièm pha. Ngài bị gièm pha tại quê hương nước Lỗ, phải bỏ xứ chu du tìm nơi rao truyền đạo của mình, năm 51 tuổi trở về Lỗ, trong ba tháng bình định đất nước, nhưng vẫn có kẻ gièm pha, Ngài không chịu nổi áp lực của lời gièm pha, một lần nữa phải từ quan, ra đi. Không Từ là người “đức trọng quý thân kinh”(đạo đức vững vàng, quý ma cũng phải sợ), thế mà Ngài phải đầu hàng lời gièm pha! Phải chăng kẻ gièm pha ghê gớm hơn ma quỷ?

Quản Trọng may mắn hơn vì lần nào ông bị gièm pha, cũng được Bảo Thúc Nha ra tay chống đỡ cho. Khóc liệt nhất là vụ hai người mỗi người phải làm thầy dạy và phò một công tử, Công Tử Cù và Công Tử Bạch (hai anh em cùng cha khác mẹ), cùng tranh đoạt ngôi báu nước Tề. Quản Trọng phò Công Tử Cù, Bảo Thúc Nha phò Công Tử Bạch. Trong một trận ác chiến Quản Trọng bắn một mũi tên trúng Công Tử Bạch; nhưng

ông này thoát chết, về nước trước, lên ngôi hiệu Tề Hoàn Công, luôn mang mũi tên bên mình, thề lột da ăn thịt Quản Trọng. Nhưng Thúc Nha đã cứu Quản Trọng khỏi chết lại còn tâu rằng Quản Trọng giỏi hơn mình, làm tể tướng chắc chắn thành công hơn, giúp vua trăm lần đắc lực hơn. Quả nhiên, Quản Trọng là nhà chính trị kinh tế đại tài, đã giúp nước Tề hùng mạnh, Tề Hoàn Công vững ngôi bá. Tề Hoàn Công mang ơn và kính trọng gọi Quản Trọng là cha (thượng phụ). Có điều kỳ lạ là khi sắp chết Quản Trọng lại không tiến cử Thúc Nha thay mình. Tề Hoàn Công lấy làm lạ hỏi, Quản Trọng tâu, “Thúc Nha là bậc quân tử, không phải chính trị gia, ông yêu điều thiện một cách quá đáng, người như thế mà nắm quyền chánh, sẽ làm hư việc nước”. Có người đem lời Quản Trọng mách Thúc Nha. Thúc Nha cười lớn và nói,

"Ấy chính vì thế mà trước đây ta đã tiến cử Thượng Phụ cho Chúa Công. Thượng Phụ trung với nước mà không vì bạn, đó là không phụ lòng ta tiến cử. Giả sử Chúa Công phong ta chức tư khấu⁶ để trừ gian diệt nịnh thì ta nhận ngay. Nếu phong ta làm tể tướng thì nhà người và nội bọn còn đâu chỗ dung thân!"

Tên xièm nịnh bèn lén lui ra.

Gièm pha, ngồi lê đôi mách là một căn bệnh (có vị bác sĩ gọi là hội chứng). Có kẻ nói xấu người để mưu toan chia rẽ người, cầu lợi cho mình. Lại có những lời đồn vô trách nhiệm, không thật, thiếu kiểm chứng, nói cho vui miệng nhưng hại người. Có người kể chuyện làm quà để tỏ ra mình thông thời cuộc, biết nhiều quen lớn, không ngờ lời tường vô thưởng vô phạt lại hại người. Tiếc thay, xã hội càng loạn hơn vì có nhiều người mắc chứng bệnh thích nghe tin đồn, họ vênh tai nghe lời đồn và tin như chân lý đáng phao truyền.

Tổ sư của triết học Tây phương Socrates thích đi lang thang, uống rượu và “phong vân” người ngoài đường, nhưng không bao giờ nghe lời đồn. Dân chúng theo ông, nghe ông vì sự khôn ngoan minh triết của ông, nên bọn xièm nịnh mách với nhà cầm quyền ông “làm hỏng tuổi trẻ”. Nhà cầm quyền ra án một là ông bị trục xuất ra khỏi Athen hai là uống thuốc độc. Ông thản nhiên chọn rượu độc.

TÌNH BẠN LÀ ĐỨC HẠNH. Gặp được một người tâm đầu ý hợp, lắng nghe nhau, lắng nghe trung ngôn, hiểu biết nhau, vượt

thắng ngộ nhận, đạp dưới chân lời gièm pha, coi bỏ ích kỷ, trách nhiệm trong lời nói, hết lòng yêu thương, nâng đỡ, tha thứ, dắt nhau cùng tiến lên... đó chẳng phải là một hành trình tu tâm dưỡng tính hay sao? Tình bạn khởi đầu có thể, và thường, là một trò chơi để thỏa mãn nhả thú và tình cảm, nhưng dần dà nó trở thành lò tôi luyện *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*.

Nói vậy, phải chăng người xấu nét không thể có bạn? Đúng vậy, vì tham sân si không phải là đất lành cho tình bạn. Nhưng người xấu mấy cũng có cái tốt, nếu cố đưa cái tốt của mình mà kết giao với người tốt thì – gần mực thì đen, gần đèn thì rạng – một ngày kia tính thiện cũng sáng lên mà thôi. Ta tập *làm* người bằng cách ăn ở phải đạo với ít nhất một người. Tiếc thay ở đời ngu ngu, mã mã, cho nên thế gian mới sinh ra lắm bè mà ít bạn. Vì vậy những đức tính tuyệt vời của Lưu Bình, Châu Long, Dương Lễ càng phải đề cao hơn nữa trong thời này.

Nếu St. Paul nói "yêu thương là chu toàn tất cả lề luật", thì chúng ta cũng có thể nói tình bạn là đức hạnh vậy.

Tâm Thanh

¹ Bản Nôm Đại học Yale tới đây thì kể sang việc Châu Long về với chồng, sau đó chấm dứt truyện. Có lẽ vì muốn chiều lòng độc giả thích kết có hậu, ai đó đã thêm đoạn Lưu Bình tới định mắng vốn Dương Lễ và ba người giải được oan tình lẫn ân tình.

² Aimer, ce n'est pas se regarder l'un l'autre, c'est regarder ensemble dans la même direction.

³ The beginning of love is the will to let those we love be perfectly themselves, the resolution not to twist them to fit our own image. If in loving them we do not love what they are, but only their potential likeness to ourselves, then we do not love them: we only love the reflection of ourselves we find in them." (Trong No Man Is an Island - Không ai là cô đảo).

⁴ Sinh ngã giả phụ mẫu, tri ngã giả Bảo Từ (Sách Quán Từ)

⁵ Về giáo dục, Quán Trọng nói một câu nổi tiếng mà sau này Hồ Chí Minh nhận là của mình, cho tới khi ông chết không một "học giả" xã hội chủ nghĩa nào dám đính chính: "Kể một năm, không gì bằng trồng lúa. Kể mười năm, không gì bằng trồng cây. Kể trăm năm, không gì bằng trồng người"

⁶ Thượng quan hình pháp



Xuân vẫn còn đây

Thêm buổi sáng nhìn trời xanh qua kẽ lá
Gió đông đưa nhè nhẹ những tàn cây
Nắng thủy tinh trong suốt khoảng sân đầy
Lòng êm ả nồng nàn hương hoa cỏ
Thời gian trôi hay vẫn còn ở đó
Mùa xuân nào còn đọng lại đâu đây
Trong đoá hồng rực rỡ sáng hôm nay
Có bóng dáng của ai bao mùa trước
Người xói đất, người rải phân, tưới nước
Và ai nghiêng mình ngắm đoá hồng tươi

Khánh Hà

Cảnh Đào Năm Cũ

Nguyễn Văn Thà

*Đào hoa y cựu tiêu đông phong
(Hoa đào như cũ còn cười gió đông)*
Thôi Hộ



Chị Ái về hưu non, một năm sau chồng, lúc chị mới 45 tuổi, và ba năm sau ngày con gái chị đậu bác sĩ. Chồng, vì bị đau lưng; chị, vì bệnh trầm cảm trầm trọng. Anh vẫn đi đi về về Việt Nam, chị cũng về Việt Nam đều đều. Anh chẳng những không sụi mà còn đi đánh tennis mỗi ngày ở câu lạc bộ Lao Động, xưa là Cercle Sportif Saigonnais, nơi thời thanh niên nghèo khổ anh ước mơ được vào chơi, và anh vẫn một trà, một rượu, một đàn bà suốt mười năm nay, mà những thứ lẳng nhăng dễ chịu ấy, với tiền lương lãnh trọn 100 % như người đi làm, theo chế độ an sinh ở Na Uy, anh dư sức thỏa mãn; chị, cái bệnh trầm uất nặng đó cũng biến mất, có lẽ vì cuộc sống trở nên thoải mái hơn với những chuyện về Việt Nam, một Việt Nam tuy bị thảm là chuyện thường ngày, nhưng đầy nắng ấm, dư dã tình người. Ngoài những lúc đi cứu trợ nạn nhân bão lụt, thăm các cô nhi viện với các đoàn thể trong nước, chị có dịp nằm vồng dưới bóng dừa vừa nghe tiếng sóng vừa đọc sách hay ngậm ngùi đọc mấy chục bài thơ đầy tình yêu chồng chị tặng mỗi dịp sinh nhật, và đầy thiên tính (những năm hai người đã kiếm được cho mình tổ ấm riêng), trong khi em kếp trẻ của chị đang ngủ vui trong khách sạn hay đang uống cà phê đầu đó.

Ái là con nhà giàu, nữ sinh trường Tây Couvent des Oiseaux, Đà Lạt. Sau đó học Đại Học Đà Lạt. Nàng lúc nào, trong túi mang hippy thổ cẩm màu hoang dại, cũng có sẵn cuốn tiểu thuyết của các tác giả hiện sinh Pháp. Trong lúc chuyện trò với các bạn học, hay những buổi họp mặt sinh viên, nàng có những ý kiến độc đáo được làm cho độc đáo thêm bằng những câu trích dẫn thích hợp và khác lạ mà người đọc khác không để ý, không thấy được cái thâm thúy trong cái lớp vỏ ngôn từ bình thường; đã vậy, nàng còn chuyển chúng qua tiếng Việt, một thứ tiếng Việt nhuần nhuyễn, ý vị. Trong khi các bạn thanh niên nói về cái phi lý của cuộc chiến, đến thực dân mới, nghèo đói, bất công, đến người khác là địa ngục, sự kinh khủng của chuyện chết vô ích v.v, Ái lại nói nhiều về sự dân thân, sự khẳng định thân phận người giữa những hỗn loạn của vũ trụ, của cuộc thế trong tiểu thuyết Malraux, hay về sự sai lầm và hoang tưởng của chủ nghĩa cộng sản dựa theo phân tích của Raymond Aron, về thân phận bi thảm của người đàn bà trong cuộc chiến, tra vấn tại sao vị trí của người đàn bà phải thấp hơn đàn ông là lẽ tự nhiên trong xã hội từ Đông đến Tây, tại sao đức hạnh chỉ dành cho đàn bà trong khi đó "Tổ quốc, Vinh quang, Tự do chẳng là cái quái gì cả: Vũ trụ

xoay quanh cặp mông, tất cả chỉ có thế." (1)
Chẳng những thế, nàng còn thổi sáo trúc Trương Chi Ngâm ngùi Bến xuân, tài hoa và mê đắm, đôi môi đỏ nàng xoắn xít trên những lỗ sáo; thổi sáo, thổi mà như hút lại linh hồn người nghe đang chết trôi trong sông sáo; và còn hát những ca khúc phổ thơ của Jacques Prévert, giọng hoang dại chẳng thua gì nữ danh Juliette Gréco chuyên hát ca khúc hiện sinh của Pháp. Và nàng đẹp. Tóm lại nàng có đủ công lực để bóp méo, vẽ tròn bất cứ loại đàn ông nào.

Bắc là một sinh viên triết. Chàng học triết là vì phải học triết, chứ không thể kham mình học môn khác được, dù chàng đủ điểm để vào các đại học khó vào khác. Bắc không phải là người phát biểu sôi nổi trong các buổi hội thảo như các nam sinh viên khác. Anh đến đó để chỉ nghe những sinh viên giỏi, đọc đáo nói, mà nàng Ái là một. Bắc người gầy gò, quần áo luộm thuộm, nước da tái tái, đôi mắt sâu đến gây khó chịu, bàn tay hay để trên bàn và nắm chặt lại như hai quả dấm. Và Bắc ngồi đó để mê Ái; hai bàn tay có vẻ như nắm chặt lại hơn mỗi khi nghe Ái hát những bài với lời ca như

*"Ở đây trời tối mãi/ Khi trời cũng không/
Đông cũng như hè luôn luôn mùa đông/ Mặt
trời của Chúa Nhân Lành chẳng chiếu vào
phía chúng ta/ Nó quá bận bịu trong những
khu giàu sang/ Hãy siết chặt em trong vòng
tay anh/ Hãy ôm em/ Hãy ôm em thật lâu/
Hãy ôm em/ Lát nữa, đã muộn mất rồi." (2)*

Bắc cũng có nhiều bạn là đại chúng sinh ở Giáo Hoàng học viện. Họ hàng tuần được phép ra ngoài, đi dạo phố loanh quanh như những nhóm tu sĩ Công giáo khác, mà Đà Lạt thì có nhiều. Nhìn họ, những khuôn mặt bong bóng nhơn nhơ trong thời cuộc khốc liệt, vẫn không mấy người khó chịu hay ganh ghét, vì họ biết các tu sĩ đó là những tinh hoa, xứng đáng được yên ổn học hành để sau này làm việc đạo. Nhưng không phải ai cũng nghĩ vậy. Có hôm Bắc hẹn với các bạn đang học trong học viện đó cùng đi dạo phố, những con phố hoa đào rực rỡ, cười khinh khỉnh với mọi thiên đàng đâu đó xa xăm. Khi họ đang vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ, một nhóm con gái hyppi đang đi ngược chiều. Khi các nàng đi tới sát, một con nhỏ ưỡn ngực, bữu môi, nói lớn: "Dodgers! - Bọn trốn lính!". Cả nhóm tu sĩ sững sốt. Chỉ có Bắc cười to, sáng khoái, như một môn sinh của Thiên tâm truyền tâm chợt ngộ. Đã thế con nhỏ đó, khi cả nhóm đã đi qua, Bắc quay nhìn lại, thấy cô

nàng lại quét thêm một đường nhãn kiếm lạnh và sắc. Những chúng sinh bạn anh chỉ giật mình một chút, rồi lại trở về với những ngày học hành, tu luyện; và sau này trở thành linh mục cả. Không gì làm lay chuyển niềm tin vào vai trò đồng công cứu rỗi nhân loại của họ, nhưng công án "dodgers" đã khai ngộ Bắc, và đường nhãn kiếm đó đã chặt đứt cái đời lãng lãng của Bắc từ đó.

Bắc quyết định thi xong chứng chỉ cuối cùng và sẽ không xin một chỗ dạy học sau khi tốt nghiệp như dự tính hay xin đi tu như lời khuyên của các bạn tu sĩ của anh. Anh sẽ đi lính. Không ai biết được quyết định của anh. Ngày cuối, khi Bắc đang ngồi trên ghế trong khuôn viên nhìn vợ vắn hoa lá, Ái đi lại và ngồi bên anh, mỉm cười:

- Anh đang nghĩ gì?

- Không nghĩ gì cả. Giữa một buổi sáng đẹp như vậy mà suy nghĩ gì được!

Nàng chỉ vào cây đào đang chớm nở trước mặt:

- Nó đang nở mùa hoa đầu tiên.

- Sao Ái biết?

- Chính tôi xin phép cha viện trưởng trông ở đó khi tôi mới học năm đầu.

Bắc buột miệng tự nhiên:

- Nơi Ái cái gì cũng đẹp, từ mỗi hành vi cho tới nhan sắc.

Ái chỉ mỉm cười "cảm ơn" và có vẻ không xúc động gì nhiều, như thể nàng nghe Bắc đang nói về một khái niệm thẩm mỹ nào đó trong triết học và cũng có thể nàng đang bận bịu với cây đào:

- Đó là cây ghép từ cây đào cổ thụ trong vườn nhà Ái.

- Ô! Ở Đà Lạt tôi chưa từng thấy cây anh đào cổ thụ nào. Tôi chỉ thấy nó trong những bức tranh cổ của Tàu trong sách.

- Vậy, tại sao lại không xem cây anh đào cổ thụ trong vườn nhà Ái trước khi anh rời Đà Lạt?

- Vậy thì còn gì bằng. Mà sao Ái biết tôi sắp rời Đà Lạt?

- Tôi còn biết anh sẽ đi lính sau khi tốt nghiệp.

Bắc giật mình:

- Sao cô biết?

Ái chỉ vào chồng sách, những cuốn binh thư kinh điển anh vừa mới mượn thư viện để cạnh anh, trên ghế băng, và nói:

- Ái thấy anh hay nắm chặt tay như hai nắm dấm những khi Ái hát những bài về thân phận người, lại còn đỏ mặt.

Bắc giật mình, nói tránh:

- Không phải vậy, tại vì Ái đẹp lại hát hay. Tôi phải làm vậy để kim lòng, khỏi chạy lên hôn ầu Ái. Tôi mà hôn được Ái, thì có chết cũng cam.

Ái cười:

- Sao không chạy lên hôn, rồi bây giờ lại tiếc? - Rồi Ái nghiêng người ghé môi sát vào tai Bắc hát, chiều như ân cần, chiều như tuyệt vọng: *Serre-moi. Embrasse-moi. Embrasse-moi longtemps. Embrasse-moi. Plus tard il sera trop tard. Notre vie c'est maintenant. Ici on crève de tout. (Hãy siết chặt em trong vòng tay anh. Hãy ôm em. Hãy ôm em thật lâu. Hãy ôm em. Lát nữa, đã muộn mất rồi. Đòi chúng ta là bây giờ. Nơi đây, chúng ta sẽ chết hết.)*

Bắc siết vai Ái và hôn nhẹ lên tóc. Ái ân cần:

- Đêm nay mời anh đến nhà Ái chơi, em sẽ dưới cội đào hát cho anh nghe những bài em chưa hát cho ai nghe.

Nam đạp xe đi làm. Lúc đầu thì thiệt nản, nhưng đạp riết lại đâm ghiền vì Oslo có nhiều con đường hoa mộng. Con đường Nam đạp đi mỗi ngày có những ngôi nhà gỗ nhỏ nhắn, xinh xắn với những mảnh vườn cỏ cây chen đá lá chen hoa. Mùa nắng ấm những ông cụ, bà cụ trầm ngâm với tờ báo, an nhàn hấp háy nắng trên ghế vườn. Những em bé tóc nắng đuổi nhau bắn súng nước; đuổi nhau, cười mà như không cười vì như bị cái tĩnh lặng ngàn đời của núi rừng Na Uy phủ kín. Những bà mẹ phơi bụng bầu trắng nõn xin nắng cho con. Đôi con chim sẻ lịch chích quanh chân gà của những người đẹp tươi. Hương hoa, hương người bay lừng trong không gian. Mỗi ngày đạp qua lại thấy hoa mới, người đẹp mới trong khu vườn nào đó bên đường. Cũng có những lúc, lạ chưa, quê hương lại đổ về trong trí nhớ: những nàng áo trắng con đường tình ta đi, bàn chân nhỏ bé; những bà mẹ quê nghèo nản vất vả, nhân từ trằng chuỗi, nén hương, thương con ốm yếu hư hao; những người cha héo quắt mưa nắng, những người lính chết trận xa nhà; những quả phụ trẻ lệ ứa quanh năm... Nam như chờ cả quê hương trên xe đạp mình hay nói đúng ra quê hương nâng xe anh lên bay đi trong không gian xù xà.

Còn mùa đông, tuyết mộng xua tất cả, vùi lấp tất cả, người, cỏ cây cũng như rác rến, gọi nghĩ đến nguồn cội, đến sơ tâm, đến những

trình bạch muôn đời trong những trang sách cổ. Những đêm đông tuyết đổ, đạp xe đi làm khuya về, có bữa Nam thấy có đèn lồng sáng đỏ đã treo trên cây trong góc vườn biệt thự số 22, đường Nhà Thờ, cái biệt thự xinh xắn nhất mà anh vẫn thích nhìn vào mỗi khi đạp qua, đôi bữa anh còn thấy một người con gái đang vói tay ngà thấp. Nam không thấy rõ khuôn mặt nhưng thấy dáng người nàng thanh mảnh chập chờn trong chiếc áo choàng trắng trẻ nãi, mỏng tang. Nàng khoan thai như không, lại còn hát nho nhỏ. Đèn lồng đỏ thấp người ngọc trong vườn tuyết trắng nõn tưởng như ngoài cõi thế.

Có bữa Nam chạy xe đạp đi làm khuya về. Một. Đang ngủ ngon, 8 giờ sáng có tiếng điện thoại từ văn phòng thông dịch quốc tế, nơi anh làm thông dịch viên bán thời, yêu cầu anh đến ngay số 22, đường Nhà Thờ, Oslo, vì cảnh sát cần anh đề hỏi một số chuyện. "Dám cha Việt Nam nào bẻ khóa vào chòm đồ nhà người ta!" - Nam lầm bầm. Nhưng khi xe tắc xi đưa anh tới cổng biệt thự địa chỉ trên, anh thấy một nhóm cảnh sát đang đứng dưới một gốc cây khá lớn đã trụi lá, và dưới gốc cây đó một người đang nằm úp mặt. Khi lại gần, Nam thấy đó là một người đàn ông có khuôn mặt Á Châu, và miệng đang ngậm một cành hoa đào cánh hoa còn tươi như vừa mới bẻ xuống.

Một người cảnh sát tổ trưởng nhóm điều tra, khi biết anh là thông dịch viên, hỏi ngay:

- Anh có biết nạn nhân là người nước nào không?

- Việt Nam - Nam đáp chắc nịch.

- Sao anh biết được? Người Tàu, người Đại Hàn, người Nhật và người Việt Nam vốn có khuôn mặt và màu da giống nhau.

Nam nhấn mạnh:

- Tôi không căn cứ vào khuôn mặt hay màu da, mà vào cành hoa đào lạ lùng kia?

Nhóm cảnh sát ngạc nhiên:

- Anh nói sao!? Bộ muốn chơi trò thám tử Poirot hả?

- Nhìn loại hoa đào đơn năm cánh giống hoa mai của cành đào trên miệng nạn nhân và thân của cây này - Nam chỉ vào cây trọc lá vỏ xám đen như cây phong mà dưới gốc nạn nhân đang nằm - tôi biết ngay cây này thuộc chi đào mận *prunus* và chi mai *cecarus*, nên nó có tên khoa học là *prunus cecacoidus*, hay còn gọi chính xác là Mai Anh đào Đà Lạt. Nó là loại hoa bản địa Đà Lạt. Điều này đã được chứng minh một cách khoa học và dựa trên chứng từ của người giám thị lục lộ thời Pháp thuộc, người phụ trách trồng cây cho thành

phố Đà Lạt lúc đó. Chính xác là năm 1927, ông đã tìm được cả một rừng hoa mai anh đào và xin phép chính phủ đưa về trồng trong thành phố. Loại cây này chỉ có thể sống ở khí hậu ôn hoà Đà Lạt, không thể sống ở Na Uy với mùa đông quá lạnh. Tôi đã đi học nhiều năm ở thành phố mùa xuân vĩnh cửu này.

Một anh cảnh sát nửa thắc mắc, nửa đùa:

- Ngài Lille Poirot ơi, ngài nói gì mà nghe như trong chuyện cổ tích. Giữa mùa đông làm sao cây mà ngài cho là Mai Anh đào Đà Lạt kia lại có thể nở hoa, mà lại chỉ nở một cành?

Một người cảnh sát khác chen vào:

- Cũng có thể nạn nhân mua từ Đà Lạt mang qua, rồi đến đây làm lễ nghi gì đó trước khi chết hay tự tử.

Nam cười khinh:

- Cũng có thể, nhưng tôi thấy có một nhánh gần đỉnh cây có vết bẻ. Ông rà ông nhòm xem có đúng không?

Người cảnh sát rà ông nhòm và nói như reo:

- Đúng, đúng. Có vết bẻ gần đỉnh cây. Chuyện lạ thật! Nhưng trèo lên tận đỉnh mà hái như thế đâu phải dễ.

Nam nửa thật nửa đùa:

- Đầu nhất thiết ông ta phải trèo lên đó: Có thể có ai ở trên đó hái thả xuống cho ông ta.

- Ông nói gì lạ vậy?

Nam chưa kịp trả lời thì có một người đàn ông đứng ở ngoài hàng rào nói chỏ vào:

- Tôi là người phát hiện ra nạn nhân. Khi tôi đến, ông ta còn thoi thóp, miệng ngậm cành đào có bông, hát ừ ừ cái gì đó tôi không rõ, hình như *đ, da bi dê* gì đó.

Nam đỡ lời ngay:

- Ông ta hát bài *Deshabillez-moi* (3), một bài hát thời thượng trong giới có văn hóa Pháp thập niên 60 ở Việt Nam.

- Nghĩa mấy tiếng đó là gì? - Người cảnh sát hỏi.

Nam mỉm cười:

- Hãy cởi quần áo em ra.

- Trời đất! Người Việt Nam các ông thiệt rắc rối, đến chết cũng rắc rối: Đã ngậm hoa đào lại còn cởi quần áo em ra!

Ừ.

Anh biết hát bài đó không?

Biết.

Người cảnh sát gần như ra lệnh:

- Vậy thì anh hát cho tôi nghe. Hát toàn bài và dịch cho tôi nghe, biết đâu nhờ đó, tìm ra nguyên nhân cái chết.

Deshabillez-moi...

Cởi quần áo em ra, cởi quần áo em ra

Vâng, nhưng đừng nhanh đừng vội.

Hãy điệu nghệ thêm em, mê em, quyến rũ em.

Cởi quần áo em ra, cởi quần áo em ra

Nhưng xin đừng như mọi người đàn ông khác, quá vội vã.

Và trước tiên: ánh mắt.

Trong suốt khúc dạo đầu

Đừng chụp giựt, cũng xin đừng lờn khùng.

Hãy ăn tươi nuốt sống em bằng đôi mắt

Nhưng cũng khoan thai, dịu dàng

Để em quen dần nhé anh.

Cởi quần áo em ra, cởi quần áo em ra.

Vâng, nhưng đừng bây giờ, đừng quá nhanh.

Hãy điệu nghệ thôi miên em, phù lý em, trối chết em.

Cởi quần áo em ra, cởi quần áo em ra

Tế nhị, dịu dàng, sành điệu.

Chắt lọc lời yêu đương.

Những vuốt ve của anh trên da thịt em

Đừng nhanh quá, đừng chậm quá.

Vâng, được rồi anh, em

Run rẩy và sẵn sàng dâng hiến

Nhờ đôi tay vàng của anh, nào...

Cởi quần áo em ra, cởi quần áo em ra.

Ngay bây giờ, ngay lập tức, nhanh đi anh.

Hãy sành điệu chiếm đoạt em, ăn em, ăn em.

Cởi quần áo em ra, cởi quần áo em ra.

Hãy chứng tỏ mình là nam nhi... Hãy xóc tới!

Cởi quần áo em ra, cởi quần áo em ra

Và anh... Anh cởi quần áo anh đi!

Ông cảnh sát cười, rồi nói:

- Cảm ơn ông thông dịch viên giỏi giang. Tôi tính, ngoài các pháp y sĩ, chúng tôi còn phải cần đến sự giúp đỡ của các bác sĩ tâm lý, rồi cả các nhà thực vật học. Dám loại cây đào gì đó của Đà Lạt của ông có chất độc cực mạnh. Và chắc chắn chúng tôi sẽ cần ông giúp đỡ thêm trong những lần điều tra sau.

- Vâng, tôi sẵn sàng, nhưng ông có biết tại sao nạn nhân lại lựa cây này, nhà này không?

- Cái đó thì phải điều tra thêm, nhưng trước mắt chúng tôi biết nhà này là của một cặp chồng già ăn tiền bệnh, hay về Việt Nam, nên ít khi ở đây, họ có đưa con gái lớn, nhưng cô ta đã có chồng, và tạm kể như đã mất tích trong một chuyến du lịch Việt Nam; cô ta là một bác sĩ.

Cũng như mỗi năm, từ ngày định cư ở Na Uy, Tết đến năm nào Nam cũng xin ở nhà ăn tết một mình. Đọc sách, đọc thơ cổ, uống trà, thắp hương, nhớ bạn bè đã nằm xuống oan uổng, nhớ những con đường mình đã đi qua suốt cuộc chiến tranh, những con đường máu xương Việt Nam xuất từ Cà Mau thẳng tới Nam Quan, chờ điện thoại mấy người chị góa bụa Việt Nam gọi qua, bỗng có tiếng điện thoại reo, nhìn số đầu 84 anh cứ tưởng là một trong những bà chị của mình gọi, nhưng có tiếng chào bằng giọng đàn ông, khan khan, mệt mệt:

- Chào anh Nam. Năm mới anh Nam mạnh giỏi. Tôi là Khanh đây - Nam còn ngớ, người tự xưng tên Khanh nói tiếp - Khanh Chương đó!

Nam reo lên:

- A, tôi nhớ ra rồi.

Khanh Chương là bút hiệu của anh Khanh. Anh là tác giả của ba cuốn tiểu thuyết, mà Nam rất phục văn tài.

Anh Khanh thì thều:

- Tôi bỗng ngã bệnh nặng, tôi biết mình sắp chết, nhưng tôi vẫn còn tỉnh táo và muốn xưng tội với anh.

Nam giật nảy:

- Ấy chết, tôi đâu phải là linh mục.

- Tôi biết anh đã lâu, tuy ít gặp nhau. Tôi biết anh sống như một tu sĩ giữa đời. Tôi muốn xưng tội với một người từng trải đạo, đời như anh.

- Được anh gọi gãi tâm lòng, tôi rất hân hạnh lắm... Mà thôi từ ngữ chỉ là từ ngữ. Nội dung mới là đáng kể.

Anh Khanh giọng có vẻ gắt lên:

- Không, từ “xưng tội” mới diễn tả đầy đủ nội dung tôi sắp nói với anh.

Và khi nghe đằng đầu giây anh ho sặc sụa, như nghẹn, Nam đành xuôi theo ý anh:

- Vâng, tôi xin được nghe.

Lại nghe tiếng anh rên:

- Đang lên cơn đau. Để tôi kêu y tá chích một mũi giảm đau...

- Vâng, tôi xin chờ.

Khoảng mười lăm phút sau lại nghe tiếng anh, có vẻ khá hơn:

- Anh Nam ạ. Tôi nghĩ tôi đã phạm nhiều tội.

- Xin anh cứ nói. Tôi xin lắng nghe.

Anh thì thảo đứt quãng, phải nghỉ nhiều lần, nhưng cũng “xưng” được sau gần ba tiếng đồng hồ những “tội” mà anh muốn “xưng”; và những mâu thuẫn thoại rồi rạc được sắp xếp

lại như sau:

Nữ bác sĩ Trinh, không phải là con ruột của Khanh với Ái. Nó là con của Ái với Bắc, người cùng học ban Triết với Khanh, với Ái, nhưng Khanh đồng ý với Ái giữ bí mật chuyện này và nuôi nấng Trinh như con ruột, vì họ nghĩ như thế thì có lợi cho Trinh hơn. Bắc sau khi thi xong, tháng chạp năm ấy đã đi lính, lại đi loại lính dữ, lính thủy quân lục chiến, trong khi những sinh viên cùng khóa lại cố làm sao để được vào ngành sư phạm, làm thông dịch cho Mỹ, vào ngành tâm lý chiến, hay làm cách này cách khác để khỏi vào lính ra mặt trận. Một hình thức nào đó họ là những kẻ trốn lính. Ái yêu Bắc, không phải vì anh ta là một người đàn ông sáng giá, một sinh viên nổi bật, mà yêu cái dân thân mang cái màu triết lý hành động của Malraux nơi anh ta. Và kết quả của cuộc tình hiện sinh ấy là bé Trinh. Bắc đi vào nơi gió cát tuyến đầu Mỹ Chánh, Quảng Trị. Khanh lại khác, Khanh được xin vào ngành sư phạm và dạy ngay tại Đà Lạt. Và Khanh đã yêu thầm Ái từ lâu, như bao nhiêu sinh viên khác. Khanh được cái lợi thế, nói như mấy ông Cộng Sản hay nói: Nhất cự ly, nhì cường độ. Khanh không phải là kẻ dân thân triệt để để được Ái mê, nhưng Khanh có cái cự ly quá gần, quá tốt và sự kiên nhẫn. Nhưng Khanh cũng không phải kiên nhẫn lâu. Anh chỉ cần lượm lặt thêm vài câu trích dẫn trong các cuốn tiểu thuyết hiện sinh, nhiều câu chỉ là lời phát biểu của nhân vật, có khi là nhân vật phản diện trong truyện và không nhất thiết phản ánh chủ thuyết của tác giả, là đủ để có cơ nói chuyện lâu với Ái, có cái nền để làm bàn đạp nhảy vào lòng đang âm ỉ cỏ hồng của Ái. Lỗi ở Ái, nhưng cũng tội của Khanh: Quyên rũ người yêu của một người đang ở tiền tuyến bảo vệ cho mình được yên ổn nơi hậu phương, và người đó lại là bạn mình. Khanh có đam mê nhưng Khanh cũng có đầu óc suy nghĩ. Nhưng lý lẽ của trái tim vẫn thắng lý lẽ của lý trí là chuyện thường, ai đó đã nói như vậy.

Bắc vẫn miệt mài với chiến trường. Chuyện tình tôi tệ ấy, đối với anh, càng trở nên tồi tệ hơn trong tình hình chiến trường ngày càng tồi tệ.

Và cuộc chiến ấy rồi cũng tàn, tàn một cách tàn nhẫn. Và Bắc mất tích.

Khanh và Ái vượt biên và mang được cả bé Trinh đi.

Khi đến được Na Uy, Khanh, biết mình không đủ năng lực kiến thức để làm lại nghề cũ, anh làm công nhân trong hãng chế tạo

bóng đèn, và Ai làm trong nhà trẻ. Con Trinh đi học. Thời gian qua mau. Con Trinh đậu bác sĩ. Đó cũng là lúc phim bộ Hồng Kông tràn sang các cộng đồng người Việt và nhận chìm nhiều người, trong đó có Khanh, có Ai. Coi phim hay, quá hay, những phim dựa trên những cuốn tiểu thuyết kiếm hiệp một thời trước 75 đã gần như là một phần lễ sống của nhiều người, lại còn nằm trên giường nệm thơm tho, âm áp, trong phòng âm áp, thơm tho để coi, coi tới bốn năm giờ sáng, có khi coi suốt đêm, coi tới cháy máy, trong khi ngoài trời tối tăm, tuyết đổ, đường đi trơn trượt và một công việc đang chờ, một công việc lâu nay không nặng nhọc gì lắm, bây giờ tự nhiên nặng nề dễ sợ. Khanh bắt đầu lôi ra những trích dẫn, những danh ngôn nào đó về bóng câu cửa sổ, về rong chơi trong đời, về bốn tư bản quốc tế toa rập trong cuộc chiến Việt Nam, mà Na Uy nằm trong khối tư bản đó, do đó Na Uy phải trả món nợ máu xương cho người Việt, cụ thể là trả bằng tiền an sinh xã hội cho những người Việt tị nạn như vợ chồng anh. Ai thì lại lôi những câu trích, lại những câu trích, loại nào cũng có, cỡ nào cũng có, nhờ bao nhiêu năm đọc sách, để biện chính cho những ngày nhàn hạ coi phim bộ. Và họ bắt đầu khai bệnh ở nhà có ăn lương. Ngày nghỉ bệnh dầm hết, mà phim bộ nào có hết, mà có hết, coi lại vẫn hay như thường. Hoàng Dược Sư mỗi lần xem lại, lại thêm thêm cái triết lý sống của ông ta. Vì Tiểu Bảo cũng vậy, đùa giỡn mà ý vị thâm sâu bao giờ mới hiểu cho hết, vv và vv. Và cuối cùng hai người quyết định khai bệnh để được ăn tiền bệnh vĩnh viễn. Vào lúc đó người Na Uy còn rất khâm phục những người tị nạn Việt Nam, những con người quá cam đảm, dám liều mình trên chiếc thuyền nhỏ mỏng manh đi tìm tự do, thoát khỏi một chế độ mà mình đã từng ủng hộ quá hăng say trong cuộc chiến có chiều kích Goliath - David kia, mà người Việt ấy, trong trường hợp này, lại là một thầy giáo mô phạm, thêm nữa với cái ngón dựng truyện lành nghề trong các tiểu thuyết của mình, lời khai về bệnh đau lưng (tới nay vẫn khoa học vẫn chưa xác định nguyên nhân chính xác) trước hội đồng giám định mà anh đã sắp xếp, thêm thắt, cắt xén và trau chuốt tới mức hợp lý, thông suốt không ai có thể bắt bẻ vào đâu được, và cuối cùng nhưng không kém quan trọng, nữ bác sĩ Trinh, bác sĩ người Việt được đào tạo chính quy đầu tiên ở Na Uy, lúc đó cùng làm trong một bệnh viện với một bác sĩ trong ban giám định và cũng là người yêu của ông ta. Với

những đòn bẩy như thế, ông Khanh bấy tung được mọi nghi ngờ và được công nhận là người bất khiển dụng trăm phần trăm. Cũng tương tự như thế, sau đó một năm, với trường hợp Ai với chứng u uất trầm cảm nặng.

Nhưng cách đây một năm, khi đang tìm tài liệu cho một truyện ngắn với đề tài chiến tranh của mình, Khanh tình cờ tìm đọc được cuốn *Tháng Ba Gãy Súng* của Cao Xuân Huy, một trung úy TQLC có mặt trong cuộc rút lui dọc đường biển của lữ đoàn TQLC từ Quảng Trị đến cửa Tư Hiền vào những ngày cuối tháng 3 năm 1975 để chờ tàu hải quân đón. Chỉ có một tàu vào đón, tàu có sức chứa nhiều nhất 1 ngàn người trong khi đó số người hơn 10 000 người đang chờ trên bãi, trong đó lính khoảng 4 000 người. Bị thảm tới mức phi lý. Cả một lữ đoàn TQLC với số quân gần 4 000 người, giặc trước đây mới nghe tiếng đã phải khiếp sợ, đã bị một đại đội du kích cắc kè bắn thoải mái vì lính TQLC không còn đạn, đến nỗi họ phải xách mũ sắt đi lượm từng viên đạn rơi rớt, nhưng đạn rơi rớt rồi cũng hết, đã thế những “đại bàng” của họ lại hèn nhát, vô trách nhiệm, và cuối cùng gần như cả lữ đoàn bị bắt làm tù binh. Không có một cuộc rút lui quân sự trên thế giới, mà Khanh biết, lại bị thảm tới mức đó. Rồi Khanh còn vào trong các trang mạng các binh chủng QĐVNCH để tìm, nơi trang của TQLCVN anh thấy có bài *Xé Xác Tăng Địch*: “Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 6 TQLC Đỗ Hữu Tùng, người có nụ cười ruồi độc đáo, biết thế nào địch cũng sẽ tấn công với xe tăng yểm trợ ngày mai, đã cho cài mìn chống chiến xa sâu về hướng Tây đường tiến sát căn cứ tuyến đầu Pedro của mình rồi rút quân ra ngoài và đóng chốt mai phục trên các điểm cao chung quanh căn cứ. Địch pháo nát căn cứ đã bỏ trống suốt đêm, và sáng 6 giờ, tăng T54, T 59 xuất hiện từ hướng Tây và cả một trung đoàn bộ binh hăm hở xông lên trong thế khinh địch. Địch bị trúng kế. Khi tăng đã lọt vào căn cứ và một vài chiếc đã trúng mìn, quân địch bắt đầu hoảng loạn, tiểu đoàn trưởng mới hạ lệnh tấn công. Kết quả 17 tăng bị hạ và 6 bị bắt sống cùng 400 xác địch ngổn ngang đầy núi rừng.” Ngoài ra còn có một bài báo khác viết: Khi một phóng viên chiến trường phỏng vấn thiếu tá tiểu đoàn trưởng có nụ cười nửa miệng đó về chiến công lẫy lừng đó, anh ta tỏ ý khâm phục tài mưu lược của thiếu tá, ông thiếu tá lại vừa cười nửa miệng vừa chỉ vào anh binh nhì ốm yếu đứng cạnh, nói: “Nhờ cái thằng quân sự một sách này.” Khanh nhận ra ngay người binh nhì ấy

chính là Nguyễn Hoài Bắc, tốt nghiệp cử nhân triết học, bạn cùng khóa với Khanh nhờ bức ảnh kèm theo chụp thiếu tá tiểu đoàn trưởng với anh “quân sư một sách”, ở căn cứ Pedro sau trận đánh. Anh phóng viên cho là ông thiếu tá đó khiêm tốn, nhưng đối với Khanh thì chuyện Nguyễn Hoài Bắc bàn mưu tính kế với chỉ huy của mình là chuyện rất có thể vì Khanh thấy Bắc hồi còn học đại học, ngoài sách trong giáo trình, Bắc, mắt hay như trùng về biên giới đọc sách binh thư Đông Tây, kim cổ. Có lần Khanh hỏi tại sao Bắc đọc loại sách đó, Bắc chỉ trả lời là đọc cho đỡ buồn. Bây giờ ngẫm lại Khanh thấy điều Bắc nói thật đúng: “Buồn”, không buồn sao được trong khi ngoài kia người chết trận hàng ngày, những đồng bào của mình, chết quá nhiều. Và Khanh còn thấy rằng chuyện Bắc không vào trường sĩ quan, trường sĩ quan Thủ Đức chẳng hạn, khẳng định triết để thêm một bậc nữa sự dần thân mang màu triết lý hành động của Malraux: Con người là sinh vật duy nhất đã khẳng định thân phận mình từ hỗn loạn của vật chất và của các vì sao, quan niệm dần thân mà chính Ái đã một thời rất tâm đắc. Bài báo trên còn ghi thêm rằng “Nhiệm vụ sau cùng của anh Đỗ Hữu Tùng là lữ đoàn phó lữ đoàn 369. Anh cùng với lữ đoàn trưởng, trung tá Nguyễn Xuân Phúc, mất tích vào những ngày cuối tháng 3 năm 1975 trên đường rút quân từ Quảng Trị đến cửa Tư Hiền. Hơn hai mươi năm sau, chúng tôi vẫn không tìm kiếm được một dấu tích nào về các anh. Khi ngồi ghi lại những dòng này, người viết không khỏi bồi ngùi, xúc động tưởng nhớ các anh, những chiến hữu đã cùng người viết chia sẻ mười mấy năm vinh nhục trong cuộc nội chiến phi lý nhất lịch sử Việt Nam.” Bắc cũng mất tích với hai vị chỉ huy của mình trên con đường di tản oan nghiệt từ Quảng Trị tới cửa Tư Hiền, mất tích cả trong lòng người anh yêu nhất là Ái, nhưng con ruột của Bắc, Nguyễn Thị Trinh, thì sao? Khanh còn đọc được tin là mới đây người ta tìm được mồ chôn tập thể chôn một số những người lính đó do dân địa phương ở đó vì thương cảm mà chôn. Đọc tin cuối này, anh không cảm lòng được nữa. Anh thấy mình là kẻ hèn, kẻ đê tiện tận cùng đối với Bắc. Và anh tội nghiệp cho Bắc không được một ngôi mộ để sớm hôm hương khói, một góc trong lòng đưa con máu thịt của Bắc cũng không. Khi anh bàn ý này với Ái, Ái gạt ngay. Rồi ngẫm nghĩ một lúc, Ái lại đưa ra những danh ngôn nói về sự cần thiết của quên lãng, để tiếp tục sống cuộc sống trước mặt,

còn trung cả tập tục người Thượng cúng nhà mồ người thân một lần rồi bỏ hẳn. “Nhưng chúng ta chưa thấp cho anh được một nén hương.” - Khanh phản đối. “Tôi muốn nói là sự lãng quên cần thiết để tiếp tục sống, cúng hay không cúng không phải là điều quan trọng.” - Ái nói lại. Nhưng Khanh vẫn đến gặp Trinh và kể cho Trinh về người cha ruột của nó. Trinh nghe, đỏ hoe mắt. Khanh còn nói thêm về con đường rút lui bi thảm, oan trái của lữ đoàn của cha Trinh và giới thiệu cuốn *Tháng Ba Gãy Súng* và trang mạng TQLCVN kể trên cho Trinh. Tuần sau Trinh gọi điện thoại cho Khanh và báo là Trinh sẽ về Việt Nam thăm lại con đường máu xương mà Trinh nghĩ là tận cùng phi lý được Cao Xuân Huy kể lại trong cuốn *Tháng Ba Gãy Súng*. Trinh nói, nếu Trinh không đi đến đó, Trinh sẽ sống không yên. Khanh cảnh báo Trinh: Người đàn bà như Trinh về Việt Nam, lại về một vùng heo lánh, dân cư lại nghèo đói cùng kiệt như vùng đó thì rất nguy hiểm. Anh còn kể có báo mới đây đưa tin một nữ sinh viên Đức gốc Việt, vì mê theo lời kể của cha mẹ về cái mệnh mông hoang đại của rừng đước, kinh rạch, của những người sống trong đó như thời cổ sơ ở Cà Mau, đã thuê xuồng máy đến đó để xem và bị mất tích. Nhưng nghe Khanh kể xong, Trinh lại buông một câu thật trầm trọng với một giọng rất bình thường: “Cứ sợ nguy hiểm, thì làm được gì!”

Khanh không biết Trinh đã kiếm được tung tích cha mình chưa, hay ít ra đã được về với cha mình trên bờ biển oan khiên đó hay không, mà đã một năm rồi, không thấy Trinh gọi cho Khanh, cho Ái. Khanh có gọi hỏi điện thoại cho bệnh viện, nơi Trinh làm việc, và được biết là Trinh xin nghỉ phép không lương nửa năm, tới nay vẫn chưa thấy trở lại.

Khanh “xung tội” tới đây, Bắc ngắt lời:

- Thế bây giờ chị Ái ở đâu?

- Ái sau khi đi Tây Tạng về Sài Gòn thì bị một em kép trẻ trong hàng chục kép trẻ của Ái, cướp hết tiền bạc và gây thương tích trầm trọng. Vì mất máu nhiều, và yếu sức sẵn, Ái qua đời một tuần sau tai nạn. Trước khi mất, Ái muốn gặp tôi ở nhà thương, Ái cứ ứa nước mắt mà không nói gì, nhưng một lúc sau Ái kể là lúc đi du lịch Tây Tạng, khi Ái đang đi với phái đoàn vào trong tu viện nữ tự nguyện nào đó mà tôi quên tên, Ái có nghe tiếng một người con gái có cái giọng như đã nghe đâu đó rồi, nhưng lạnh lãnh,

nói mà như rao:

Lệnh triệu ban rồi... Lệnh triệu ban rồi đó là một phần trong câu thơ của Tagore nói về sự chào ra đi vào cõi khác với lòng thanh thản: *'Bây giờ ngày đã rạng, đèn trong xó tối lụi tắt, lệnh triệu ban rồi, thôi tôi đi đây.'* nhưng Ái, bây giờ sau tai nạn, trước giờ lâm chung, Ái mới hiểu đó chính là lời triệu tập của sứ giả vị Thảm phán Chí tôn.

Sau khi Ái chết, Khanh kể: "Tôi hỏa thiêu xác Ái và đưa tro nàng lên Đà Lạt và lén rắc vào dưới cội đào nhà nàng năm xưa nay đã đổi chủ, như ý nguyện của nàng. Đêm đó sương đổ giọt nhiều từ cây anh đào năm cũ làm tôi nhớ tới những giọt lệ ứa của Ái trước khi mất. Những giọt nước mắt đó Thiên Thu đã đón vào nhà mình, như đã đón mọi truân chuyên của bao kiếp người."

- Tội nghiệp! - Nam thở dài.

- Vâng, nhưng, một cách nào đó, dấu sao nàng cũng đã sống viên mãn đời theo ý nàng, trừ khúc cuối, dĩ nhiên.

-Vâng.

- Nhiều lúc tôi nghĩ tôi và Ái học hành bao nhiêu năm, và những kiến thức chúng tôi thu lượm được ở nhà trường, chúng tôi lèo lái chúng nhằm phục vụ cho những khoái lạc, đam mê của riêng mình mà thôi, đồng thời lươn lẹo bắt người khác trả phí tổn. Trong khi triết học hiện sinh thôi thúc chúng ta phải truy bức chính mình tới mức hư vô, không phải để nằm bẹp trong đó, nhưng từ hư vô, vươn lên, tự tạo cho mình trách nhiệm, trách nhiệm với mình, với người khác; tự khẳng định thân phận mình, và giúp cá nhân khác khẳng định thân phận của họ, trong vũ trụ, trước một Con Tạo khó khăn, trớ trêu, đều giả. Trước một Con Tạo như thế, một Con Tạo tổ tiên chúng ta đã nhận diện như thế từ lâu, chúng ta phải đấu tranh để sống, cùng đấu tranh để sống, sống như một con người.

Rồi Khanh trở nên tha thiết:

- Tôi cũng xin anh, nếu Trinh còn sống mà trở về Na Uy, anh hãy giúp đỡ nó như một người cha. Cháu giờ cũng chẳng còn ai. Cháu đã ly dị với chồng, vì không chịu nổi cảnh chồng mình cứ mĩa mai, khinh thường giống người Việt sống chỉ biết lừa đảo để sướng thân. Cho tôi chuyển lời xin lỗi cháu, đập đầu xin lỗi.

- Vâng. Tôi xin lĩnh ý anh. Tôi sẽ cố gắng.

- Và cũng xin các đấng linh thiêng, các linh hồn thiên cổ, xin mọi người tha thứ cho tôi.

- Vâng. Chúc anh ra đi bình yên!

Bên đằng kia đầu giây, Nam nghe tiếng Khanh cười mãn nguyện pha lẫn tiếng sụt sùi:

Sau khi "xung tội" với Nam được một ngày, Khanh mất.

Cuối tháng Mười Hai, khi cảnh sát Oslo, sau mấy hôm sau gọi điện thoại cho Nam mãi không được, họ đến nhà gõ cửa, nhưng cũng không thấy ai. Họ nhìn qua cửa sổ thì thấy đồ đạc bị bụi bám đầy và dày, nhưng lại thấy trên bàn thờ có bình hoa với một cành hoa đào tươi còn đọng sương mai như ai vừa mới cẩn trọng cắt ngoài vườn một sáng xuân rồi nâng niu đưa vào cắm.

Một sáng mùa hạ có người thiếu phụ ngồi trước hiên hoa chợt nhớ cái bóng còm cõi của người đàn ông Việt Nam đã đạp xe qua ngõ vườn mình bao mùa tuyết, nắng, lâu rồi không thấy nữa, nàng cúi đầu chép miệng: "Ông ấy nay đâu?" rồi ngẩng đầu trông vờ chân trời nheo mắt nhìn nắng mới lên.

Nguyễn Văn Thà

Oslo, 31 XII 2013

Chú thích:

(1) Jean Paul Sartre

(2) *Embrasse-moi*, (1951),

lời: Jacques Prévert, nhạc: Wal Berg.

(3) *Tạm dịch từ bài Déshabillez-moi*,

lời: Robert Nyel, nhạc: Gaby Verlor, Juliette Gréco hát năm 1967.



Bên Hoa biển

(Trưởng nhớ các hương hồn anh linh)

Lá buồn run, lời thì thầm trong gió;

lòng biển sâu vọng tiếng gọi cô hồn.

Về đây hồi, đừng vật vờ, xa vắng!

Hương đọng, vàng rơi, ...

người về, ta thấy dạ bồn chồn.

Trần Tiến Thành

Thơ Cung Vĩnh Viễn

Chân Mây

Với tay mà ngắt chùm mây xuống
hỏi rằng phiêu dạt có vui không
giấc mộng của ta thời trẻ dại
chắc đã làm rơi ở giữa đường ?

Nên ta đợi mãi mà không thấy
năm tháng vô tình lặng lẽ trôi
hôm qua soi bóng trong gương đây
thấy hết hồn cho một kiếp người.

Hồn ta đã lạc từ hôm ấy
khi gửi theo mây ở cuối trời
áo em chẳng khác mây là mấy
chỉ tội đời ta lắm nỗi trôi.

Mà trôi nổi tới phương nào nhỉ
đêm đêm nằm dõi ánh sao rơi
biển Bắc vọng âm con sóng vỗ
chỉ thấy lòng ta cũng rã rời.

Mong gì ở chốn xa xăm thế
những mộng hoang đường thuở thiếu niên
ngàn năm mây vẫn còn bay mãi
chẳng ai gặp được chuyện thần tiên.

Sao lại là ta

Sao lại là ta như thế ư?
lang thang ở những shop center
hững hờ nhìn những gian hàng lớn
thấy bóng đồng hương giả ngó lơ.

vào quán cà phê ngồi chốc góc
bao bóng hình xưa lướt lướt qua
hình như có tiếng em cười nhẹ
thấy vẻ gian tà trong mắt ta.

Sao lại là ta như thế ư?
vật vờ cả buổi ở sofa
màn hình nhấp nháy phim rồi ảnh
thần trí lơ mơ ngủ gật gà.

tới bữa thì ăn cho qua bữa
nhấp ly rượu đỏ chẳng mềm môi
lời anh thầy thuốc thường căn dặn
đã cố quên mà nuốt chẳng trôi.

Sao lại là ta như thế ư?
tối lên giường sớm để mong qua
một ngày như mọi ngày vô vị
mà sao đêm vẫn rộng bao la.

cơ thể mở ra mọi tế bào
âm thầm chờ đợi những cơn đau
đã như kẻ bạn đời thân thiết
sẽ đến thăm bất cứ lúc nào.

Sao lại là ta đến nỗi này?
nhìn mây mà chẳng thấy mây bay
tuổi già tâm vẫn cứ mang nặng
chết đi đời ta những tháng ngày.

Tuổi già

Có chuyện gì vui đâu mà kẻ
gặp nhau chừng giỡn được vài câu
rồi như đã trở thành thông lệ
tuần tự mà khai bệnh với nhau.

Bệnh quý thì ta có thuốc tiên
bao nhiêu thần dược được nêu tên
giá như cụ Hoa Đà Biển Thước
sống lại mà nghe cũng bắt thêm.

Nói vậy nhưng mà không phải vậy
gặp nhau vui lắm chứ sao không
bạn già còn lại dăm bảy mống
nhìn thấy nhau để thấy vững lòng.

Cuộc đời dài rộng mệnh mông thế
đưa đẩy bọn ta đến chốn này
cho dầu không đồng tâm đồng điệu
thì cũng cùng nhau trải đắng cay.

Mọi chuyện đều như chuyện còn con
khi ta trên đỉnh đứng chon von
bọn mình cũng “cổ lai hy” đây
chẳng lẽ loay hoay sợ mất còn?



Những chuyến đi

Nghe nói mai này em lại đi
hình như em có hẹn hò chi
dòng sông khi uốn mình ra biển
đã chờ bao nhiêu những ước thề.

Em thấy thiên nhiên đẹp thế nào
khung trời lấp lánh những vì sao
bao nhiêu những linh hồn vô nhiễm
đã lạc trần gian một kiếp sầu.

Rồi những hoàng hôn nhuộm sắc hồng
con tàu quay mũi hướng biển đông
những làn sóng bạc xô nhau tới
có giống vành hoa tang chế không?

Và những kinh thành ánh sáng kia
đêm đêm rực rỡ ánh đèn khuya
những giàn hòa tấu vang danh cả
nghĩa lý gì khúc Hậu đình hoa.

Em đã đi xa đã thấy nhiều
đã tìm ra nghĩa của tình yêu
đời bao nhiêu thứ tìm không thấy
cái thấy hình như tựa bóng chiều.

Ơi những chiều rơi xuống cuộc đời
chắc gì em nhớ nổi trò chơi
đi tìm đi trốn trong vườn nhỏ
anh cố tình cho bị bắt thôi.

Em đi đuổi bóng trong vườn mộng
tội quá vườn xưa bé còn con
vườn nhỏ nên ta còn gặp được
vườn mệnh mông thế rộng cô đơn.

Chiều nay nếu có dừng chân lại
nhìn trời nhìn biển ngó hư không
phải chi thấy được em đang khóc
chất xuống đời ta giọt nảo nùng.

Của Em

(Mitt)

Aase Foss Abrahamsen

Aase Foss Abrahamsen sinh ngày 27-8-1930 ở Drammen, Na Uy. Đã xuất bản được nhiều sách cho nhi đồng và thiếu niên

Bản Việt ngữ: **Dương Kim**

- Minh ngồi đây một chút nhe anh? Ở trong nhà nghỉ mát tối quá, em chưa muốn xuống đâu.

Không đợi nghe trả lời, Margrete ngồi xuống, nhìn ra vùng cao nguyên rộng lớn. Trời xanh, các ngọn núi cao với những cái tên đẹp đẽ và hùng tráng, Blåhammaren, Vermenotti, Reinskarvet. Trời còn chút nắng, màu xanh dương sáng dịu. Khe núi mé dưới xám xanh, hòa với bóng tối của những cây bạch dương giữa các nhà nghỉ mát. Tối năm giờ, mặt trời lặn sau dãy núi Roni, gần khe nhất.

Không nhìn những dãy núi sau lưng, hay những nhà nghỉ mát ở dưới khe núi, Håkon đứng nhìn Margrete, ngạc nhiên. Tay cô lướt chậm qua giữa mấy nhánh thạch thảo cứng, thỉnh thoảng bút vài cái hoa.

- Ở đây bắt đầu lạnh rồi đây. Hay mình xuống phía dưới ngồi đi? Ở đó ấm hơn. Håkon nhìn về phía đường mòn, gật đầu. Con đường chảy dài xuống núi thành một dải sọc gỗ ghè giữa những bụi thạch thảo và rêu. Ở đây nông dân họ gọi con đường này là sauetråk¹.

- Em lạnh không?

Không nhìn Håkon, Margrete lại rung những bông thạch thảo khô, nhỏ, rơi khỏi cây.

Những bông hoa xinh xắn, anh nghĩ. Làm rụng thật phí. Đáng lẽ để chúng yên cho tới khi có tuyết rơi. Chúng là những bông hoa duy nhất giữ được màu sắc tới lúc chung quanh tuyết phủ trắng hết.

- Nói lạnh thì cũng không đúng.

- Một là em lạnh, hai là không?

Ngay lúc đó Margrete có vẻ như hồi hận. Cô đưa tay về phía Håkon.

- Ngồi đây, sát gần em đi. Trong khi mình còn ở trên đây, có chuyện này em phải nói với anh.

Anh ngồi xuống, vòng tay lên vai

Margrete, đôi vai mảnh dẻ, rần ròi. Kéo cô vào gần mình hơn. Hơi nóng tỏa từ người cô. Anh cảm thấy yêu thương hơn.

Margrete tựa đầu lên vai anh:

- Em sắp có con, Håkon à.

Håkon nhìn thấy con muỗi trên quần Margrete. Anh tính đập đuổi đi, nhưng khựng lại ngồi lặng.

Lời nói như đặc giữa hai người. Không vang vọng vào anh. Anh hỏi dè dặt:

- Một đứa con?

- Nhưng em không muốn có đứa con này.

Margrete tách rời anh, cúi mình về phía trước, đập con muỗi vừa nhìn thấy.

- Một đứa con? Håkon chậm rãi hỏi lần nữa, tiếng nói của anh như đưa mọi sự trở về thực tế.

Margrete lại vung tay vào bụi thạch thảo. Vẫn cúi người về phía trước, làn tóc che mặt.

Håkon nói lớn giọng, vẻ kinh ngạc:

- Nhưng đứa con đó cũng là của anh mà? Margrete nghĩ Håkon không muốn thế nhưng anh vẫn mừng. Anh chấp nhận tất cả, anh yếu, mình thì khác. Mình chưa muốn có đứa con này, nếu muốn có thì đã phải tính trước.

- Bao lâu rồi em?

Anh kéo tay cô ra khỏi đám thạch thảo, đặt lên đầu gối mình, rồi đặt tay mình lên tay cô.

- Mười tuần, cô trả lời nhanh. Hôm qua đi khám xong, em mới biết.

- Tại sao em không nói cho anh biết trước?

Margrete nghe giọng đau thương của anh, cô nuốt nước miếng rồi quay lại, đưa tay xoa những chân râu nhám của anh. Anh vẫn như không cảm thấy gì.

- Tại sao em lại phải kể cho anh nghe, Håkon? Rồi anh lại lo lắng, chẳng học hành được mà cũng chẳng tính được

chuyện gì khác đâu.

Giọng nói của anh cứng cỏi hơn.

- Còn em thì học được sao?

Margrete dựa vào anh.

- Được.

- Tại sao em làm được, anh thì không?

Lời nói của anh run lên, sự tức giận và chán nản.

Margrete đoán anh sẽ đứng lên rồi bỏ mình, để tỏ ra anh cũng cứng cỏi như mình chứ gì.

- Anh không có quyền được biết tin như em sao?

Nói xong anh ngồi lặng yên, ngậm miệng, cắn răng.

- Không.

Sau đó, là một sự yên lặng.

- Bộ đây không phải là con của anh sao?

Bấy giờ anh mới bật đứng dậy, bôn chôn ngồi lên một tảng đá to phía khác. Như không thích nhìn mặt cô, chỉ muốn ngồi một mình.

- Bây giờ nó chưa phải là một đứa trẻ. Mới dài có tám phân và chỉ như là cục sương sa xanh nặng một lạng.

- Im đi!

Tiếng nói của anh xé không gian. Động lại giữa hai người như tiếng nói của cô hồi nãy.

Håkon nghĩ lúc em im, tôi vẫn có thể nói, nói cho em nghe những gì tôi biết, cũng như lúc nãy em kể cho tôi nghe những điều em muốn kể. Về óc và xương sống, về những dây thần kinh chung quanh người. Về chuyện sinh trai hay gái. Về những chuyện khó quên như...

- Không! Cô lắc đầu, đi ngang trước anh. Em đã theo dõi chuyện này sáu tuần rồi. Cõi hết những bình chứa các bào thai ở dưới phòng mổ, để nghĩ xem làm như thế mình có chịu đựng được không. Anh thử tưởng tượng coi, nếu một trong hai ta phải bỏ học một năm để trông con thì sẽ như thế nào. Chúng ta đã đồng ý với nhau là năm đầu có con thì một trong hai chúng ta phải chăm sóc. Sau đó phải đi thực tập tại nhà thương, có thể tại một nhà thương không có nơi coi trẻ. Rồi còn chuyện quân dịch của anh. Hai ba năm trời phải lo lắng cho một đứa bé mà mình chưa muốn có.

Margrete nói một mạch như đã suy nghĩ và tập dợt từ trước. Cố ý chặn những lý lẽ của Håkon.

Anh ngồi cúi người về phía trước, chân

chéo nhau, tay xếp lên đầu gối, bôn chôn nhìn cô.

- Em không thể nào nghĩ như vậy được! Em đừng so sánh mấy cái bào thai trong rước cồn với sự sống em đang mang. Và em không lường được em sẽ phải chịu phản ứng như thế nào sau khi em giết nó đâu.

Những câu nói như đánh trúng nỗi đau đớn, cô đã cố gắng chôn dấu đi. Cô rất sợ anh sẽ rạch nó ra, cô luôn tay ra sau tóc và kéo áo phủ dài xuống đùi.

- Không đâu, em biết mình có thể là một trong số ít người sẽ phải hối hận sau khi làm chuyện đó, và không bao giờ trở lại mình như trước được nữa. Em gặp những người đàn bà cùng trường hợp, thường tiễn họ ra cửa bệnh viện. Tội em làm công việc này nhiều hơn các nam sinh viên.

Anh ôm cô thật chặt, làm cô không cử động được. Anh cảm thấy cô có tâm sự riêng mà anh không được bàn đến.

- Sao lúc nào em cũng làm khó dễ anh vậy, Margrete?

- Không, nhưng em nghĩ thế là tốt. Cô cạ môi vào phía dưới vành tai ấm mềm của anh. Nếu anh vẫn còn lạnh, thì mình đi xuống thêm chút nữa, chỗ dưới kia bây giờ ấm hơn đây.

Giọng chọc ghẹo của cô làm anh thở dài. Tại sao trong những lúc khó khăn, cô ta lại cứ nói những điều chẳng đâu vào đâu.

- Mình phải bàn vấn đề này nhiều hơn nữa, Margrete. Anh không hiểu tại sao em lại không cho anh biết trước. Nó là của chúng mình, nó là một phần của anh.

- Nhưng nó là của em.

Cô cúi xuống bứt vài nhánh thạch thảo mà cả hai đã ngồi đè lên từ nãy. Bông chưa bị hư, chưa bị bẹp. Cô lập lại:

- *Của em.*

Họ đi xuống phía khe núi. Lấy tay gạt bụi rậm cao cả thước, họ đi vào rừng bạch dương trong bóng râm.

Ở trên núi Blåhammaren ánh trời vẫn còn chiếu.

Håkon muốn đi theo Margrete.

Cô lắc đầu. Đã nhiều lần cô ngồi ở phòng đợi, nói chuyện với bác sĩ, và biết phòng phía trong như thế nào. Cô còn nhớ từ cái giường khám bệnh phủ tấm vải trắng, đặt ở giữa phòng tới cái đèn chiếu lớn ở phía trên. Cả cái bàn để dụng cụ và cái xô nhựa. Cô đã tham dự việc nạo thai, và đã nhìn thấy rất nhiều lần, trong thời gian bắt buộc theo học khu phụ khoa, chính tay cô đã cầm dao mổ,

cao những....

Cô nhìn xuống bàn tay mình. Thấy tay ướt và muốn đi tắm. Cảm thấy như có nước miếng ở trong miệng và cô nuốt.

- Tại sao tôi lại bị chảy máu kinh khủng thế này? Làm tôi kiệt lực...

Một người bàn bà hỏi thế khi bà ta thức dậy.

Khoảng một tiếng nữa tới phiên cô.

Cả hai người đều nhìn đồng hồ nhiều lần.

Anh ngồi đối với diện cô, quây tách trà như máy. Cầm chặt thìa cạ xuống đáy tách.

Cô nhìn anh như dò hỏi, vâng trán nhãn lại, nhưng rồi cô chẳng hỏi gì cả.

Anh nghĩ: «Minh có nên ép Margrete không. Có nên nói ra điều mình nghĩ ngợi hay không?»

Cô thì nghĩ khác. Chẳng ai biết được.

- Không gì có thể ngăn cản em được sao?

Anh ngưng quây, nhưng tay vẫn giữ thìa ở trong tách.

- Anh biết mà.

- Mà em đã suy nghĩ kỹ chưa?

Lần đầu tiên cô nói giọng cứng cỏi:

- Anh nghĩ sao?

- Anh không biết. Chẳng biết có khi nào mình có thể nghĩ kỹ được chuyện gì.

Anh nghiêng người về phía trước bàn và chìa tay để cô có thể nắm lấy, nhưng cô không nắm.

Cô nghĩ: «Anh ấy nghĩ gì vậy? Quen nhau đã bốn năm rồi, cũng không hiểu nhau mấy, nên cũng khó giúp nhau.»

- Anh hỏi không phải để làm em đau lòng, Margrete. Anh chỉ muốn giúp em thôi, anh nghĩ thế.

Anh cố gắng làm cho cô nhìn anh.

Cô nhìn đĩa chanh, lấy ra một miếng cho vào tách. Ép thìa mạnh vào miếng chanh làm nhiều tép chanh quay vòng trong tách.

- Em biết, anh không cần nói vậy, chỉ có những người cay đắng mới như thế thôi.

- Sao?

- Cô đơn trong lòng.

Anh đứng dậy đi nhanh về phía ghế cô ngồi.

Nắm lấy cô từ mé sau và ôm chặt lấy cô.

- Nhưng em muốn lẻ loi, đúng không? Coi em có vẻ cứng cỏi. Cũng như lúc tụi mình ở trên núi. Em không muốn xuống và chỉ ung những ngọn núi lớn, cao và dốc nhất.

- Không những chỉ ung, mà còn là ung nhất.

Cô cạ miệng lên tay anh đang đặt trên vai mình. Làn da mềm ấm của anh làm cô cảm thấy thích, cô lim dim mắt, lòng nhẹ đi.

- Nếu anh có một đứa con, anh sẽ cho nó tất cả những gì tốt đẹp nhất mà một đứa bé có thể được.

- Nếu anh có một đứa con. Không phải là của anh và em à?

- Có chứ, nhưng đứa con này là của anh.

Cô tách rời anh đứng dậy.

Anh loay hoay giúp cô dọn ly tách.

«Cô đơn», như cô đã nói...

Ở ngoài mưa bụi. Mưa làm không gian im vắng, xám và mù mờ. Nhựa đường không ướt hay đen, nhưng ẩm làm bước chân họ đi không có tiếng cát sào sạo như những ngày qua.

Cô nghĩ: «Càng gần đến nhà thương mình càng đi chậm. Mình không có quyết ý sao? Anh ấy muốn làm bất cứ gì cho đứa bé. Kể cả việc phải hoãn lại kỳ thi năm nay, ở nhà trông con, để mình học xong trước. Nhưng chỉ mình mới có thể cho con bú, và mình không muốn tay bồng tay bế trước kỳ thi. Mình không muốn thế.»

Từ lúc rời bàn nước họ nói ít đi, nhưng cô bảo anh cho vài chai nước ga vào tủ lạnh. Cô biết khi trở về, có thể buồn nôn.

- Chắc là em không muốn cho anh đi theo? Nhưng anh có thể ngồi đợi ở phòng ngoài cho tới khi em tỉnh dậy. Anh muốn ở bên em. Chắc chắn mình được phép mà.

Cô thầm nghĩ: «Anh vừa mới yêu cầu mình đừng phá thai. Bây giờ lại yêu cầu cho anh được ở bên mình khi họ đã lấy nó đi. Mình không nói ừ chuyện chi hết. Anh yếu đuối, nhưng trong sự yếu đuối của anh có cái gì cũng hay hay. Chẳng bao giờ anh tự ràng buộc vào ai cả.»

- Em có nghe anh nói gì không?

Anh ngừng bước, làm cô cũng ngừng. Tay của anh lạnh.

Họ nhìn thấy công nhà thương ở phía góc đường, cô buông tay anh. Họ yên lặng đứng gần bên nhau ở dưới một tàn cây, khoảng đường này vẫn còn khô ráo và sáng.

- Nếu anh đón chuyển xe điện sắp tới này, thì anh đến kịp giờ nghe giảng bệnh nhi đồng đó. Anh nhìn cô, lắc đầu chán nản. «Cũng lại mấy cái câu không đâu...»

- Chưa bao giờ anh cảm thấy bất lực như thế này, Margrete. Em đã cướp mất cái gì của anh mà anh không thể ngăn chặn em được. Bởi vì em có quyền làm điều em muốn.

- Thôi đi anh, đừng nói đến chuyện quyền hay không quyền.

Cô bỗng thấy mệt, thấy cần phải đi gấp. Vô tình anh đã đánh trúng được nội tâm của cô mà cô cho là bất khả xâm phạm.

- Đi đi!

Cô lùi một bước về mé sau và đẩy một tay

lên ngực anh:

- Đừng có về nhà trước giờ tan học. Em muốn được yên tĩnh trong vài tiếng đầu. Em nghĩ em phải nằm nghỉ.

Anh đặt tay lên người cô, như anh vẫn thường làm. Nhìn thoáng xuống bụng cô và quay nhanh đi.

Cô chạy đi từng bước ngắn. Chưa bao giờ cô cảm thấy nhà hai bên đường lại cao và dơ. Lốp sơn ngoài tróc ra để lộ những tường đá nâu. Nhà thương nằm quá biệt lập trong khu đó.

Cô ngừng chân, thở hồng hộc, quay nhìn lại thấy xe điện. Anh đang giúp một bà già lên hai bậc thang của xe, trước khi cửa xe đóng lại, khuất chiếc áo khoác xanh bạc màu của anh.

«Anh là người tốt, mình chưa bao giờ giúp ai một cách thân gần như anh, mình biết. Anh đã để mình được yên.»

Không khí trong phòng đợi ngột ngạt.

Margrete muốn mở một cánh cửa sổ, nhưng lại thôi vì chưa có ai làm cả.

Một người đàn bà ngồi tựa đầu vào tường nhắm mắt. Máy người khác lật lật tờ báo cũ.

Cô đoán không phải ai cũng vào phòng khám bệnh với mục đích như cô. Ít nhất một trong những người này chỉ khám bệnh thường thôi. Bác sĩ sẽ khám tiếng động của bào thai, rờ đầu, tứ chi và nói về sự nở đẻ của họ.

«Không!»

Cô sợ bị bật ra tiếng kêu. Đứng dậy bối rối đi tới bàn lấy một tờ báo. Lúc cô ngồi xuống, y tá mở cửa.

- Bây giờ tới phiên cô...

Bác sĩ bảo cô ngồi trong khi ông lật hồ sơ y lý của cô. Ông có vẻ mệt mỏi, nhưng không hề hững. Cô ngồi căng thẳng ở bìa ghế, nhưng từ từ trượt sâu, dựa lưng vào thành ghế. Gáy cứng và đau.

Bác sĩ thận trọng hỏi:

- Không thay đổi ý định gì chứ?

- Không.

- Cô biết, một số rất ít có thể xảy ra biến chứng nguy hiểm đến thể chất hay tinh thần chứ?

- Có.

- Và cha của đứa bé?

- Anh ta vẫn muốn giữ đứa bé.

Bác sĩ gạt đầu và viết thêm vào y lý.

«Ông ta không có thành kiến với mình, mình cứ sợ ông ghét nếu làm như vậy. Giờ đã có một sự tin tưởng, nếu xảy biến cố gì. Mình không biết ông ta có hiểu, hoặc sẽ khinh rẻ.

Nhưng ông đã đối xử tốt, cho mình có quyền được làm những gì mình muốn.

Có quyền?

Lại câu đó...»

Trước khi ngấm thuốc mê, cô không còn nhìn thấy bác sĩ nữa.

- Đừng có giữ cái đó lại! Cô nói qua mũi và tìm nắm tay bác sĩ. Đừng có cho sinh viên dùng thí nghiệm!

Ông nghiêng người về cô, cô nhìn thấy một làn sương mù vải trắng bịt miệng và tay đeo găng màu sữa trong, ông ta đưa lên chậm chậm.

Ông trả lời dịu dàng:

- Thôi, bình tĩnh đi. Chút nữa là xong ngay.

Lúc cô tỉnh, không có ai ở chung quanh.

Cô đưa tay xoa lên bụng. Cảm thấy da lạnh ẩm và bắt đầu khóc.

Cô lẩm bẩm: «Xong rồi, lát nữa tất cả sẽ trở lại như trước, và không bao giờ xảy ra như vậy nữa. Vài tiếng nữa mình về nhà rồi bắt đầu lại học bài.»

Một cô y tá đi vào. Lấy cái khăn trong chậu để trên bàn đầu giường lau trán cho cô.

Cô y tá nói nhỏ:

- Hồi này được lắm, mắt thẳng bằng cũng là thường. Nhưng xong rồi.

Y tá để lại cái khăn vào chậu rồi kéo mền lên một chút.

- Cô ra máu nhiều không?

Margrete lắc đầu. Cố mỉm cười, tỏ ra cần thiết sự gần gũi của cô y tá, nhưng cứ khóc hoài. Muốn nắm tay y tá, nhưng lại không dám. Cô nghĩ: «Tại sao mình lại khóc? Mình đâu có hối hận. Tất cả mọi sự đều tốt, ai cũng vui về cả.»

Lúc cô y tá đi ra, cô nửa ngồi nửa nằm, nhìn cái cửa sổ chóc sơn cao nhỏ. Nhìn xuyên qua mấy khung cửa trắng to khác ở trên cao. Sau mấy khung cửa ấy là khoảng phòng mở và ở giữa là tường trống xám vàng. Cô nằm xuống, kéo mền lên người, lạnh và nhắm mắt. Nhà thương đáng lẽ không nên nằm giữa những dãy nhà cao san sát, chẳng ngó thấy trời...

Đưa tay đặt lại lên bụng. Margrete không muốn nhớ đến chuyện gì đã xảy ra ở dưới bụng nữa. Đừng suy nghĩ gì. Đừng nằm đây trong cái giường chật trội khó chịu này. Trước hết, cô phải đứng dậy đi khỏi đây. Vì ở đây chỉ làm cô bị trói buộc vào sự suy nghĩ.

Nhưng ý nghĩ không dễ điều khiển. Nó tới như tâm hình đề trước mặt. Mới đầu là chiếc sô, mà cô vốn vẫn sợ. Đã làm cô thức suốt đêm khi lần đầu cô trực ở khu phụ khoa. Cái

sô chứa những tế bào và thứ mềm mềm phía trong...

Cô ngồi bật dậy, đưa chân xuống giường, cảm thấy con choáng váng đề ập lên. Biết mình ngồi dậy đột ngột quá. Tâm vãi trái giường bị ướt và nhăn nheo. Cô thở mạnh và run. Đừng có làm hư hỏng gì cả! Cô phải ra khỏi căn phòng này và về nhà ngay. Ở nhà, ít nhất cô còn được trông ra cửa sổ, được nhìn thấy trời...

«Họ đồ cái sô chưa?

Dĩ nhiên là rồi. Bác sĩ đã hứa không giữ lại.» Cô thu người ngồi trên mép giường kẹp đùi lại. Âm thầm khóc và lạnh.

Tại sao cô lại không muốn Håkon tới đây? Anh có thể ôm cô. Chà lên chà xuống cái gáy bị cứng và đau của cô bằng mấy ngón tay trai cứng và ấm, cho bắp thịt mềm lại. Bây giờ cô đau từ phía sau đầu cho tới vùng thắt lưng. Nhưng lại không dám nằm xuống giường...

Khi mặc áo xong, bác sĩ bước vào, taxi đã được đặt trước.

Bác sĩ nói:

- Mọi chuyện đều tốt đẹp cả, vài ngày đầu cô nên giữ bình tĩnh. Nếu có chuyện gì tới đây ngay.

Cô định hỏi chuyện mổ như thế nào? Minh biết bác sĩ cho những cuộc giải phẫu này là nghệ tòm, bác sĩ cũng không thích bàn về chuyện này. Nhưng mọi chuyện đều bình thường chứ? Bác sĩ có biết là trai hay gái không? Có lớn hơn mình tưởng không?

Nhưng cô chỉ gật đầu.

Đèn đỏ, taxi ngừng lại dưới bóng cây mà cô và Håkon đã đứng. Cô nhìn ra, suốt dọc đường đều trồng cây. Mỗi cây mọc lên từ mảnh đất vuông, khoét trên đường nhựa. Chỗ có một cây mới còn non, lá xanh sáng tươi và mỏng mảnh. Thân lóng, gốc chưa vững, được đỡ lên từ mọi phía.

Xe giật mạnh.

- Ồ, xin lỗi.

Tài xế nhìn cô qua kính chiếu hậu:

- Tôi mãi nhìn mấy cái cây, tôi ở đường này. Dân chúng ở đây sợ cây cối bị mất đi. Họ bàn tán xôn xao. Nhưng bây giờ họ đã trồng thế vào những cây mới. Chắc là mới hôm nay đây. Mấy cái cây này coi như là của chúng tôi, chứ không phải của thị xã, cây mọc được như vậy tốt quá, vì đường này nhiều khói xe. Cô gật đầu, thầm mong bác tài xế cứ nói nữa. Ông ta rất cởi mở và sinh động. Những câu nói của ông thấm đọng vào lòng cô. «Cây của chúng tôi, mọc ở đường nhiều khói xe.»

- Nhưng tôi cũng hiểu thị xã họ có quyền làm

như thế. Chính họ đã trồng, cắt xén, chăm sóc cho mấy cái cây này. Con đường thì chật quá. Nếu họ đốn hết, thì chúng tôi sẽ lại có mấy cây mới xanh tươi hơn, ở bên phía nhà dưỡng lão.

Ông ta chỉ lên con đường nhỏ.

Cô mỉm cười. Muốn gục đầu thầm khóc trên vai tài xế, bộ đồng phục nức mùi thuốc lá.

«Cây mới, xanh tươi hơn, ông ta đã nói như thế...»

Vừa mở cửa, cô trông thấy ngay chùm thạch thảo.

Anh mới ở đây, nhưng đã đi rồi theo lời cô yêu cầu.

Chùm thạch thảo cắm trong cái bình, như đang bốc lửa cháy về phía cô.

Cạnh đó có một tấm thiệp.

Trên thiệp viết: «Chúng mình sẽ đi lên núi của em. Giờ ở đây đã đóng băng, nhưng hoa thạch thảo vẫn còn nở.»

- Núi của em.

Cô nói nhỏ và luồn tay vào những cành thạch thảo cứng.

- Đứa bé là của chúng ta. Bây giờ em đã hiểu. Của chúng ta...

¹ Sauetråk: nơi cừu qua nhiều lần thành con đường mòn.

Dương Kim





Thơ Khánh Hà

Lối về thiên thu

Thời gian nhân nhạ trôi
Bàn chân đi không vội
Trăng khuyết rồi trăng tròn
Đất trời vẫn thế thôi
Người đi. Mai người đi
Sẽ còn lại những gì
Một lần người qua đó
Gặp gỡ là chia ly
Trong một cuộc viễn trình
Trăm năm dài hay ngắn
Như con mộng tỉnh ra
Hoàng hôn chưa tắt nắng
Về đi. Về đi thôi
Thong dong bước qua đời
Nhẹ nhàng và êm ái
Như chiếc lá vàng rơi
An bình và tĩnh tại
Giữa bao la mịt mù
Một vầng trăng lặng lẽ
Soi lối về thiên thu

,

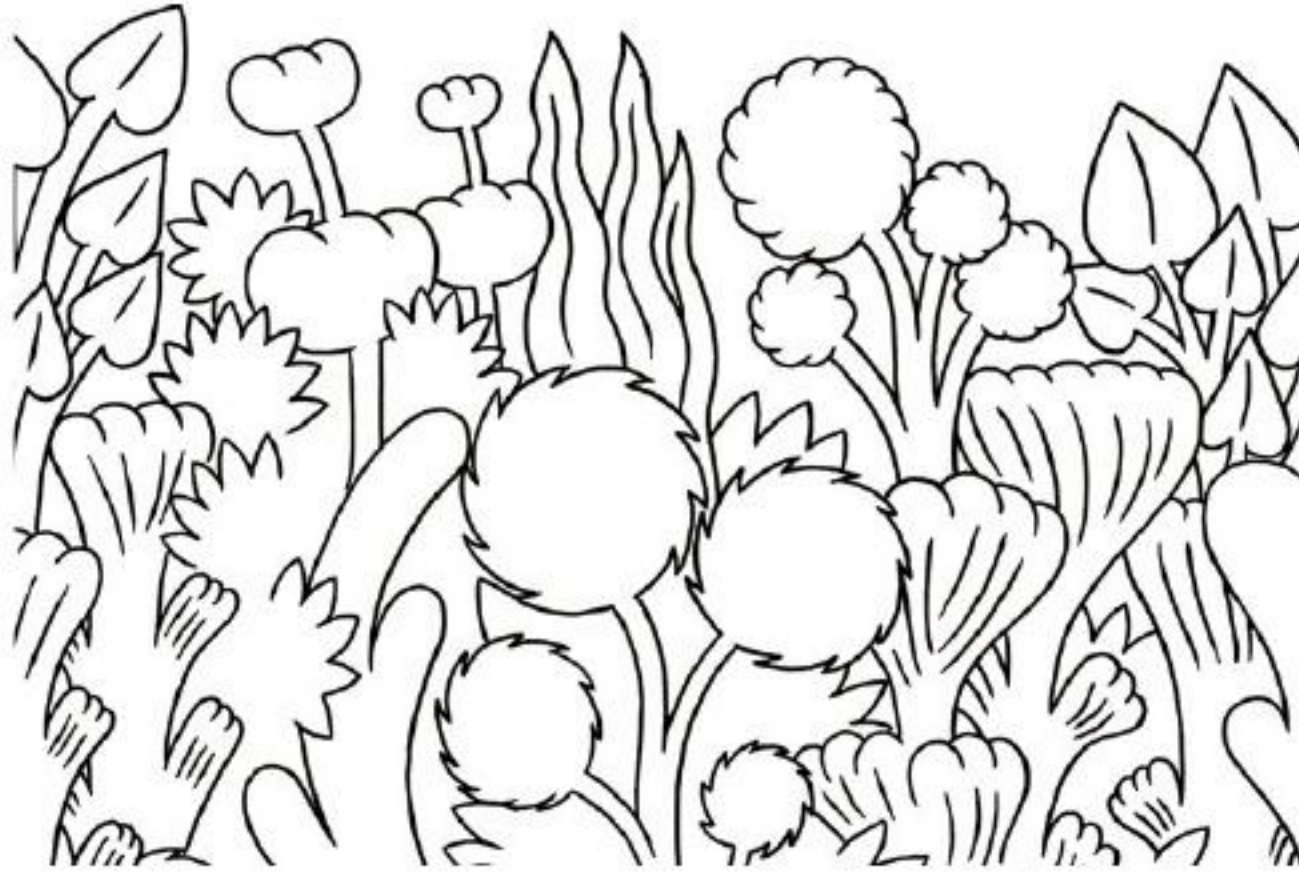
Sáng mùa đông

Nhìn ra chợt thấy nắng hồng
Đang là buổi sáng mùa đông đây mà
Tuyết trắng xóa rừng thông xa
Hồn tôi trôi giạt la đà về đâu
Bức tranh buổi sáng đổi màu
Mây hồng phơn phớt tan vào trời xanh
Mặt trời hồi hả lên nhanh
Xóa tan ảo ảnh mong manh giữa đời
Cũng đành thôi cũng đành thôi
Giấc mơ nào cũng tan rồi giấc mơ

Vẫn còn có một điểm chung

Vẫn còn có một điểm chung
Dẫu đôi khi tưởng
muôn trùng cách chia
Người bên này người bên kia
Chiếc cầu gãy nhịp xa lìa tình thân
Quên đi một điểm còn gần
Cùng đang quần quai
trong thân phận người
Cùng biết khóc cùng biết cười
Cùng già cùng chết kiếp người bao lăm
Lời nói như mũi dao đâm
Người chưa thương tổn,
ta lâm bệnh rồi
Nghĩ ngờ, căm ghét nặng lời
Mang theo khẩu nghiệp
mấy đời cho tan
Bao nhiêu đế quốc suy tàn
Sá gì một chút mơ màng còn con
Thời gian nước chảy đá mòn
Đền đài lầu các rồi còn gì không
Tranh nhau một hạt bụi hồng
Sai sai đúng đúng, mở lòng nhìn ra
Bao dung thông cảm ôn hòa
Thấy người tử tế, thấy ta an bình
Chuyển hóa được tâm thức mình
Nhìn ra vạn sự thành linh nhẹ tênh

Thật ngắn: Vài điểm sáng



Bóng mát

Tôi đi chữa răng. Nha sĩ làm nhanh hơn tôi tưởng nên khi xong tôi không đợi người nhà đón về như đã hẹn mà ghé tiệm tạp hóa mua xấp giấy. Nhà không có giấy, viết gì cũng xé lịch ra viết.

Cứ tưởng cuộc bộ về nhà được, hóa ra xa quá. Có lẽ là xa với tôi, đã đến tuổi có thể vênh mặt tự xưng "cổ lai hy".

Trời nắng, đường không có lẽ đường như bất cứ con đường nào của Sài Gòn. Vừa đi vừa lầm nhảm làm thơ mà làm không nổi.

Bỗng một chiếc Honda dừng lại sát bên. Một cháu gái mang khẩu trang nên không đoán được tuổi nhưng chắc chỉ là học sinh, cùng lắm là sinh viên năm đầu, hỏi:

-Nhà bác ở đâu con đưa về?

-Ơ...ơ...cũng gần thôi cháu.

-Bác lên xe đi, con đưa về.

-Nhưng cháu con đi học mà.

-Một quãng đường thôi bác, bác lên đi.

Trèo lên xe, ngồi thận trọng. Cháu gái rồ ga chạy. Đi xe nhanh thật. Đến đầu hẻm xin cháu cho xuống, cháu nói đưa tận nhà. Thôi, nhà bác đây mà, bác nói dối.

Chỉ kịp nói cảm ơn, cháu gái đã quay xe chạy vào dòng đời vội vã.

Trời nắng nhưng có bóng mát.

Phải có ai làm gì chứ!

Đêm qua có bão. Không hẳn. Chỉ là gió lớn.

Sáng sớm, M. đi dạo dọc bãi biển. Sóng vẫn còn vỗ mạnh, biển đục ngầu. Đêm qua sóng đánh lên bờ, đưa lên bãi cát hàng ngàn con sao biển. Thật tội!

M. thấy một em bé, khoảng mười, mười hai tuổi gì đó, xuống sát mé nước. Mẹ em ngồi xa xa trông chừng. Em nhặt từng con sao biển chạy thả xuống nước. Một con, một con nữa. Em cứ lượm, cứ chạy, cứ thả.

M. tới bên em, tò mò hỏi:

-Sao biền nhiều quá, em lượm thế bao giờ cho hết?

Em nhìn M. mắt trong veo:

-Cháu không biết. Thì cũng phải có ai làm gì chứ, chú!

Một bóng mây trôi đi. Trời sáng hẳn ra.



Vẫn còn có cô tiên

Em bé bán hoa dạo,
Len lỏi giữa dòng đời,
Hoa héo không kịp bán,
Ưa lệ em chào mời:

Chú ơi, hồng Đà Lạt,
Tặng cô đóa hoa tươi,
Mười ngàn thôi thừa chú,
Mà mua bao nụ cười.

Trời tối hoa còn ế,
Rực rỡ ánh đèn đường,
Thập thò nơi cửa quán,
Bên trong người cao sang.

Chai rượu, năm bảy triệu,
Thịt, cá bày đầy bàn,
Em mời không thành tiếng,
Giữa cười nói rộn ràng.

Vài người xua tay lắc,
Vài người mắt ngó ngang,
Chỉ có chị phục vụ,
Cầm tay em dịu dàng.

Em đừng nói ai nhé,
Chị được thương mười ngàn,
Em cầm tiền đưa mẹ,
Về đi, muộn rồi em!

Em về nơi ngõ vắng,
Ánh trăng thay đèn đường,
Trăng rơi đầy lên tóc,
Bao nhiêu niềm yêu thương!

Dương Kiên

Đằng sau cuộc chiến

Phạm Tín An Ninh



Cuộc chiến ba mươi năm kết thúc, nhưng chỉ làm cho đất nước điêu linh, dân tộc khốn cùng, kéo theo bao chia ly tan tác. Trước tháng 4/1975 hầu hết những người trai trẻ miền Nam là lính chiến. Nếu may mắn sống còn qua một thời lửa đạn, cuối cùng cũng khốn khổ trong ngục tù sau lần bại trận oan khiên. Ra khỏi tù, tứ tán trôi dạt muôn phương, ngỡ không bao giờ còn gặp lại những bạn bè đồng đội cũ. Vậy mà dường như được đất trời thương xót chở che, run rui bao cuộc trùng phùng bất ngờ, cảm động, như họ vừa cùng tái sinh ở một thế giới nào khác.

Tôi gặp lại Hà văn Kỳ trong tình huống ấy. Anh trung sĩ trẻ từng làm trung đội phó cho tôi khi tôi vừa mới ra trường. Người Bắc di cư, nhỏ hơn tôi ba tuổi. Bọn tôi xem nhau như anh em ruột thịt. Có lẽ nhờ lớn lên ở thành phố Đà Lạt sương mù thơ mộng và cha mẹ sống bằng nghề trồng hoa, nên Kỳ được hun đúc bao nét đẹp thánh thiện. Chân thật hiền lành, lễ phép, sống theo mẫu mực của một người Ki-tô hữu ngoan đạo. Học hành chăm chỉ nhưng chẳng may bị bệnh kéo dài, bỏ cả hai kỳ thi tú tài, nên bị động viên vào trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế. Ra đơn vị đã hơn một năm, nhưng đời sống quân ngũ và khói lửa chiến trường chưa làm thay đổi được tính nết quá mềm yếu, hiền lành. Đôi lúc tôi phải quát tháo, bởi Kỳ quá dễ dãi với lính, ngay cả những lúc cần phải cứng rắn, quyết liệt trước họng súng của kẻ thù. Nhưng rồi sau đó tôi lại thấy tội nghiệp, nên thường khuyên lon, vỗ về an ủi. Kỳ cũng rất quý tôi, dành cho tôi không những tình đồng đội mà cả lòng yêu thương của tình huynh đệ. Kỳ làm đám cưới trước khi ra đơn vị. Bà xã là con gái một ông bà bạn vong niên của bố mẹ Kỳ từ ngày còn ngoài Bắc, cùng di cư vào Nam và chọn thành phố Đà Lạt làm quê hương mới. Biết vậy, nên

thời gian nghỉ quân ở Di Linh, tôi thường lên cho Kỳ “dù” về Đà Lạt thăm vợ một vài hôm. Trước đó, tôi cũng thường khuyến khích và giúp đỡ Kỳ tiếp tục tự học thêm khi thời gian thuận tiện. Chịu khó và chăm chỉ. Gần đến kỳ thi, Kỳ nhờ tôi năn nỉ xin ông tiểu đoàn trưởng cho nghỉ phép đặc biệt một tháng để chuẩn bị bài vở. Trở lại đơn vị, với một tin mừng: đỗ tú tài 1 hạng bình thứ. Kỳ làm đơn xin theo học khóa sĩ quan. Chưa nhận được lệnh gọi thi đã bị thương trong một cuộc hành quân. Khi đưa Kỳ ra một chiến thuyền của HQ để tản thương, tôi nắm chặt tay Kỳ, lòng nhói đau, khi thấy Kỳ nhìn tôi với dòng nước mắt lăn trên gò má còn bám đầy bụi đất.

Theo đơn vị rày đây mai đó, tôi không có dịp gặp lại Kỳ. Đến khi nhận được lá thư gọi từ quân trường Thủ Đức, tôi mới biết là khi sau được chữa trị tại QYV Nguyễn Huệ Nha Trang, Kỳ được nhận theo học Khóa 23 SQ Thủ Đức và chuyển về ngành Công Binh. Tôi có nhận thêm vài lá thư của Kỳ, từ hậu cứ chuyển ra. Những bức thư đã viết từ 4, 5 tháng trước. Tôi hồi âm, nhưng không thấy trả lời. Tôi đoán là Kỳ đã ra trường và chuyển đến một đơn Công Binh nào đó. Mất liên lạc nhau kể từ dạo ấy.

Mùa hè 2010, trong tiệc cưới cậu con trai lớn của một người bạn cùng lớp thời trung học, tổ chức tại thành phố Cologne của Đức, tôi bất ngờ gặp lại Kỳ. Nếu hôm ấy người MC không giới thiệu những người khách đến từ phương xa, và với cái tên khá đặc biệt của tôi, thì có lẽ Kỳ và tôi đã không nhận ra nhau. Sau khi chào hỏi, Kỳ dắt tay tôi đến bàn bên cạnh, giới thiệu vợ Kỳ và vợ chồng cậu con trai. Thì ra Kỳ là sui gia với anh chị bạn của tôi. Cô con dâu của Kỳ là chị của chú rể trong tiệc cưới hôm nay. Vui mừng

như gặp lại người thân trong nhà bao năm bất tin nhau, nhưng chương trình tiệc cưới đang tiếp tục giới thiệu gia đình hai họ, nên Kỳ hẹn ngày mai sẽ đón vợ chồng tôi đến nhà dùng bữa cơm mừng cho cuộc trùng phùng và sẽ có rất nhiều chuyện để tâm tình.

Cuối năm 1966. Vừa chấm dứt một cuộc hành quân dài hạn ở Di Linh, Lâm Đồng, tiểu đoàn được lệnh di chuyển về Đa Nhim bảo vệ an ninh cho công trường xây dựng nhà máy thủy điện. Sau gần hai ngày hành quân tảo thanh quanh khu vực Sông Pha, chưa kịp nghỉ ngơi, đại đội tôi lại có lệnh biệt phái cho Tiểu Khu Ninh Thuận, tham dự một cuộc hành quân hỗn hợp. Ông trung úy đại đội trưởng vừa mới đi phép. Không có đại đội phó, tôi là trung đội trưởng thâm niên nhất, được ông tiểu đoàn trưởng chỉ định xử lý thường vụ.

Cho đoàn xe chở đại đội dừng lại bên ngoài, tôi vào Tiểu Khu nhận lệnh. Người đón tôi là Trung úy Đinh Viết Hạp, Trưởng Phòng 3 (Hành Quân) Tiểu khu. Gặp anh bất ngờ, thật là vui, vì anh là huynh trưởng thời còn đi học ở trường Võ Tánh Nha Trang, phụ nhân của anh lại là người bạn cùng lớp với tôi. Anh cũng là bào đệ của ông tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng: Trung tá Đinh Viết Lăng. Sau khi nói qua cuộc hành quân, anh Hạp đưa tôi đến trình diện Trung tá Lăng để trực tiếp nhận lệnh và nghe những dặn dò đặc biệt. Tôi biết đây là một cuộc hành quân khá quan trọng.

Đại Đội tôi có nhiệm vụ từng thiết một Chi Đoàn TQV, phối hợp với Hải Quân, đổ bộ đột kích bất ngờ vào Sơn Hải, ngôi làng hẻo lánh nằm ven biển, bị địch chiếm đóng từ ba tháng trước và đang tổ chức thành một sào huyệt kiên cố. Lực lượng địch gồm một đại đội địa phương và các toán du kích. Có thể có cả ban chỉ huy tỉnh đội.

Đại đội tiếp tục di chuyển đến Ninh Chữ, quê hương của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Khu vực vừa tương đối an ninh vừa có bờ biển đẹp. Sau khi bố trí quân xong, cho anh em binh sĩ luân phiên ra biển tắm rửa, nghỉ ngơi, tôi vào Duyên Đoàn 27 họp hành quân. Điều bất ngờ lý thú là anh Duyên đoàn trưởng, trung úy Hoàng Đình Thanh, lại là bạn cùng Khóa 16 VBĐL với anh đại đội trưởng của tôi, nên đám sĩ quan bọn tôi được Duyên Đoàn thết đãi và chăm sóc chu đáo. “Commandant” Thanh xem bọn tôi như em út của chính anh. Sau khi họp hành, nhận bản đồ và đặc lệnh truyền tin xong, anh xách xe jeep

chở bọn tôi lên thành phố Phan Rang chơi xả láng một đêm và cả một buổi sáng hôm sau. Ông duyên đoàn trưởng gốc Võ Bị Đà Lạt này chịu chơi còn hơn cả đám bộ binh đánh đám nhà nghề bọn tôi. Từ lượng của anh cũng thuộc hàng “sư phụ”. Và đây là lần đầu tiên tôi tham dự một cuộc hành quân do Hải quân chỉ huy.

Một chiến hạm ủi bãi ngay phía trước Duyên Đoàn. Anh Duyên Đoàn Trưởng đưa tôi và anh Chi Đoàn Trưởng TQV lên chiến hạm trình diện Thiếu Tá Hạm Trưởng, người chỉ huy tổng quát cuộc hành quân đổ bộ, để họp bàn chi tiết. Chi Đoàn TQV và đại đội của tôi lên tàu lúc 4 giờ sáng. Chạy theo hai bên chiến hạm là các chiến thuyền Yabuta của Duyên Đoàn. Chưa đầy một tiếng đồng hồ, chúng tôi đã đến trước mục tiêu. Tàu dừng ngoài khơi để lính tráng ăn uống trước khi lâm trận. Đúng giờ G, tàu tiến vào gần bờ. Lính bộ binh ngồi trên những chiếc M-113, rời chiến hạm, chia làm ba cánh, lội nước “boi” vào bờ. Trong tranh tối tranh sáng, tôi mơ hồ tới trận đổ bộ Normandie của quân đội đồng minh trong Đệ Nhị Thế Chiến mà tôi đã được xem qua phim. Vì mục tiêu nằm ngoài tầm yểm trợ của pháo binh, nên hải pháo từ chiến hạm tác xạ vào mục tiêu và hai ngọn núi trước khi chúng tôi tiến vào bờ. Tôi bàn với anh Chi Đoàn Trưởng TQV, khi cách bờ khoảng 50 mét, các đại liên 30 trên M-113 đồng loạt nổ súng vào mục tiêu, uy hiếp tinh thần địch, để đại đội tôi nhanh chóng đổ lên bờ và bung ra trước. Tất cả lính tráng đều đã cột trên cánh tay phải một băng vải trắng làm dấu hiệu nhận nhau, tránh việc bắn nhầm từ các xạ thủ trên thiết giáp. Lực lượng Duyên Đoàn nhanh chóng án ngữ mặt biển.

Đúng như kế hoạch tiên liệu. Chúng tôi làm chủ tình hình khi trời vừa sáng. Địch quân hoàn toàn bất ngờ, một số còn đang ngái ngủ chưa kịp hoàn hồn, một số vừa nhảy xuống giao thông hào cũng chỉ kịp đưa tay đầu hàng trước họng súng của binh sĩ đơn vị tôi, một số chạy tán loạn vào rừng, bị các chiến xa M-113 vây bắt, nhiều tên chạy ra biển, lọt vào tay của các chiến sĩ Duyên Đoàn. Hàm hồ và công sự của chúng bị các thiết vận xa M-113 cày nát.

Sơn Hải, ngôi làng nghèo hẻo lánh, cách xa những vùng dân cư khác, nằm sát biển, dưới thung lũng, giữa một bên là những động cát mênh mông, một bên là hai ngọn núi thấp với khu rừng khá rộng. Không xa về phía Nam là Mũi Dinh với ngọn hải đăng hoang

phế, được xây dựng từ năm 1904 dưới thời Pháp thuộc. Chính phủ muốn xây dựng lại và thành lập một đài kiểm báo, nhưng đơn vị Bảo An được đưa tới giữ an ninh, thường bị lực lượng địch tấn công liên tục, gây thiệt hại không nhỏ, phải rút bỏ. Người dân ở đây sống nhờ vào con suối nước ngọt chảy róc rách trong rừng. Ngôi làng chỉ có chừng trên 60 nóc gia, đa số dân chúng sống bằng nghề đánh cá và trồng khoai lang, dưa hấu, nhưng hầu hết đã bỏ đi từ khi Cộng quân đến chiếm. Chỉ một số còn ở lại đều là thân nhân của địch. Dường như đã có các cuộc oanh kích hoặc hải pháo trước đây, nên một số nhà bị cháy sập, đổ nát, chỉ còn trơ vài mảng vách bám khói đen xám xịt, loang lổ những vết đạn. Địch quân chọn vị trí này làm sào huyệt vì các đơn vị của ta khó tiếp cận, muốn đến đây phải băng qua một sa mạc cát, vừa mất sức lại vừa dễ bị phát hiện, và nếu có biến động, chúng sẽ thoát ra biển bằng ghe xuồng, hoặc chạy biển vào khu rừng bên cạnh. Chúng không ngờ cuộc hành quân phối hợp qui mô lần này, chúng không còn con đường nào khác để thoát thân.

Cuộc hành quân kết thúc. Kiểm điểm đơn vị, chỉ có một anh trung sĩ bị thương vào giò chót trong lúc lục soát các hốc đá trong rừng, do trái lựu đạn nội hóa đâm địch quân hốt hoảng tung ra trước khi tháo chạy. Địch chết gần ba mươi tên và khoảng mười tên bị bắt sống. Điều đặc biệt bất ngờ là trong số ấy có một em bé khoảng chừng 2- 3 tuổi, được tìm thấy bên trong một hốc đá nằm ở bìa rừng sát biển. Bên ngoài có một số tử thi của địch, cả nam lẫn nữ. Thằng bé bị thương nhẹ do một số mảnh đạn M-79. Rất may là không nguy hiểm đến tính mạng. Nhiều vũ khí bị tịch thu, trong đó có khẩu súng cối 60 ly và hai khẩu thương liên Trung Cộng. Giao hết chiến lợi phẩm, tù binh và cả thương binh lại cho lực lượng của Duyên Đoàn. Theo kế hoạch hành quân, Chi Đoàn Thiết Giáp và đơn vị tôi tiếp tục băng rừng truy kích địch, tiến đến Mũi Dinh bảo vệ an ninh cho Duyên Đoàn đưa một đơn vị Địa Phương Quân đến canh giữ để xây dựng lại đài kiểm báo. Hai ngày sau, chúng tôi tiếp tục tảo thanh khu rừng dọc theo hai bên con suối, trên đường tiến ra Quốc lộ 1.

Cả đêm thao thức không ngủ được, tôi nằm hồi tưởng tới bao chuyện vui buồn của một thời làm lính. Hình dung từng khuôn mặt của những đồng đội cũ. Một số đã chết, những người còn sống thì giờ này tứ tán

muôn phương. Lòng thấy ngậm ngùi. Sáng hôm sau, khi ngồi ăn điểm tâm, tôi kể cho vợ chồng anh bạn nghe chuyện của tôi và Kỳ, rất vui khi biết hai gia đình đã là sui gia. Quả đất tưởng chừng bao la, nhưng cũng có nhiều giao điểm để có những cuộc trùng phùng thật bất ngờ kỳ diệu.

Buổi chiều, Kỳ đến đón chúng tôi. Vợ chồng người bạn xin từ chối vì bạn phải giúp đôi tân hôn giải quyết một số việc sau đám cưới. Nhà Kỳ ở không xa. Chỉ hơn 20 phút lái xe. Căn nhà nhỏ nằm bên bờ sông Rhine thơ mộng. Sân sau khá rộng trồng nhiều hoa và vài cây táo. Chỉ có vợ chồng Kỳ ở đây, nhà vợ chồng đưa con trai duy nhất ở gần bệnh viện, nơi làm việc. Chồng là bác sĩ, vợ là y tá. Kỳ cho biết như thế và bảo vợ chồng cháu cũng đang trên đường đến đây để chào hai bác.

Trong khi vợ Kỳ rủ bà xã tôi ra vườn khoe mấy cụm hoa hồng nhưng, Kỳ đi pha trà, tôi ngồi nhìn tấm ảnh của một đôi uyên ương trẻ, treo trên vách, nhớ tới khuôn mặt khá khôi ngô, xinh xắn của đứa con trai và cô dâu mà Kỳ đã giới thiệu tôi tới hôm qua trong tiệc cưới. Bỗng giật mình khi nghe tiếng Kỳ hỏi:

- Năm ấy, khi em bị thương trong trận đổ bộ xuống một ngôi làng ven biển Phan Rang, có một thằng bé mới 3 tuổi cũng bị thương và được Duyên Đoàn tản thương về Dân Y Viện Phan Rang với em, anh còn nhớ không?

Tôi suy nghĩ giây lát rồi trả lời:

- À, mình nhớ ra rồi. Chắc là con của người dân nào đó, sợ quá bỏ chạy mà không kịp mang theo.

- Không, là con của một tay Việt cộng, sau 75 về làm một chức gì đó khá lớn trong tỉnh Ninh Thuận.

- Sao em biết?

Thay vì trả lời tôi, Kỳ chỉ tay vào tấm ảnh treo trên vách. Tấm ảnh tôi vừa mới xem qua.

-Anh có nhớ vợ chồng đưa con trai của em ngồi chung bàn với vợ chồng em trong đám cưới tối hôm qua?

Tôi còn đang ngờ ngác, Kỳ nói thêm:

-Chắc anh không ngờ, thằng bé bị thương ngày ấy lại là con của vợ chồng em. Con nuôi!

Đúng là tôi quá bất ngờ. Hơn nữa, chuyện xảy ra đã quá lâu, nếu Kỳ không nhắc, có lẽ tôi không còn nhớ. Sau khi rót nước trà vào tách mời tôi, Kỳ kể tôi nghe về câu chuyện ấy.

Khi được tản thương về Dân Y Viện Phan Rang, không phải chỉ có Kỳ mà có cả thằng bé bị thương ấy nữa. Nhận được tin báo, từ Đà Lạt bố mẹ và cả vợ Kỳ tức tốc chạy xuống Phan Rang thăm và săn sóc cho Kỳ. Khi nghe kể lại chuyện thằng bé bị thương cùng trận với Kỳ mà không biết cha mẹ của nó là ai, ông bà đến thăm thằng bé. Thấy nó tội nghiệp dễ thương, ông bà xin bệnh viện cho vợ chồng Kỳ nhận làm con nuôi. Ông bác sĩ giám đốc bệnh viện mừng quá, vì đang lo lắng chưa biết phải giải quyết tình trạng thằng bé này ra sao. Sau khi chữa lành vết thương, bệnh viện làm giấy tờ giao thằng bé cho ông bà và vợ Kỳ. Khi làm giấy khai sanh, theo đề nghị của vợ Kỳ, thằng bé được đặt tên là Hà Văn Ngộ. Riêng Kỳ được chuyển tiếp ra QYV Nguyễn Huệ Nha Trang để được giải phẫu lấy vài mảnh đạn trong vùng dưới bụng. Không ngờ định mệnh đã an bài cho đứa bé ấy sau này trở thành đứa con duy nhất của vợ chồng Kỳ. Vì do ảnh hưởng vết thương lần ấy, bác sĩ giải phẫu cho biết là Kỳ không bao giờ có con mặc dù chuyện chăn gối, tình dục vẫn bình thường.

Bé Ngộ lớn lên trong vòng tay yêu thương của vợ chồng Kỳ cùng tấm lòng nhân hậu của bố mẹ Kỳ, mà nó cứ ngỡ đó chính là bố mẹ và ông bà nội của nó. Nó là một đứa bé có nhiều điểm phức.

Năm 1975, khi bé Ngộ vừa tròn 9 tuổi, thì cùng với số phận của miền Nam, gia đình Kỳ trở nên khốn đốn. Kỳ bị vào tù. Cậu em trai của Kỳ đang học Khóa Võ Bị đã phải theo trường di tản vào Nam trước khi thành phố xinh đẹp này lọt vào tay giặc. Ông anh của Kỳ là sĩ quan TQLC được bạn bè cho biết đã chết ở bờ biển Thuận An ngoài Vùng 1. Bà chị của Kỳ theo chồng là lính Pháo Binh lên Pleiku không biết sống chết thế nào. Bố mẹ Kỳ bao năm sống khá giả bằng nghề trồng hoa bông dung thật nghiệp. Bao nhiêu thứ hoa đẹp để ngát hương bây giờ chỉ còn là cỏ rác. Cả mấy khu vườn đều bị chính quyền trung thu sáp nhập vào Hợp Tác Xã “Rau Xanh”. Đà Lạt quý phái thơ mộng bây giờ trở thành một thành phố chết. Dân tình đói rách, cây cỏ úa tàn. Chỉ còn có lớp sương mù phủ kín một vùng núi đồi âm đạm. Cùng với nhiều người khác, bố mẹ Kỳ cũng muốn cắt ruột bỏ đi để mong tìm ra một con đường sống, như đã từng phải bỏ quê hương Hà Nội hơn 21 năm về trước. Nhưng rồi phải ở lại để chờ đám con cháu trở về.

Sau hơn năm năm tù, Kỳ được thả về. Bố mẹ đã mất. Trong ngôi nhà xưa chỉ còn có vợ

Kỳ, bé Ngộ và hai mẹ con bà chị, sống sót trong cuộc di tản trên Tinh Lộ 7 kinh hoàng. Riêng ông anh rể gốc Pháo Binh thì mất tích, không có chút hy vọng nào còn gặp lại. Người em trai của Kỳ, sau khi di tản theo trường Võ Bị, đã ra trường “non” ở Long Thành. Ở tù gần 2 năm, trốn trại, thoát và cùng vượt biên với một người bạn, được tàu Cap Anamur vớt nên được định cư từ năm 1978 ở Tây Đức. Nhờ có sẵn trình độ và ý chí được rèn luyện từ trường Võ Bị, anh vừa học đại học vừa đi làm kiếm tiền giúp gia đình còn ở Việt nam. Cũng nhờ người em này tận tình giúp đỡ, nên gia đình Kỳ tạm vượt qua bao khó khăn, và sau đó có tiền vượt biên, đến đảo Palawan, và được bảo lãnh sang định cư tại Tây Đức.

Những năm cực khổ, vợ Kỳ rất vất vả, có khi phải đi cuốc đất thuê, gánh rau mướn. Bé Ngộ lúc ấy mới 14 - 15 tuổi đã phải bỏ học để đi làm phụ mẹ. Trong hoàn cảnh khốn cùng, tình mẹ con càng thêm thấm thiết. Nhiều lúc vợ Kỳ không còn nghĩ bé Ngộ là con nuôi của mình.

Sang Đức, vợ Kỳ được em trai Kỳ xin vào làm trong hãng Siemens mà anh là kỹ sư sản xuất. Kỳ cố gắng theo học ngành kế toán và được nhận vào làm ở Sở Thuế Vụ thành phố, cùng sở với người bạn của tôi, và nhờ đó mà sau này hai người trở thành sui gia.

Khi bà xã tôi phụ giúp vợ Kỳ làm món ăn trong bếp thì vợ chồng Ngộ dắt theo đứa con gái nhỏ cũng vừa đến. Nghe bao điều bất ngờ Kỳ kể lại, nên tôi tò mò chăm chú nhìn Ngộ kỹ hơn, muốn tìm ở cậu con trai này một điều gì không mấy thiện cảm, hoặc không giống vợ chồng Kỳ. Nhưng rồi tôi ngạc nhiên, khi nhận ra ở Ngộ là một thanh niên có giáo dục, lễ phép, nhân hậu và thông minh. Cả trong cái cười, cũng rất giống Kỳ ngày xưa, lúc còn là lính với tôi. Một chút gì đó gần như là ác cảm vô cớ trong tôi biến mất. Tôi thoáng một chút ngượng ngùng.

Một bữa cơm đoàn tụ thật vui. Bà xã tôi cũng dễ thân thiện gần gũi và rất quý mến vợ chồng Kỳ cùng vợ chồng cháu Ngộ và đứa cháu nội của Kỳ, ba tuổi, bập bẹ nói tiếng Việt nam. Chia tay, tôi chúc mừng Kỳ có một gia đình hạnh phúc. Khi đưa chúng tôi ra xe, cháu Ngộ lễ phép mời vợ chồng tôi và ba má cháu đến nhà dùng một bữa tiệc cá, do vợ chồng cháu đi câu được, trước khi chúng tôi trở về lại Na Uy. Cháu còn bảo là hôm ấy sẽ mời cả ông bà bố mẹ vợ, là bạn thân của tôi, để được đầy đủ một nhà, Tôi nắm tay cháu, nhận lời và nói cảm ơn.

Hai hôm sau, Kỳ gọi phen bảo sẽ đến đón vợ chồng tôi đi thăm trại chăn nuôi do vợ chồng người em trai làm chủ. Cách thành phố hơn một giờ lái xe. Ở đó cũng có một vườn hoa và nhiều cảnh đẹp. Trại có hơn 500 con heo, 20.000 gà vịt, và có cả lò ấp hột vịt lộn nữa. Nghe nói tới trại chăn nuôi bà xã tôi rất thích, nhất là món hột vịt lộn, lúc ấy ở Na Uy chưa có. Vợ chồng người em của Kỳ đón tiếp chúng tôi thật nồng hậu. Người sĩ quan tốt nghiệp “non” của trường Võ Bị này trông rất còn phong độ. Tóc cắt ngắn, đôi mắt sáng, giọng nói cứng cỏi như vẫn còn là chàng SVSQ đứng trên đỉnh Lâm Viên thuở trước. Cùng gốc lính với nhau nên rất dễ thân tình. Vợ chồng tôi rất phục anh. Vừa là kỹ sư trưởng trong hãng Siemens nổi tiếng lại vừa là ông chủ của một trại chăn nuôi rộng lớn, với gần 20 người làm. Chúng tôi được đãi món cơm gà thật tuyệt vời do chính tay anh nấu, và anh cũng không quên gói một thùng hột vịt lộn làm quà cho bà xã tôi (riêng tôi không hảo món này lắm).

Cơm nước xong, chúng tôi cáo từ và theo vợ chồng Kỳ đi thăm một vài thắng cảnh quanh đây. Kỳ đưa chúng tôi đến một vườn hoa. Đang đúng mùa hoa nở. Mênh mông các sắc màu. Ngát hương trong gió. Nhưng khi vừa đến nơi, Kỳ bảo vợ đưa bà xã tôi đi ngắm hoa, còn “hai anh em tôi thì đã có sẵn hoa trong nhà rồi, nên không cần ngắm hoa ngoài vườn nữa”. Kỳ nói đùa rồi dắt tay tôi đến ngồi trên chiếc ghế đá đặt dưới một tàn cây khá lớn. Phía trước là một con suối nhỏ chảy qua chiếc cầu làm bằng gỗ. Vừa ngồi xuống, Kỳ mở lời tâm sự:

- Có một điều làm em cứ băn khoăn, không biết phải giải quyết như thế nào. May mà gặp được anh ngày hôm nay. Có thể Chúa đã sắp xếp để em được gặp lại anh, được tâm tình về một câu chuyện anh đã từng chứng kiến, và mong anh chỉ dẫn cho như cái hồi em còn ở với anh trong lính.

Tôi ngạc nhiên, không biết có điều gì quan trọng mà trông Kỳ có vẻ bối rối. Chưa kịp hỏi, thì Kỳ lại lên tiếng:

- Mẹ ruột thằng Ngô đã chết trong trận ấy, nhưng bố của nó thì thoát được, vẫn còn sống, hiện đang ở Phan Rang và giữ một chức hàm gì đó khá lớn trong chính quyền Cộng Sản.

- Cháu Ngô có biết không? Tôi hỏi.

- Cháu Ngô chưa biết anh ạ. Nó luôn nghĩ vợ chồng em là bố mẹ ruột của nó.

- Như vậy thì tốt, Kỳ cần gì phải bận tâm.

Đắn đo giây lát, Kỳ lại buồn bã:

- Ông ta đã nhắn tin tìm con và nhờ chương trình “*Như chưa hề có cuộc chia ly*”, một chương trình giúp tìm người thất lạc trong chiến tranh, thông báo trên đài truyền hình bên Việt Nam. Em nghe bà chị ở Đà Lạt bảo như thế. Bà chắc chắn ông ta chính là bố ruột của thằng Ngô, vì ông kể lại những chi tiết rất chính xác như những gì mà em đã từng kể cho bố mẹ và chị ấy nghe về thằng Ngô trước kia.

Tôi khá bất ngờ, không tìm được ý kiến nào để nói với Kỳ. Lại thấy áy náy khi Kỳ vẫn còn kỳ vọng vào mình. Nhưng chuyện này không phải đơn giản như chuyện đánh đấm, hay chỉ huy một tiểu đội lính ngày xưa. Bỗng tôi nghĩ đến bản thân tôi, cũng mất mẹ năm mới lên ba tuổi và ba tôi một đời đã dành trọn tình thương bao la cho tôi như thế nào. Có điều Ngô không hề biết là ngoài vợ chồng Kỳ ra, nó lại còn có một ông cha ruột trên thế gian này. Oái ăm thay, ông cha ấy lại chính là kẻ thù của bố Kỳ, của ông chú, bà cô và cả ông bà nội nữa. Chẳng phải tất cả những người này đã gánh chịu bao nhiêu mất mát đau buồn khôn khổ vì những người Cộng Sản như ông bố ruột của Ngô? Tôi nói ra ý nghĩ này với Kỳ, như muốn gợi ý là Kỳ hãy quên chuyện ấy đi. Ít nhất sẽ không gây những khó khăn, xáo trộn tâm lý cho vợ chồng cháu Ngô.

Kỳ lắng nghe. Suy nghĩ một lúc rồi nói nhỏ như chỉ tự nói với chính mình:

- Mẹ ruột của nó lại bị chính trung đội em giết chết, trước khi em tìm thấy nó trong hốc đá.

Có một điều gì đó chặn ngang dòng suy nghĩ của tôi. Một lúc sau, tôi nắm tay kéo Kỳ đứng lên đến bên cây cầu gỗ trên dòng suối nhỏ. Nhìn dòng suối chảy mang theo một cánh hoa tulip, có lẽ người nào đó vừa ném xuống trên đầu dòng. Tôi cúi xuống, với tay nhặt lấy cánh hoa. Một ý nghĩ vừa lóe lên trong đầu, tôi buột miệng thốt ra với Kỳ:

- Tất cả rồi cũng như dòng nước kia. “Có ai tắm hai lần trong cùng một dòng sông?” Tốt nhất hãy để cho nó cứ tự nhiên chảy qua cầu, cho dù có kéo theo bao nhiêu bông hoa hay là rác rưởi. Cuộc chiến mà chúng ta đã tham dự, chẳng phải đã có nhiều bông hoa đẹp nhưng cũng có bao rác rưởi đó sao. Nếu được, hãy giúp cho cháu Ngô giữ lại những bông hoa, như cái hoa này. Còn tất cả rác rưởi nên để cho nó trôi vào quên lãng.

Lời nói mơ hồ, không đâu vào đâu ấy như chỉ để bào chữa cho cái bẽ tắc của tôi và tất nhiên Kỳ không thể nào hiểu được. Sự

thất vọng hiện rõ trên mặt. Kỳ chau mày:

-Em cũng đã từng dặn lòng là quên phút cái chuyện này đi, nhưng cứ mỗi lần trông thấy thằng Ngô là em lại nhớ ra, rồi bần khoăn suy nghĩ. Có nhiều đêm em mất ngủ.

Cuối cùng, như muốn để không làm phiền tôi và cũng tự nhủ mình, Kỳ đập vai tôi, quyết liệt:

- Rồi! Kể từ hôm nay em nhất định sẽ dẹp hẳn chuyện này. Không nhớ và cũng không nhắc tới nữa. Anh cũng vậy, xem như chưa hề nghe em nói chuyện này nghe. OK?

Tôi vòng tay ôm vai Kỳ, nói hai tiếng “OK” mà trong lòng dường như còn có điều gì chưa ổn lắm.

Ngày họp mặt ở nhà vợ chồng cháu Ngô thật vui và cảm động, vì mọi người ai cũng có ràng buộc ân tình. Riêng tôi đã gặp lại hai người bạn cũ. Nhất là Kỳ, một đứa em nhà binh kết nghĩa, đã gọi lại trong tôi bao kỷ niệm của một thời chinh chiến. Chúng tôi rời Cologne trở về lại Na Uy ngày hôm sau. Vợ chồng Kỳ và vợ chồng người bạn đưa tôi ra phi trường. Suốt hai giờ ngồi trên máy bay, đầu óc tôi nặng nề với hình ảnh của Ngô và câu chuyện về người cha ruột mà Kỳ đã kể cho tôi nghe. Tôi biết, cũng như tôi, Kỳ bảo là sẽ quên “phút” đi, nhưng chắc chắn là sẽ không thể nào quên được.

Mấy tháng sau, như thường lệ, cứ đến mùa đông là vợ chồng tôi bay sang Cali (Mỹ) để trốn cái lạnh Bắc Âu và thăm mấy cô con gái. Ở Cali nắng ấm, chúng tôi lại có bao nhiêu bạn bè, thời gian gặp gỡ, chuyện trò không còn trống cho đầu óc suy nghĩ vẩn vơ. Bỗng một hôm tôi nhận được điện thư của Kỳ. Thư viết khá dài:

“...Cuối cùng thì vợ chồng em đã quyết định cho thằng Ngô và vợ nó về gặp bố nó. Bà chị em còn ở bên Việt nam cho biết, ông ta bị tai biến mạch máu não và trong tình trạng nguy ngập. Chờ chết. Nội bộ của mấy tay Cộng sản bây giờ lục đục lắm. Ông bố của thằng Ngô này nắm một chức gì đó để hái ra tiền. Chuyện tham nhũng hối lộ ở Việt nam bây giờ gần như “không người lái”. Nước họ còn bán được hướng hồ là đất. Có lẽ ăn chia không đều ra sao đó, cánh ông bố của thằng Ngô bị phe đàn anh mạnh hơn, có lọng to che, đánh cho gục luôn. Bao tội lỗi trút hết trên đầu ông ta. Cả đám em út vào tù, ông ta mất chức, chờ ra tòa lãnh án thì bị tai biến mạch máu não. Nghe nói khi ra Hà Nội, ông ta có lấy một nữ đồng chí, sinh được một thằng con trai, nhưng nó nghiện ma túy rồi

theo băng đảng, bị giết chết trong một cuộc đấu đá khi vừa lên 16 tuổi. Sau này khi có chức quyền tiền bạc ông bỏ bà vợ già để lấy một cô á hậu hay người mẫu “miệt vườn” gì đó, tuổi bằng con ông. Bà vợ già giận bỏ ông về Bắc. Sau này, khi ông thất sủng, bà vợ trẻ của ông cũng đã bỏ ông để chạy theo một tay công an, vốn là đàn em của ông, vào tận Vũng Tàu, mang theo tất cả vàng bạc tiền của cùng cô con gái nhỏ, mà nhiều người đồn đãi chẳng phải máu mủ của ông. Tài sản còn lại bị các đồng chí đàn anh tịch thu chia chác. Cuối cùng ông ta sống trong cô đơn và trở thành “vô sản” như chính ông một thời bị lừa gạt để hô hào mị dân nông dân nghèo lúc trước. Bà chị của Kỳ nghe được trên đài truyền hình, lời ông nhắn tin mong muốn được gặp mặt đứa con trai thất lạc một lần trước khi ông nhắm mắt. Bà gọi sang khuyên vợ chồng em cố sắp xếp cho vợ chồng thằng Ngô nó về gặp ông ta một lần. Gia đình mình có đạo đức nhân nghĩa. Thôi dù sao nghĩa tử cũng là nghĩa tận. Bà bảo thế.

Như anh biết đó, chuyện này thì chính em cũng đã từng nghĩ đến, nhưng lại không muốn cho thằng Ngô biết lai lịch của nó. Nó sẽ buồn lắm nếu biết vợ chồng em không phải là bố mẹ ruột, và bố ruột nó lại là một người Cộng sản. Em và bà chị bàn nhau. Em bảo với vợ chồng thằng Ngô, ông ta là anh nuôi của em, tức con nuôi của ông bà nội, thất lạc bao nhiêu năm trong chiến tranh bây giờ mới biết. Vì em không thể về Việt Nam, nên vợ chồng nó thay mặt em, về thăm ông bác ốm nặng, nhân dịp về Đà Lạt thăm bà cô và mả ông bà nội. Cũng để vong linh ông bà nội được vui. Bà chị thì tìm gặp riêng ông ta, báo cho ông biết là đứa con thất lạc ấy vẫn còn sống, thành đạt và đang sống rất hạnh phúc với cha mẹ nuôi ở nước ngoài mà nó vẫn nghĩ là cha mẹ ruột của nó. Bà chính là chị của ông bố nuôi ấy. Sẽ đưa hình ảnh nó cho ông xem. Hứa sẽ năn nỉ cha mẹ nuôi cho nó về gặp ông, với điều kiện là ông phải giữ kín, không nói ông là cha của nó cũng như mẹ của nó đã qua đời khi nó lên ba. Làm vậy là cốt để tránh cho nó bị “sốc” vì quá bất ngờ, hốt hăng có thể gây xáo trộn tâm lý, nguy hiểm cho nó.

Mọi sắp xếp đều thuận lợi. Vợ chồng thằng Ngô đã bay về Việt Nam sáng hôm nay. Em hy vọng là mình đã làm hết bổn phận để sau này không có điều gì hối hận. Có tin gì thêm em sẽ báo anh sau..”

Bận bịu với bao bạn bè từ vài tiểu bang xa tới thăm, chưa kịp hồi âm, thì vài hôm sau

tôi lại nhận thêm một email mới của Kỳ, có kèm theo vài tấm ảnh.

“...Khi bà chị đưa vợ chồng Ngô đến gặp ông ta trong bệnh viện, tuy mệt nhưng ông còn tỉnh táo lắm. Nhờ anh y tá đỡ ngồi dậy. Ông sững sờ nhìn Ngô thật lâu, đôi mắt sáng lên. Có lẽ ông không ngờ đứa con thất lạc, ông bỏ lại chiến trường từ lúc mới 3 tuổi, không hề được ông nuôi nấng, bây giờ lại là một thanh niên tuấn tú, thành đạt và hiền lành đức hạnh, khác hẳn đứa con trai của ông với bà vợ Bắc kỳ, mà ông đã từng cưng chiều, lo lắng. Ông chấp hai tay cúi gập mình trước bà chị của em như muốn tỏ lòng biết ơn người đã dưỡng dục Ngô. Bỗng ông bật khóc và cố lấy hết sức tàn ôm chầm lấy Ngô. Ngô ngạc nhiên nhưng cứ để yên, giữ lấy hai cánh tay để ông gục đầu lên vai mình. Khá lâu, không nói một lời gì, cũng không còn nghe tiếng khóc. Khi cảm thấy có điều bất thường, Ngô bảo bà cô và vợ nó phụ đỡ ông ta nằm xuống. Mọi người hoảng hốt khi thấy ông đã tắt thở từ lúc nào.

Cháu Ngô phụ ông bác sĩ làm hô hấp nhân tạo. Sau một lúc, cả hai đều lắc đầu, bảo ông ta đã chết.

Cả anh y tá rồi ông bác sĩ vuốt mắt ông để phủ lên di thể tấm ra trắng, nhưng mắt ông vẫn mở trừng. Nghe lời bà chị em, cháu Ngô đưa tay vuốt mắt ông nhắm lại. Rồi đột nhiên mặt ông trở nên hồng hào và trên miệng như vừa mới mỉm một nụ cười.

Không có ai đến thăm ông ta. Các đồng chí một thời của ông có lẽ vì sợ liên lụy nên cũng đã tránh xa ông. Cháu Ngô đứng ra nhận lo chi phí cho việc chôn cất và xây phần mộ cho ông. Đám tang thật buồn. Cũng chỉ có vợ chồng Ngô và bà chị em tiễn ông đến nơi an nghỉ cuối cùng. Em nghĩ chắc ông yên lòng ra đi khi đã được nhìn thấy mặt đứa con trai lạc nhau khi mới vừa 3 tuổi, giờ là một thanh niên thành đạt. Và vợ chồng em cũng yên tâm, xem như cháu Ngô đã thực sự đoạn tuyệt một góc gác đau lòng.”

Tôi nhìn kỹ tấm ảnh của ông, Kỳ gởi kèm theo điện thư. Tấm ảnh đặt trước quan tài, có lẽ chụp đã lâu, lúc ông ta còn đang quyền lực. Tôi thoáng nhìn ra khuôn mặt của Ngô. Không biết vợ chồng Ngô có nhận ra điều này không, hay có thể đó chỉ là ảo ảnh được ráp nối từ những mảnh liên tưởng mơ hồ của tôi. Nhưng điều này bây giờ đâu còn có ý nghĩa gì khi Ngô đã thực sự bước ra khỏi đám mây mù quá khứ. Tất cả như đã cuốn theo dòng nước chảy qua cầu.

Phạm Tín An Ninh



Khóc Việt Dzũng

Được tin anh mất hôm nay
Lặng nhìn khung cửa, vũ vãn chiều mưa
Tiếc thương Anh mấy cho vừa
Tiếng mưa ray rút như lời kinh đêm

Nhớ Anh, tiếng nói nhân quyền
Mất người Anh Cả, một đời dân thân
Tình trong Nguyễn Thị Sài Gòn
Theo anh đến tận tuổi vàng anh ơi!

Anh đi để lại tiếc thương
Chúng em ở lại, biết thương giống nòi
Còn đây khúc nhạc DÂN OAN
Hát lên để nhớ người Anh kiên cường

Đêm nay em khóc... nhớ Anh
Bên đời hieu quanh mộng manh kiếp người
Nhớ sao giọng nói, tiếng cười...
Vang lên đánh thép, khiếp hồn Cộng nô....

Anh đi để lại nỗi đau ...
Cho người ty nạn, nhớ anh muôn đời
Đốt lên một nén hương lòng...
Nhớ Anh Việt Dzũng, lưu vong để đời.

Lê Nguyên

Chiều buồn Na Uy, 21.12.2013

Biển Đồi - Tiếng Thinh Lặng Của Tâm Hồn

Lê Nguyên



Chào bạn! Cầm trên tay tập thơ "Biển Đồi" một sáng tác mới của tác giả Phụng Long hiện đang định cư tại Asker, Na Uy. Tôi lấy làm thích thú và không kém phần tò mò về nội dung bên trong mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc. Trang bìa được phác họa hình trái tim với phong màu nâu mang nét buồn thật nhẹ nhàng tĩnh lặng. Một trăm chín mươi ba bài thơ được sáng tác thuần với 2 thể loại, lục bát và thất ngôn tứ tuyệt đem đến cho người đọc một vườn thơ thật phong phú và chan chứa tình cảm.

Ai đó đã nói đúng : " Thơ ca là nghệ thuật cần sự giảng giải ở người cư mang và sáng tác ra nó ". Chính ở điểm này người đọc dễ dàng cảm nhận ngay từ phút ban đầu khi tác giả Phụng Long giãi trải tâm tư: *"Một tác phẩm nghệ thuật, bản nhạc hay bài thơ là sáng tác của một cá nhân. Ai đã sinh ra và lớn lên từ lòng đất mẹ, lớn lên trong chiếc nôi ấy thì dù cho bạn có sống ở đâu.... khi bạn nghe một bài hát, điệu hò hay một bài thơ, chắc chắn bạn cũng sẽ không kiềm chế được cảm xúc của mình, nó dẫn bạn vào cõi thình lặng thâm sâu nhất. Đó là thình lặng của tâm hồn"*.

Đọc thơ của Phụng Long tôi có sự cảm nhận giữa cái quá khứ và hiện tại quyện lẫn vào nhau như hình với bóng. Thời gian và không gian không còn ngăn cách giữa lối phóng bút tài tình giữa thực và mộng của tác giả như trong bài "Giấc mơ hoang"

*" Ngày xưa em ở thiên đường
Vì mê hạ giới đầy sang thế trần
Cõi trần lạc biển cái ăn
Sóng tình vỗ táp bao lần tim em "*

Chấp nhận làm kiếp con người với những hệ lụy thì làm sao:

*"Thực hư trong cõi vô thường
Không ai tránh khỏi con đường tử sinh "*

Dễ dàng tìm thấy trong thơ Phụng Long một chữ TÌNH. Mà ở đây chúng ta Tình của con người với đất tạo hóa, tình với trời đất, cỏ cây. Tình với đồng loại với cha mẹ và đặc biệt với tình hôn nhân cao quý mà anh bày tỏ một cách say đắm đến dễ thương chỉ lạ:

*"Thơ này anh cảm ơn em
Đã cho anh cái ấm êm tháng ngày
Trời cho anh được số may
Buộc anh vào cuộc tình say thom nồng ... "*

Và còn gì hay hơn khi anh đề cao đức tính chịu đựng, lòng dạ sắt son của vợ chồng trong tình yêu hôn nhân:

*"Anh em hai đứa một lòng
Em chèo anh lái vượt giòng thời gian
Dù đời nhiều lắm gian nan
Sóng xô mặc sóng, lòng thành sợ chi ... "*

Và tượng hình hơn nữa trong biển hạnh phúc khi thời gian qua mau ở đoạn "Chợ tình không bán".

*"Đẹp xinh ở nghĩa vợ chồng
Mên xua đã thấm nạy lòng còn say
Xả chi là mớ tóc mây
Nay đen mai trắng, tình đầy mới duyên ... "*

Cuộc sống nơi xứ lạ quê người, ai trong chúng ta cũng có niềm riêng. Với Phụng

Long, anh đã phác họa tình yêu thương cha mẹ một cách nhẹ nhàng sâu lắng:

*“Hồn ơi! về đi nhớ quê hương
Cho dẫu có xa vạn dặm trường
Hồn cha chìm sâu hằng mong đợi
Lòng mẹ thương nhớ lệ vẫn vương....”*

Lời thơ dạt dào tình cảm, thật lãng mạn nhưng đôi lúc tác giả chợt nhìn lại đề rồi truy nã thân phận đến buồn man mác khó tả:

*“ Bao năm viễn xứ nhớ làm sao
Lối về quê mẹ lòng nao nao....
Phiêu bạc xứ người, buồn man mác
Thắm thiết tình quê, nỗi dạt dào. “*

Hay:

*“Đã bao năm rồi tớ đã say
Say vợ say con với tháng ngày
Say tình bè bạn trong thương nhớ
Say cả nhân gian những áng mây...”*

Trời đã về đêm, trong khoảng không tĩnh lặng tôi chỉ nghe tiếng côn trùng từ trong tâm thức dội về. Đọc thơ Phụng Long, lòng buồn man mác, bất giác chợt nhớ về quê nhà. Bên nhà giờ này không khí đón xuân đang rộn ràng, mùa xuân đang về trên quê hương Việt Nam. Vâng dù ở nơi đâu, tôi và bạn luôn hồi tưởng về những kỷ niệm đẹp một thời thơ ấu ở quê nhà.

TẾT..TẾT..TẾT đến rồi, lại một mùa xuân dân tộc trở về trên xứ người, hãy nghe thi sĩ Phụng Long hoài niệm về một mùa xuân trong ký ức và hiện tại trong bài Hoài niệm:

*“Đã mấy mươi năm lâu thật lâu
Thăm thoát mà ta đã bạc đầu
Tết đến lòng ta thêm quạnh quẽ
Xuân về hồn thức cả đêm thao
Thơ quên ngày tháng lòng thêm bận
Mỗi độ hoàng hôn dạ nhói đau
Bạn bè thuở trước đi đâu cả
Để lại lòng ta một nỗi sầu....”*

Thôi bạn nhé, trời đã quá nửa khuya rồi, tập thơ Biển đời còn nhiều bài tôi chưa đọc hết, ý thì còn nhưng lực thì đang đuối vì mai dậy sớm đi “cày” cơm áo gạo tiền nữa chứ!. Tôi tin rằng tập thơ “Biển đời” của tác giả Phụng Long sẽ được bạn đọc khắp nơi đón nhận một cách trân trọng như tình cảm anh dành cho mọi người được biết đến anh. Một thi sĩ đóng góp thêm cho vườn thơ thi ca của cộng đồng người Việt tại Na Uy ngày thêm phong phú và phát triển.

Lê Nguyên



Thư cho nhau

Ban Thực Hiện Viết & Đọc chân thành cảm tạ sự đóng góp sáng tác của quý tác gia, sự đón nhận nhiệt tình của quý độc giả, sự khuyến khích của quý thân hữu và đặc biệt sự ủng hộ tài chánh của Nguyễn Tiến Thành 200K, Nguyễn Thị Diễm Thanh 200K, Bùi Thị Thoa 200K, Trần Văn Nho 200K, Ân danh 100K và Tô Thị Bảy 200K.

Ban Thực Hiện kính chúc toàn thể quý vị Năm Mới an khang thịnh vượng.

Chùa Mơ

thơ : Dương Kiên

nhạc : Nguyễn Linh Quang

Mỗi sáng quét sân chùa, chú
lầm nhăm lầm thơ Kiếp sau xin Phật độ, Làm chú tiểu chùa Mơ. Chùa Mơ ở làng
Mộng. Có một cây đa cao, Có một con suối nhỏ, Bốn mùa chảy nao nao. Chùa
Mơ ngai lưng đồi, Tháp thoáng mây hồng trời, Sư Ông ngồi gõ mõ. Trời ơi là trời
ơi, Chùa Mơ ngai lưng đồi, Tháp thoáng mây hồng trời, Sư Ông ngồi gõ mõ. Nhẹ nhàng
ơi. Nhẹ nhàng ơi... Chùa Mơ trăm vị Phật, Phật ngàn mắt ngàn tay, Ai lên chùa lễ
Phật, Cũng lễ vị Phật cười. Ao sen ai rửa chân, Rửa sạch tâm phân vân, Đường trần mê gió
cuồn, Chùa Mơ không bụi trần. Chùa Mơ... Chùa Mơ... Chùa Mơ không bụi trần.

Chùa Mơ - Choisy-le-Roi 01.2013

trang 1

<http://www.youtube.com/watch?v=0HyyAzHy3m0>

Em và con mèo

Phỏng thơ : Dương Kiên

Nhạc : Trần Thụy Minh

♩ = 82

Vui, đáng yêu G C

Anh lặng lẽ, rón rén như con mèo, cọ vào Em Am D7 G

em, anh tìm hơi ấm... Em ơi, lưng em thon C D7 G

thon, môi em son son. Anh là con mèo, quần chân Am D7 G

em meo meo meo meo! Rồi hôm nay em buồn muốn C D7 G

khóc, vì con mèo đã thôi quần chân em, vì em D7 G C Am

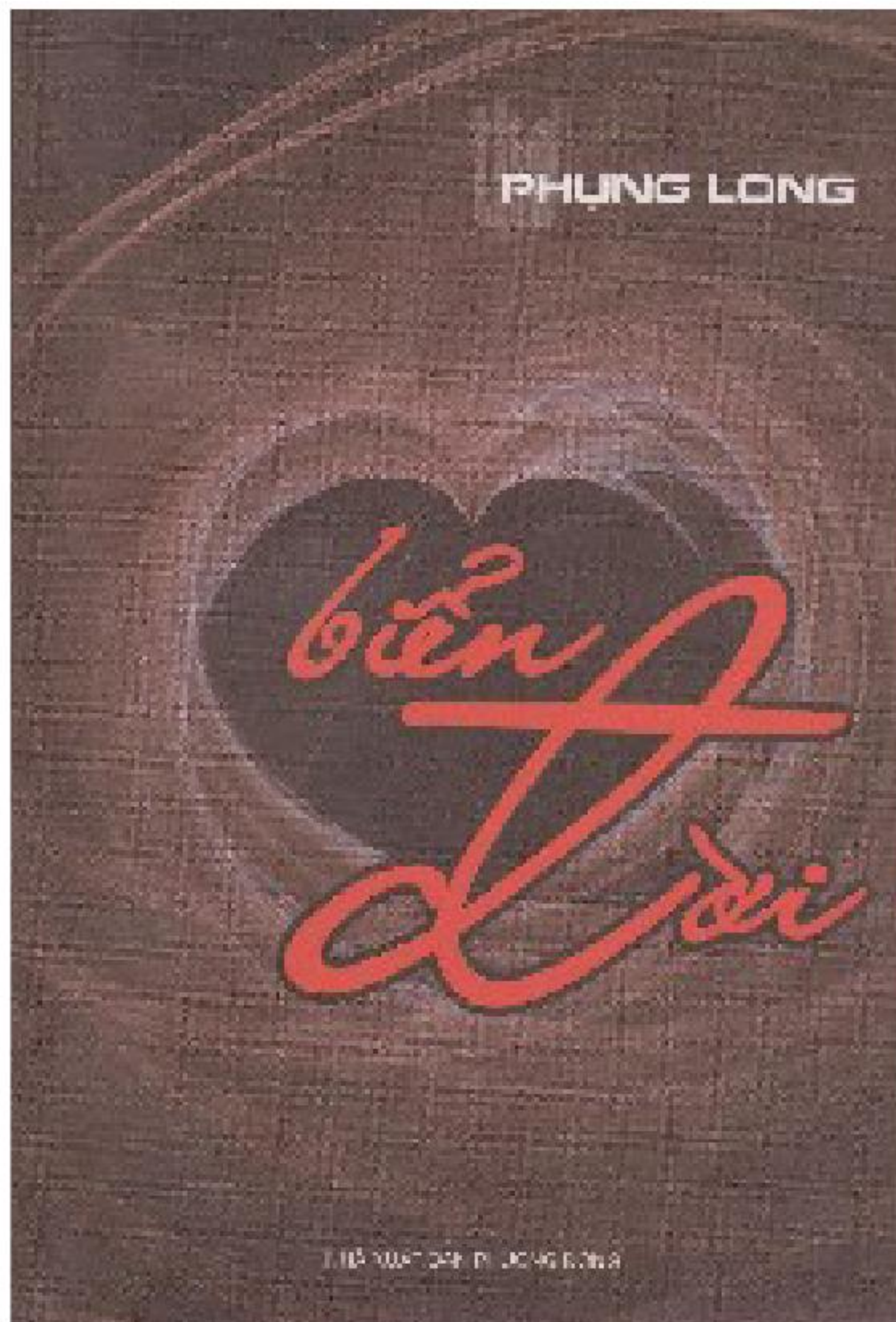
thêm một tiếng khế meo meo. Oí à à ới, ới D7 Bm Em Am

à à ới... Em ơi! Hơi ấm từ em chợt tàn tan D7 G7 Am

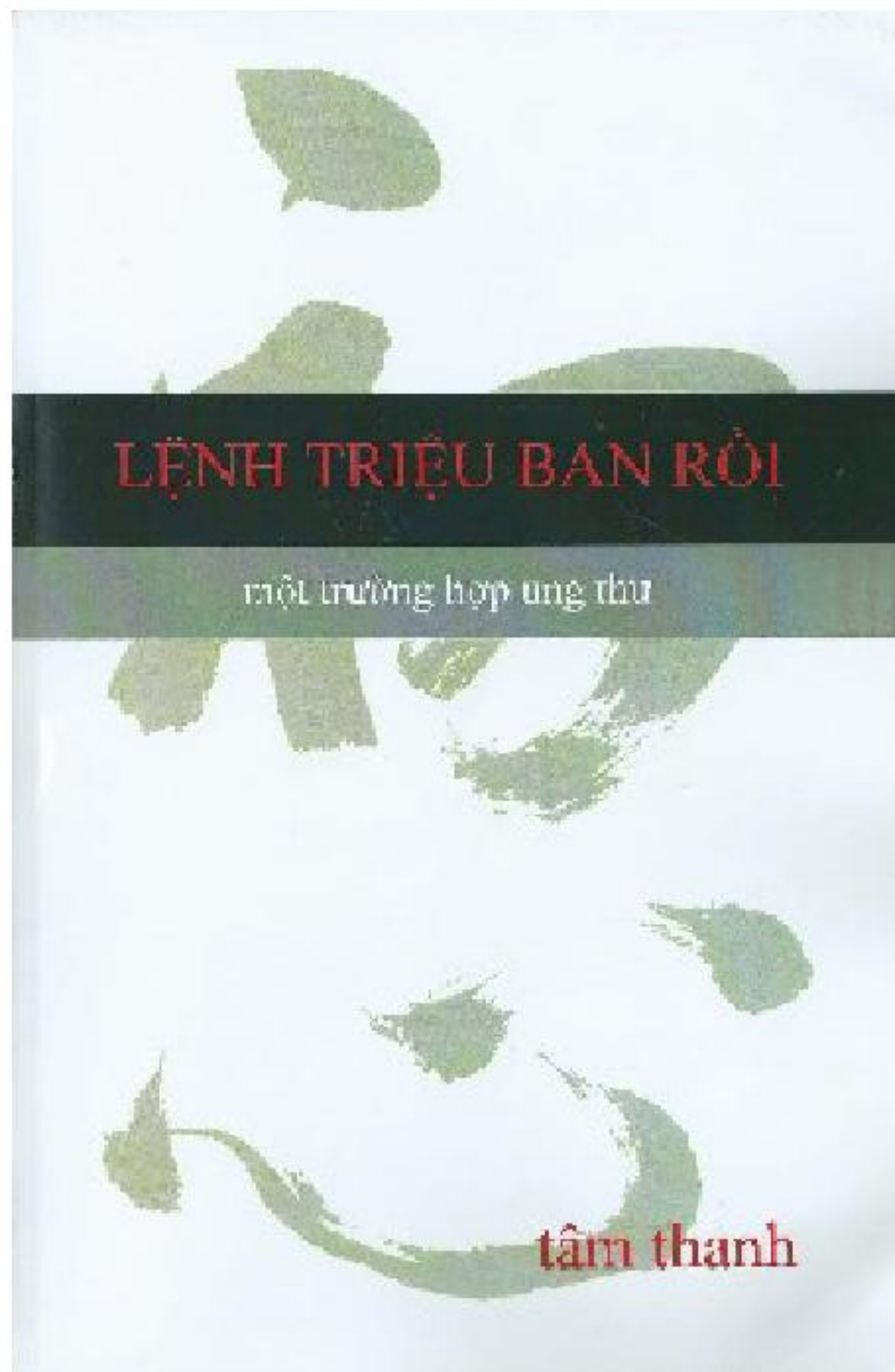
nhanh như một đốm lửa tro. Bây giờ anh thôi quần chân D Am D7

em. Em chợt bàng hoàng, như có cái gì trống vắng, như có cái gì đầm

Copyright © Tran Thụy Minh - Bergen, Norway



Viết&Đọc hân hạnh giới thiệu đến bạn đọc tập thơ đầu tay của Phụng Long. Nhà sách Phương Đông, Việt Nam xuất bản 2013. Sách không đề giá.



Viết&Đọc hân hạnh giới thiệu tác phẩm mới nhất của nhà văn Tâm Thanh, **Lệnh triệu ban rời - một trường hợp ung thư**. Ông viết về những ngày thơ ấu, những ngày trên giường bệnh chiến đấu với con bệnh quái ác, những kỷ niệm thân thương với người thân, bạn văn và bằng hữu trong cộng đồng như một lời... chia tay.

Bên cạnh những chia sẻ đầy ứ những cảm xúc, đâu đó bạn vẫn tìm thấy lời văn hóm hỉnh và rất đặc thù Tâm Thanh:

"Vợ bạn và hai đứa con hì hục nhiều lắm mới tìm được những thực phẩm hợp với bạn, nhưng hợp hôm nay bỗng nhiên ngày mai giờ chúng không hợp, y như người Việt hải ngoại với nhau."